

PHẦN TRƯỚC LỜI NGỎ DẪN

CẨM LỆ

PHÍA TRƯỚC LÀ NGÀN DẶM

NHÀ XUẤT BẢN...

I

**KHÔNG CÓ
ĐƯỜNG LUI**

ଗାଁନ ଡାକ୍ତରୀ ଡାକ୍ତରୀ



Một buổi tối trời trong, tiết tháng Mười một âm lịch, dân làng Thu chuẩn bị đón cái Tết nguyên đán sắp tràn về làng. Ngôi làng nằm dưới chân núi Phước Tường chuyên nghề thuốc lá Cẩm Lệ và sản xuất nông nghiệp của Thu.

Cơm nước xong, ông nội Thu lên xuống trong nhà lục tìm mấy dụng cụ rửa liềm, mủng thúng, ... cho lần giã bánh dầu. Lần này lên hàng thuốc nên cái rổ tiếng dùng sàng bánh dầu, lỗ đan to sao cho hạt bắp có thể lọt qua được. Hai lần trước nhừ và phụ thuốc, bánh dầu được giã và sàng lấy loại mịn hơn. Anh Hai Thu sửa soạn lại mấy cái chày giã gạo. Chắc lần này anh định giã chày ba nên thấy cùng lúc có ba cái chày đeo bằng gỗ chò chỉ dựng bên vách phen nhà ngang. Anh lúi trong góc nhà ra cái cối giã bằng gỗ, dùng chổi quét sạch cát bụi, rồi bê lại đặt nơi khoảng trống. Cối này cũng dùng giã gạo thường ngày. Mẹ Thu đứng trước bếp lăm thềm gùi đầy rồi dùng hai chiếc đũa bếp đợ ông kiêng xuống đặt trên nền đất, giữa nhà. Xong mẹ nhúm bếp bằng rơm rút từ cây rơm ngoài góc sân nhà, chuẩn bị cho đêm thui giã bánh dầu lên hàng thuốc lá tại gò Đò. Khói bắt đầu um lên, ngọn lửa dùng đực nhập nhòa đốt cháy những gùi rơm.

Hồi ấy nhà Thu làm chừng ba ngàn cây thuốc lá. Các gia đình trong làng, có người làm đến năm ngàn cây thuốc. Năm ngàn cây xem đã là nhiều, bởi có nhiều nhân lực lao động nên mới có thể chăm sóc

thường xuyên trong ba tháng cho một mùa thuốc lá. Bà nội Thu lom khom đưa gùi rơm vào bếp nhóm lửa, chuẩn bị đặt lên ông kiềng một tấm bánh dầu để thui cho chín. Những tấm bánh dầu mới mua từ sở ép dầu gánh về xếp từng còi, từng đồng ngay trước cửa. Mỗi tấm nặng chừng hơn hai kí lô. Thu còn nhỏ, hấn thử xách một tấm đã thấy nặng tay. Bánh dầu được quăn bằng rơm rạ, ép trong khuôn bằng niềng tre. Xác đậu phụng được giã nhỏ, mịn quăn lại trong cái khung bằng tre, hâm nóng trong chảo rồi cho vào bông ép. Người ta sắp bánh vào bông dầu theo lớp nằm ngang, đóng chặt những cái nêm xuống bông dầu. Hết nêm nọ, họ đóng tiếp nêm khác. Cứ thế, đóng chặt, chừng nào dầu phụng hết chảy ra thì thôi. Dầu lấy xong còn lại xác, gọi là bánh dầu. Bánh dầu dùng bón các loại cây trồng rất tốt. Cây thuốc lá được cho là có bón phân bánh dầu, thuốc lá sẽ ngon hơn, lá dày hơn, nhiều nhựa hơn và khi hút thuốc tàn thuốc có màu trắng gọi là tàn kim. Thuốc như thế là thuốc ngon. Người tiêu dùng nhìn lá thuốc là biết được có rạ bánh dầu cho cây thuốc lá hay không. Họ ưa chuộng là vì thế.

Đêm yên ắng, màn đêm vừa buông xuống, chó quanh quần nơi mâm cơm mỗi nhà nên không nghe tiếng chó sủa. Có ai phía đầu sân nhà Thu từng hăng một tiếng, vọng vào trong. Ông nội Thu dùng tay, ngược người lắng nghe. Bà nội Thu cắt ngang nghi vấn:

- Ông họ! Ai gọi giờ ni rứa hè?

Ông nội Thu nhạy cảm theo cách mê tín ngày xưa, hễ đến chừng chàng vạng mà ai gọi gì cũng không thưa, không hỏi. Ông tin là có ma ngoài ngõ. Cho đó là “ma trôi” nếu chưa biết mặt người thì hãy khoan lên tiếng trả lời, nếu trả lời liền bị ma hớp hồn, người có thể ngã bệnh bất thành linh. Ông Thu nhìn bà rồi khoát tay ra dấu, chừng như bảo làm thỉnh cái đĩa! Ông bước về phía cửa nhìn ra sân xem ai gọi vọng tiếng vào nhà. Tiếng cụ già lại cất lên:

- Tôi nay xem hát bội chớ ông Hương?

Thu lần bước theo sau, như có điều gì hệ trọng lắm, níu vạt áo ông, hẩn nhìn ra sân. Một khoảng trời đùng đục mờ mờ tối, nhưng ông Thu vẫn nhận ra người gọi hỏi ông là ai. Ông cất tiếng đáp lại. Đường như Thu thấy yên tâm trong màn đêm mờ mờ bao phủ quanh nhà:

- Tiếc quá ông hươi. Tuổi ni tuổi lại mắc già bánh dầu!

Ông già bước vào nhà, ánh đèn dầu mù u nhấp nhóa lơ mờ, Thu cũng nhận ra cụ ông ở xóm dưới lên rủ ông Thu đi xem hát bội nhân khánh thành ngôi đình làng vừa mới tái thiết xong. Bà nội Thu mấy hôm trước, khi ngoài trăng Đình thợ xây đang tái thiết ngôi đình, có kể rằng còn mấy bữa nữa làng rước đám hát bội về đình trưởng thành hát chào khánh thành đình làng. Bà cũng thở dài mà rằng: đình làng cứ dời qua dời lại năm ba bận, trước tại gò Đò, sau dời xuống gò Đá, rồi vườn Đình, nay lại dời xuống trăng, mấy trăm năm rồi mà chưa thấy yên ở

chỗ nào. Kỳ này các ông hương lão, lý dịch trong làng dời ngôi đình về cồn Đình, tái thiết lại phía ngoài ao Cù một đoạn. Thế nên đêm nay hát bội là để mừng cho làng có ngôi đình mới, cũng là dịp trả lễ cho thần thánh trong làng, lại được dịp cho dân làng xem hát bội một bữa.

Ông nội Thu đơn đả mời khách vào nhà:

- Chi mà nôn. Đã nghe kèn trống khởi lên đâu. Uống bát nước đã anh!

- Ủ, có sẵn thì mang lên đây. Mà này, chớ bà nhà ngủ rồi hay răng?

- Có đâu mà ngủ được, tuổi ni nhà tuổi già bánh dầu, ba bữa nữa lên hàng thuốc trên gò Đò.

Rồi ông tỏ vẻ tiếc:

- Chà, làm răng mà đi anh hè. Lâu rồi bữa ni mới có đêm hát bội, bỏ uống quá. Mà thuốc trên gò Đò đúng độ lên hàng rồi, không trễ được anh Trùm nợ. Ngặt là nguồn nước tưới. Tuổi tính ngày một lên hàng, bữa tê đến phiên làng mình trở nước hồ Nguyên ra tưới nước. Nếu mà trễ phải mất thêm ba ngày nữa mới tới phiên trở nước. Sợ thuốc khô chớ anh.

Cụ Trùm hớp miếng nước chè, đặt bát xuống chiếc giường tre, cười nhỏ, hiển kẻ:

- Có chi mà lo, anh! Tuổi mai anh già, tuổi qua làm giúp. Bữa ni rủ bà nhà đi coi hát cái đã. Hiếm khi có dịp. Bỏ uống lắm. Nghe đâu tuồng đồ tuồng pho chi đó, hát hay lắm anh.

Bà nội Thu bỏ đôi đĩa bếp đang thui tám bánh dầu, bước lên ngồi bên ông nội Thu, góp chuyện:

- Có thiệt anh Trùm giúp cho không. Được rứa tuôi mừng!

Nhìn sang ông nội, bà mời khéo:

- Cũng mong ông Trùm sang giúp, bữa sau nhà tuôi sang giúp lại, được không?

Ông Trùm nhanh miệng:

- Răng lại không! Có chi đâu mà nề hà chuyện nớ. Thì công chuyện làm ăn giúp nhau mà! Hề chi!

- Có ông Trùm tuổi mai giúp sức, mình đi xem đi ông. Kệ! Để đó đã! Đi xem cho con Ba với lại thằng Hai hấn đi với. Mình giữ ở nhà giã bánh dầu đang lúc trống giục thùng thùng, kèn kêu sáo thổi vui như hội ngoài đình, chắc già cũng không được chi, lại không được coi hát thì cũng tẻ.



Cối đá (Internet)

Vậy là đêm giã bánh dầu đã được dời sang tối mai. Cả nhà Thu cất đặt đồ đạc đâu vào đó.

Thu, thằng em hấn với đứa em gái cũng được ông bà cho đi xem hát bội. Đêm đó, Thu được anh Hai hấn cõng trên lưng, thằng em lại một mực bâu cứng

lấy ông nội. Hấn hồi hộp, vui sướng như chưa lần nào vui sướng hơn, nhìn Thu cười toe miệng:

- Bữa ni ông nội cho đi coi hát đó nghe. Ôi. Sướng dễ sợ, khỏi phải đồ bài! Chao ơi, coi hát bội, sướng ghê là sướng!

Cả nhà Thu chuẩn bị đến đình xem hát bội. Mẹ Thu dắt đứa em gái đi cùng. Bà nội Thu quần cái khăn trùm đầu kéo sương ướt tóc, đi với mấy cụ bà hàng xóm.

*

Thu không biết gánh hát hát tuồng gì, mà cũng chưa biết xem tuồng hát bội được. Tuổi nhỏ như Thu làm sao hình dung được hát bội với cái hay, cái nghệ thuật của nó. Nhưng hẳn cũng náo nức như mấy đứa bạn bè trong xóm vậy, như thằng em của hẳn. Nghe người lớn bảo đi xem hát, thế là đòi đi và được cồng đi. Thế nên tuổi nhỏ như Thu chưa hiểu được. Các cụ xóm trên, xóm dưới tụ về đình làng đứng chật sân, bàn thảo nhiều chuyện mà chung quanh chuyện đêm nay gánh hát trình làng vở tuồng gì đây. Thu choàng trên lưng, ôm hai vai anh Hai, nhìn vào sân đình. Thu nghe mọi người bàn luận, cái hiểu, cái không, gì mà... Phụng Nghi Đình... rồi Thoại Khanh Châu Tuấn ..., hay cái gì nữa không hiểu được. Một hàng đèn sáp trong đình được thắp sáng lên, hắt ánh sáng vàng mờ ra sân. Ngoài sân, dân làng treo ba cái đèn năng - sông sáng lóa, tỏa ánh sáng chung quanh, đủ nhìn rõ mặt những người đứng ở hàng trong. Một thanh niên lớn hơn anh Hai Thu, nắm cái loa (chắc làm bằng mo cau, quấn lại cho tròn), loa lớn: Nghe đây, nghe đây! Tuổi nay

làng mình rước gánh hát Khánh Thọ ở miền trong ra hát mừng khánh thành đình làng, mời bà con tề tựu tại sân đình để coi hát bội. Nghe đây, nghe đây!

Người đó loa lên nhiều lần như vậy để mời bà con đến coi hát bội. Trong đám, các cô phụ nữ tùm lại vui cười liếng thoảng, có cô thắc mắc: Hát bội là hát ra răng. Hồi nhỏ tới chừ, bữa ni mới nghe hát bội. Cô khác lại chen vào: Thì để coi mới biết, chớ hồi cha sinh, mẹ đẻ tới chừ có biết hát bội là hát ra răng. Ở nhà chỉ nghe mẹ với bà hát ru em là nhiều mà! Một cô gái trẻ nhìn quanh tường như đang tìm ai trong đám thanh niên đứng tùm phía bình phong ngôi đình. Những cô gái đang tuổi thanh xuân, thường ngày bằm ruộng bằm nương, có thời gian đâu mà nghĩ đến chuyện hội hè đình đám. Có lẽ rất ít dịp dân làng tề tựu đông đủ thế này, nên đêm nay họ được dịp làm quen, nói chuyện làm ăn, chuyện nhà chuyện cửa, chuyện học hành, chuyện chồng con,... Một cô nhìn quanh khung cảnh đình làng một lượt, mấy cây cờ hội tung bay trong gió trắng Đình. Một cây cờ vuông nhiều màu sắc được treo trên cây tre to tướng thẳng đuột dựng trước bình phong một đoạn xa. Trên đó có treo mấy cái lồng đèn. Lá cờ tung bay trong gió nghe phàn phật. Rồi cô để mắt vào chỗ có tấm bình phong có con nghê há miệng đưa bộ răng ra trông oai vệ. Thu độ rằng bình phong phải cao hơn người hẳn cả thước. Cô khẽ đánh nhẹ vào vai một cô bạn, rồi nói:

- Ai, phải anh chàng hôm khánh thành đình làng, ảnh đóng vai học trò gia lễ đó?

Cô gái nghe nói chăm chú nhìn về phía bình phong. Anh Hai Thu lui về phía sau một bước, tuồng cũng để quan sát mấy chị thanh nữ của làng đang tìm bạn hay sao ấy. Thu bầu trên lưng anh Hai không nhúc nhích. Cô gái nhướn người lên nhìn cho thật rõ, chỗ bình phong có ai đó đang trò chuyện cười vui cùng bạn bè hàng xóm.

Từ trong đình vọng ra tiếng gọi của cụ Thủ:

- Tuổi nay là đêm hát bội mừng đình làng được xây dựng lại khang trang, trước sau đèn hoa rực rỡ. Hồi tháng 6 đình làm chưa xong nên xuân kỳ cầu an chuyển đến tháng Mười một này. Sang năm, xin lại giữ đúng nguyên lệ. Làng ta xưa nay là làng nghề thuốc lá. Đình làng vừa mới xây dựng lại, dân ta ai cũng náo nức tuân theo ý nguyện dân làng tô điểm, sửa sang, tế lễ ở đây, ai cũng có tinh thần tự coi như có bốn phận với làng. Cho nên đình làng được như ngày nay là điều đáng mừng. Mời bà con tập trung về đình để xem hát bội mừng khánh thành đình làng.

Ông Thủ nói xong, mọi người lại ồ lên trông đợi đêm hát.

Lại có tiếng gọi nhau:

- Đây, tuôi xướng tên để các cụ, thân hào nhân sĩ nghe mà vào việc tuổi ni, chuẩn bị khai châu hát bội kéo khuya. Mấy ông Hương, ông Trùm, ông

Thủ, ... ai có việc gì vào việc này. Mời cụ Cử vào khai châu.

Mọi người lặng im nghe ông Thủ, xong rồi lại ồn ào bàn tán rộ lên. Ông Thủ lại gọi lớn, hỏi trống không:

- Các cụ đến đủ chưa?

Một người chạy đến thưa:

- Dạ, còn thiếu mấy ông nữa.

- Anh đánh một hồi chín tiếng trống, giục các ông đi, kéo trời khuya rồi!

Người giúp việc đi lại nắm dùi đánh to, rõ một hồi chín tiếng trống. Mấy cụ già làng đến trễ vội bước nhanh vào sân đình. Ông Thủ quay sang hỏi người giúp việc:

- Sửa soạn khai châu được chưa?

- Dạ, xong rồi cụ, hàng đèn trên bàn thờ đã thấp lên từ sớm, cháy được phần ba rồi cụ, hương cũng sắp tàn rồi.

Ông Thủ hô lớn:

- Chuẩn bị xây châu các ông! Các vị tư văn, tư lễ, chấp kích mặc áo vào đi chớ!

Người giúp việc lại nói:

- Còn thiếu cậu Hoàng!

- Ủa, lạ thiệt! Răng không nhắc cậu ta hử anh?

Rồi ông Thủ chắc miệng:

- Cha chả, cái thằng lại trốn đi chơi đâu rồi!

Anh xem hán có ngoài sân không, gọi vào đây.

Người giúp việc bước ra sân nhường người tìm cậu Hoàng, chen trong đám đông về phía bức bình phong, anh giúp việc bắt gặp chú Hoàng đang đứng nói chuyện với cô thanh nữ mà mới cách đây một lát, Thu và anh Hai hắt gặp ở phía bên chái hiên đình. Người giúp việc nắm tay chú Hoàng:

- Này Hoàng, các cụ đang chờ!

*

Trên mặt trống châu, ông Cửu chấm thất tinh gì đấy, ông nội Thu bảo thế, rồi ông nắm dùi trống có phủ chiếc khăn đỏ đánh ba hồi trống dài. Đứng cạnh ông nội Thu là ông Trùm, có ông Hương nữa, hai ông nói chuyện với nhau, Thu bâu trên lưng anh Hai, nghe ông nội hắt nói với ông Trùm:

- Nì, ông Trùm, người cầm châu phải thông thạo, phải biết ý nghĩa của mỗi tiếng trống mới dám cầm châu cho đêm hát chớ ông Trùm? Trống mà nổi lên mới hiểu được nhiều ý nghĩa thú vị từ tiếng trống tùng tình đó, phải không ông?

Ông Trùm gật đầu tỏ vẻ tán đồng. Ông nói thêm:

- Tiếng trống phải reo vui bất tận, có lúc cũng phải thâm trầm lắng xuống thăm lăm chớ anh, có khi trống lại dập thành thành như hờn hờ, có lúc như giận dữ, mà có lúc cũng lơ nhẹ nhàng như là đồng lòng rồi đó anh Hương nọ.

- Ừ thì đánh châu, mà châu thì phải điểm thất tinh trên mặt trống. Họ điểm theo phép *nhứt tam thất*

trực như huyền, nhị tứ lục diệt tam biên là đủ thất tinh đó anh. Ông cầm châu vừa chắm vừa đọc là *ta đang xuất hành, Võ Vương hộ vệ ta*¹ thì mới dám cầm châu chớ đâu phải ai cứ châu là châu đâu ông Trùm họ.

Rồi hai ông lại bàn tiếp chuyện hát bội, chuyện tuồng pho khác với tuồng đồ thể nào, rồi phải hát làm sao cho ra được mặt tuồng. Trên tay các ông, điều thuốc lá Cẩm Lệ cháy lập lòe. Trên lưng anh Hai hấn, thằng Thu gà gât ngủ vì đêm xuống lâu, sương bắt đầu lành lạnh. Các ông ấy bảo: Trong lúc cầm châu phải hiểu người diễn, họ vui hay buồn, mèn đánh nhau phải đánh châu ra rặng, họ xuống nam ai phải đánh làm sao chớ đâu phải cứ cầm châu là *thùng thùng*, *thùng* ba tiếng đó mà giục mãi thì rứa đâu phải cầm châu. Khó nhất là trong hát bội đó hử, điệu tẩu mã là khó hát, người đóng vai thuộc hạng *nhưng* mới hát nổi chớ đâu phải giỡn. Điệu tẩu mã mà đánh không đúng coi như động dùi trống vào họng họ, làm rặng họ hát.

Từ trong đình tiếng trống châu vang lên giục giã. Buổi hát bắt đầu.

Trên sân khấu, người ta thấy có một kếp hát, thay mặt cho gánh hát, hát mừng: *cá phơ vì giỡn nguyệt/ chim xòe cánh hưởng sương/ mừng nay quốc phú dân cường/ phi bấy phong điều vũ thuận*.

¹ Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát.

Màng khép lại rồi mở ra, các diễn viên trên sân khấu hóa trang như các vị tướng trong tranh. Màu mè ngũ sắc điểm xuyết, trông oai phong lắm liệ. Đứa em của Thu níu lấy áo ông nội, hấn khóc thét lên khi nhìn lên sân khấu thấy các ông tướng mặt đen mặt đỏ, ra roi, múa kiếm thị uy. Hấn sợ hãi, bằng khóc thét lên to hơn rồi một mực đòi về:

- Ông nội cho con về. Con về ông nội ơi. Con sợ mấy ông trên nớ quá!

Rồi cứ thế hấn vừa đòi về, nhắm nghiền hai mắt, vừa khóc om sòm lên.

Ông Trùm đứng cạnh ông nội Thu lên tiếng quở:

- Cha chả! Cái thằng này, sợ chi mà khóc, để ông nội coi hát bội chớ con!

Em Thu vẫn khóc, hấn khóc to hơn, níu tay, níu chân ông hấn khóc. Một mực hấn đòi về. Hấn dậm chân ình ịch. Bà nội Thu đứng phía trước quay người lại, nói:

- Cái thằng mới lạ. Đưa bà bông hi?

Em của Thu vẫn không chịu. Hấn ngưng nguẩy. Hấn cứ khóc. Tiếng hát trên sân khấu vang ra mà người chung quanh đây không nghe được. Bà nó thấy vậy, giục ông Hương:

- Hay mình về trót ông. Về nhà tuổi dỏ cho hấn ngủ, ông ở lại đây coi với ông Trùm.

Nhưng hấn vẫn không chịu, một mực, đòi ông nội hấn phải cõng hấn về cho hấn ngủ vì sợ mấy cái ông trên nớ lắm. Ông hấn giận, phát vào mông hấn

một cái, nhưng vẫn không cải thiện được tình hình.
Ông Trùm đứng bên đề nghị:

- Anh Hương đưa hấn về cho hấn ngủ rồi ra coi cũng được anh. Chớ thể ni không ai quanh đây mà nghe được.

Ông nội Thu đành cõng thằng em hấn chen ra khỏi đám đông.

Đêm hát bội tại đình, dân làng được một phen mãn nhãn. Trước khi kết thúc đêm hát, có một đoạn hát định đô, tức phải giết cho được nịnh thần (nếu trong tuồng ấy có nịnh) và tôn cho được tân vương. Câu hát định đô cất lên:

Biên thù đà dẹp yên quân giặc

Không còn dấy động can qua

Truyền bá quan yên vị

Truyền nội thị đãi yến bá quan

Nay nước nhà đà thanh trị

Lấy đức rải bốn phương

Ra ân nhuận trăm họ.

Trên sân khấu, bấy giờ tất cả đào kép đồng xướng:

Vạn tuế!

Vạn vạn tuế!

*

Đêm hát bội đã khuya, bà con ai nấy băng qua trắng Đình thông thả về nhà, bàn tán xôn xao nhất là các điệu xuống nam của Thoại Khanh Châu Tuấn nghe mà nảo nuột. Hay thật. Có người bảo: hát bội là rửa hủ, bữa ni tuôi mới biết đó. Rồi một ai đó chen vào: chớ đã coi hồi mô đâu. Nghe đâu làng mình hồi trước có ông Võ Văn Lân không có con trai, rồi ai bảo ông đến chùa làng ăn chay nằm đất cầu tự, chắc được. Sau ông sinh được con trai. Mừng lắm, ông rước gánh hát tận đâu trong Tam Kỳ, Khánh Đức chi đó về hát tạ mấy đêm liền tại chùa làng mình nợ. Rồi ở Cẩm Lệ, nghe có ông Nguyễn Nghị mời gánh hát trong Hội An ra hát trả lễ, sau khi ông cầu tự đạt nguyện vọng. Đợt đó, người ta bàn tán hát tới ba đêm tại Miếu Một, gần bến Thủy Suyền đó. Trên đường về nhà, họ vừa đi vừa kể. Có người phía sau hỏi gặng: có thiệt không. Một người khác nói: Thiệt không, lâu rồi không rõ, nhưng nghe thiên hạ kể rửa, không biết có đúng không. Chớ bà con không nghe ở làng Phong Lệ, có ông Phó Phong hứa với thần thánh là Tết mời gánh hát về hát lễ. Trong thiên hạ kể nhiều chuyện về hát

bội ni lắm. Ông Hương Lan mô đó, sau khi được công nhận cụ Hương, ông rước gánh hát về hát trả lễ dịp Tết. Người ta kể rằng cụ rước gánh hát là tại mua được bằng phong chức Hương, có tổ chức đãi đằng như rúa làng họ mới công nhận và nể trọng, mới đáng mặt ông Hương. Rồi lúc đó người trong làng gọi ông là ông Hương.

Trời càng về khuya càng lạnh lạnh, trăng Thu ngủ ngon lành trên lưng anh Hai hấn. Đứa em gái mẹ hấn bồng trên tay cũng ngủ không biết hát bội bao giờ. Qua khỏi ao Cù, ai về nhà nấy. Chó sủa theo chân người trên đường làng rợp lũy tre xanh.

Mẹ Thu và anh Hai hấn đẩy tâm cửa bước vào nhà, ánh đèn vàng đục hắt ra sân một vệt mờ mờ. Ông nội Thu từ trong chõng tre lên tiếng:

- Chu cha kiêu ni, bội với biếc chi, bánh dầu giã không xong, mà coi hát cũng không xong! ./.

CHẤM RỄ Y



Ngày mốt, cô Hai rảnh không?

Đang đi trên kiệt Bà Huệ, Lan bỗng nghe tiếng ai đó gọi mình phía sau, Lan dừng chân quay lại, thì ra là cô Năm Quỳnh đang nhón bước theo mình: Chà! Cô Năm, công chuyện lu bu thế nì, nói rảnh cũng được mà không cũng được. Chớ có chuyện chi không, mà rảnh với bận hả cô?

Lan vui vẻ trả lời chị Năm Quỳnh, người cùng xóm với mình. Hôm nay Lan lên thăm đồng xem đám ruộng trên hóc Lây thế nào rồi, mấy “ông tý” ông có cần phá chi không. Đến khi lúa ngã đồng, đóng sữa chắc hạt thì mấy ông với lại chim trời cần phá đủ hết. Ăn chi đám ruộng trên cái hóc đó. Mà không phải chỉ riêng đám ruộng của Lan mà quanh đó, mấy đám của nhà ông Hương, ông Cử cũng bị phá hết phân nửa. Mấy “ông” từ trong hóc, trong đá chui ra phá tợn. Lúa lên đồng đứng từ xa nhìn tới thấy màu vàng úa đan xen giữa màu xanh lá mạ như bức tranh đẹp mắt. Chiều nay Lan lên thăm ruộng còn mang theo chiếc tờ rách với chiếc nón cời. Thấy thế, chị Năm Quỳnh vừa cười, vừa lên tiếng hỏi: Chim cần phá hết hay rằng mà mang mấy thứ nì lên? Chu cha, mấy “ông” với lại chim sè sè đâu mà nhiều quá cô Năm. Cứ mỗi đợt chim phủ xuống là lúa già, lúa non chi chim cũng rút hết. Cây lúa đứng không nổi. Cô coi, trên thì chim nó rút, dưới “mây ông” đào bới phá nát!

Hai người vừa đi trên đường làng, vừa trò chuyện nhà nông, chuyện ruộng đồng cày cấy, chuyện đêm đêm gánh nước tưới thuốc lá trên gò, chuyện trồng khoai, nhổ cỏ, ... Ôi, kể mãi cho hết chuyện nhà nông làm ăn từ sáng tinh mơ đến chiều tối mới về đến nhà, đặt cái cuốc dựng bên gốc cây mít sau nhà xem như hết được một ngày. Năm Quỳnh tiếp lời: Một em Hai giúp cô một bữa được không? ²

Và như để gợi ý cho chuyện đổi công trong công việc ngày mùa, cô Năm Quỳnh tiếp: Rồi khi mô gặt lúa trên hóc, cô làm lại trả công! Dạ. Để em tính coi, sáng ni lên hóc, chiều xuống thả vùn mấy hàng khoai, ngày mai,... Dạ, được đó cô Năm. Nhưng mà làm công chuyện chỉ rứa cô? Chấm rầy! Lan thắc mắc: Năm ni rầy nhiều lắm hả cô? Trên gò Đò đó em, đám thuốc gần đám ông Trùm Phụ. Năm ni cô làm có hai ngàn cây mà nhọc công có kể. Rầy phủ đen lá. Hai ngàn cây, cô thấy cũng đã nhiều. Mà ở làng ta không làm cây thuốc lá coi như đối. Mái tranh có dột nước xuống nền cũng không biết lấy tiền đâu mua tranh mà lợp, thành ra cô cũng cố cầm cự cho qua mùa thuốc, rồi sang năm tính lại. Đặt cây thuốc xuống thì được, nhưng mà phân tro, rầy dế, nhút là nước tưới rồi đến bánh dầu. Hai ngàn cây thuốc mất cũng phải hai tạ bánh, rồi rầy đái đen lá. Thiệt là công phu chớ em. Hai người bước vào đoạn

² *Một* (phương ngữ): như mai kia một nọ. Mai, kia. Ngày kia.

gồ ghề, um tùm cây lá đan xen, phủ trên đầu của kiệt Bà Huệ, Lan tiếp lời: Thì nhà em cũng rứa mà cô Năm! Chuyện làm ăn, quanh năm ở cái làng này giống nhau mà. Bước ra khỏi đoạn gập ghềnh, lở lỏi của kiệt Bà Huệ, đến ngã ba, Lan bảo cô Năm: Sáng ngày mốt, em cứ lên gò Đò, đến chỗ đám thuốc cô Năm là được, không phải đến nhà cùng đi có được không? Chị Năm Quỳnh dừng bước nói: Em cứ lên đám thuốc, chờ cô. Rồi em xem đám nào đám nấy rầy phủ một lớp dày kịt, trông thấy mà nóng mặt!

Bù nhìn đuổi chim (Internet)

Chị Năm Quỳnh với đứa con gái tên Hoa, chừng mười ba tuổi, loay hoay chuẩn bị lột vỏ rổ sắn mì lùn, đem nấu chín, giã nhuyễn, ngày mai mới có cái để chấm rầy trên gò Đò. Chị Năm vừa mang ra cái rổ phân đựng vỏ, vừa nắm hai cái dao cho



việc lột vỏ sắn. Chị đặt cạnh Hoa: Con cứ lột trước nghe, mẹ xem thằng em con học hành trên nhà hay ngủ rồi. Hoa khẽ dạ một tiếng nhỏ. Hoa nắm củ sắn rạch quanh vỏ một đường vòng, cong như lò xo

chạy từ đầu đến đuôi củ sắn, đoạn dùng mũi dao tách dần lớp vỏ ra. Màu trắng nõn nà như trứng gà lột vỏ của sắn phơi ra trông bắt mắt. Xong từng củ, Hoa bỏ vào thau nước ngâm, rửa sạch. Mẹ Hoa nắm cái đòn kê đặt xuống ngồi cạnh Hoa. Hai mẹ con lặng yên theo dòng suy tưởng của mỗi người. Ánh đèn Hoa Kỳ mù mù, lúc tối, lúc sáng hắt lên hai khuôn mặt một trẻ, một già trong căn nhà tranh yên ắng vừa mới vào đêm. Lột xong một rổ tiếng sắn tươi, Hoa bắc lên bếp cái nồi bằng đất nung đã lâu năm khói quét đen lóng nầu chín rổ sắn theo từng đợt, bởi cái nồi nhỏ mà lượng sắn cần cho ngày mai chằm rây lại nhiều. Lửa rơm cháy bùng lên, lúc tối lúc sáng không đều, hắt bóng Hoa vào bức phen trét cứt trâu đã ngả màu xám xín.

Tiếng giã sắn chày đôi thỉnh thỉnh của hai mẹ con Hoa vang ra ngoài căn nhà tranh trong đêm yên ắng. Lan vừa mới dọn dẹp xong chuyện bếp núc, chuẩn bị thổi cái đèn dầu đi ngủ, tiếng chày thỉnh thỉnh làm Lan chú ý: chắc là tiếng chày giã sắn của cô Năm Quỳnh cho ngày mai chằm rây tại đám thuốc trên gò Đồ rồi đây. Nghĩ, cô Năm chồng măt đã lâu, có hai đứa con đã lớn nhưng chưa đứa nào trưởng thành ra sao cả. Đứa con gái đầu của cô Năm nay đã chuẩn bị là thanh nữ rồi. Nghe đâu cậu con trai ông Hội đồng ở xóm Trên gấp ghé muốn cưới làm vợ, cô cũng chưa nghe nói gì. Mà nghe làm sao được, con gái mới mười ba mà. Ông bà xưa nói: nữ thập tam nam thập lục. Đó là chuyện của ông bà.

Còn cô, chuyện ấy thì chưa phải. Chị Năm chắc miệng ngao ngán cảnh nhà, nhà nghèo khó thế ni, con gái lại không biết chữ, được cái Hoa giống chị nên đẹp gái, da dẻ trắng trẻo coi được. Lấy con trai ông Hội đồng lại thêm khổ con gái, chị Năm Quỳnh chưa từng nghĩ thế. Chị định sang năm xin cho con gái đi quét rác. Như thế cũng được, lại vừa sức của Hoa. Rồi việc gì nữa thư thối hảy hay.

Lan thôi tắt ngọn đèn, không nói gì cho cô mình hay biết, hé nhẹ tấm phen bước ra sân, trăng lu cuối tháng phả ánh sáng lờ mờ xuống ngôi làng thuốc lá của Lan. Hàng tre trước nhà rì rào làm cho khu vườn của nhà Lan thêm tối tăm. Ngang qua nhà ông Trùm Phụ, chó đánh hơi người vùng dậy sủa hách... hách... mấy tiếng rồi im lặng lắng nghe. Lan nhẹ bước trên đường kiệt ông Thủ đến nhà chị Năm Quỳnh. Đứng ngoài sân, Lan nghe trong nhà tiếng chày nện xuống cối không thành thịch nữa. Lan nghĩ: chắc là sắn bắt đầu dẻo sền nên dính vào đầu chày, tiếng chày trở nên nặng nhọc. Tiếng nện xuống cối không đều như giã gạo mà lơ lửng do sắn dẻo, nứu chặt đầu chày. Đến lúc này người già kéo chày lên khỏi cối phải dùng sức nhiều mới rút chày ra được để giã tiếp. Cứ thế, nhịp chày lơ lửng, chậm mà mệt mỏi. Lan hé tấm phen bước vào nhà, gọi lớn: Cô Năm già sắn hay răng? Năm Quỳnh dùng tay ngược mặt nhìn ra cửa, nhận ra tiếng của Lan, Năm Quỳnh lên tiếng: Chu cha, đêm tối thế ni, đi đâu mà lọt vô đây? Nghe tiếng chày giã thành thịch,

em đoán là cô Năm già sẵn, em sang giúp chị một tay. Được không? Ồ. Hay quá đi chứ, rằng không! Lan nắm cái chày từ tay chị Năm Quỳnh, ngoáy vào miệng cối một vòng rồi kéo lên nện xuống cái thạch, lại xoáy một vòng rồi nện, cứ thế chừng mười nhịp. Dừng già Lan đề nghị chị Năm: Sẵn tới rồi đó cô Năm, đã dẻo rồi, như ri là chấm được. Sẵn tốt quá, không khô lắm.

Năm Quỳnh bảo con gái Hoa đưa cho chị đôi đũa, chị thử coi. Quỳnh dùng đôi đũa thọc xuống hòng cối xóc lên một mớ sẵn dẻo sền, hai tay nắm hai chiếc đũa, Quỳnh nhồi qua, trộn lại, thấy nhuyễn rồi, lại dẻo nữa. Hoa ngồi cạnh mẹ nhắc: Còn một nhả nữa mẹ ơi! Nói đoạn, Hoa đặt rõ tiếng sẵn đã nấu chín lên miệng cối. Lan giục Năm Quỳnh nạo sẵn trong cối ra, cho sẵn củ vào Lan già giúp cho. Năm Quỳnh làm theo lời Lan. Tiếng chày lại thỉnh thoảng vang lên. Lan đứng thẳng người vung chày lên nện thỉnh thoảng, sẵn dập ra từng miếng, Hoa ngồi bên cối đưa tay nhặt từng sợi tim sẵn ra ngoài. Lan già, đến Năm Quỳnh, cứ thế họ thay nhau nện chày xuống cối, đến chừng nhai dập bã trầu sẵn đã nhuyễn và dẻo dính vào đầu chày.

Gà gáy tan vừa dứt, Lan thức dậy, cẩn thận bới lại mái tóc gọn gàng, bước nhẹ ra ngoài. Lan nhen bếp lửa nấu mấy củ khoai, bỏ bụng ít miếng rồi đi chấm rây cho chị Năm Quỳnh như đã nhận lời với chị bữa tê tại kiệt Bà Huệ. Nồi khoai sôi, hơi nước xì ra quanh nắp vung rôm rộp. Ngày trước Lan

còn nhỏ, mẹ cha Lan thường động viên nhau: *tối ăn khoai đi ngủ, sáng ăn củ đi làm*. Nay cha mẹ Lan đã không còn, Lan cũng đã hai mươi rồi còn gì. Con gái ở vào tuổi này có người đã tay bông. Bây giờ Lan cũng tiếp tục những tháng ngày như cha mẹ, cũng *ăn củ đi làm*, có chi hơn. Những tháng năm tuổi thơ của Lan trôi qua nhanh quá trong căn nhà tranh dưới lũy tre làng. Học hành không được mấy nên chữ nghĩa lem nhem, không xin được công việc gì làm nuôi thân, ngoài chuyện làm nông. Sáng tinh mơ ra đồng, chiều tối mịt mội về đến nhà, phải bàn tay xem như xong một ngày căng thẳng. Ra đồng hăng bừa, làm nông như Lan, cúi mặt sát đất, đưa lưng cho trời, nắng nóng hay mưa dầm cũng thế. Ngày mưa mang chiếc áo tơi chằm bằng lá đùng đĩnh đủ ấm, che được mưa. Thế là ổn. Quanh năm bốn mùa lặp đi lặp lại, không khác. Cha mẹ mất sớm trong một lần quân Pháp càn vô làng, Lan ở với bà cô. Chuyện chồng con nghe xa vời vợi. Hai mươi tuổi rồi còn gì. Bằng tuổi này, có người đã tay bế tay bông rồi. Còn Lan, nhìn về phía trước xa vời vợi. Mấy người bạn của Lan trong làng đều đã đậu vào đó, yên ổn gia đình.

Dọc theo những đám thuốc trắng hàng tằm tấp, phơi lá môn mơn dưới ánh nắng đầu ngày. Ngang qua đám thuốc có đến năm ngàn cây, Lan nghĩ chắc là của ông Trùm Phụ đây rồi. Những cây thuốc được coi đều tằm tấp, có cây đến tám, chín lá. Thuốc như vậy là thuốc tốt, có tới bảy lá nhứt, còn

dưới là xai, không kê. Thuốc xai cũng thiệt bẻ thề, to ngang. Những hom sẵn được ông Trùm Phụ cấm xuống một bên mép hàng, sau khi vun hàng xong hồi nào, mà nay có hom đã bắt đầu rút chồi rồi. Thuốc dồi phân nên cây lá tốt, mới lật nhánh hót mà lá nào lá nấy to gần gang tay của Lan. Năm ngàn cây, phơi phóng, đẩy chần, chắc phải được ba còi chớ không ít. Lan chắt miệng, măm nay ông Trùm trúng mùa rồi, thuốc không chạy dây, không bạc lá là may rồi. Lan nghĩ không rõ hai ngàn thuốc của cô Năm Quỳnh có được thề ni không. Bỗng từ phía xa có tiếng ghé ọ đưa đến cùng với tiếng gọi bò: *huê con ghé huê... ờ... huê...*, Lan ngược nhìn, ai như thằng Tèo đang giữ bò ở đó. Mà sao, Tèo đã đi ở cho ông Lý tận đâu làng Phong, rảnh bữa ni lại về đây?

Mục đồng (Internet)

Tèo nhà nghèo nên lớn lên, cha hắt cho đi làm trai cày cùng với thợ cày Bên Đồng kiếm cơm, nay cũng đã năm năm rồi. Bữa ni chắc là nhà có ky giỗ nên về chơi ít bữa, tiện đi chăn cột mấy con bò, cho rảnh



mà lo việc nhà. Hồi còn ở làng, Tèo cùng chúng bạn thường mài liềm cho bén, quần nơi đầu đòn xóc chừng chục vòng dây xanh, hễ bữa nào trời quang mây tạnh là ới ới gọi nhau lên núi Phước Tường đốn củi kiếm cơm khi trời còn chưa sáng. Củi gánh xuống đến chợ Mới mặt trời lên đã ba, bốn con sào. Đứng bóng mới về đến nhà.

Hồi mới lớn, Lan và chúng bạn thường đến giếng làng, nhất là mùa hè hóng mát. Nơi đây các bác nông dân, các bà, các chị thường ghé đến giếng khi đi làm về dùng chiếc nón lá múc nước, hóp một miếng cho mát, hoặc rửa mặt rồi mới về nhà. Có bữa trời chiều, buông xuống những tia nắng hoàng hôn vắt ngang núi Chúa, Lan đến giếng tắm cùng chúng bạn. Trai gái trong làng hồi còn nhỏ, tóc còn để chõm, cùng nhau tắm nước dội ào ào. Thật vui. Trẻ nhỏ mà! Nước mức lên từ giếng nghe ùm ùm, xối lên người mát rượi, nín kéo nhau, đùa vui vô tư nào có để ý chi đâu. Cứ thế, tuổi trẻ ngày càng lớn dần lên theo năm tháng đời người. Rồi tự dưng vào một bữa tắm ở giếng, con trai con gái tắm chung, các bạn trai nhìn qua, ngó lại tò mò mỗi lần có con gái cùng tắm. Các cậu con trai có vẻ rụt rè hơn, nhưng thường nhìn thường ngắm các bạn gái đang xối nước. Mấy cậu trai làng mới lớn chực chờ rình xem cái hột đậu như nùm cau của Lan đội áo nhô lên rung rúc. Vào một bữa, Tèo đến bên cây duối to mọc sát bờ giếng, nép người vào gốc duối đứng nhìn xuống mặt nước giếng trong xanh. Tèo thu mình lại khuất sau gốc

đuôi, hai tay đưa lên che mặt chỉ chừa hai con mắt, nhìn xuống giếng làng chờ đợi mấy đứa con gái đến tắm. Nói là giếng, kỳ thực đó là cái ao bên cạnh đám đất nà, nước mạch chảy ra trong vắt, mát lạnh người. Chiều chiều, gió thổi vào hàng đuôi ven bờ giếng theo đám đất nà rì rào, trông ra vẻ một cảnh đồng quê như tranh, đẹp mắt. Tèo ngo xuống nước giếng trong veo, đứng yên chờ đợi...

Lan bới tóc lên túm lại như củ hành, nhô lên cao, phoi cái lưng trần trắng mịn ngời cạnh giếng. Tèo từ bên gốc cây đuôi, hai tay che mặt nhìn xuống thấy được cái lưng mịn màng, cái gáy nõn nà mới tuyệt làm sao. Mấy sợi tóc phe phẩy nơi gáy làm lộ ra màu trắng non, thích quá đi chớ. Hai tay Lan mon trón xoa xoa làn da trắng mịn. Chốc chốc lại khoát lên người một gàu nước nghe rào rào mát rượi. Nhưng làm thế nào để Tèo thấy cái múm cau có hột đậu nhô lên phía trước của Lan. Tèo rướn người về phía giếng, cố nhìn. Lan đưa hai tay vốc một ngum nước rồi nhắm mắt, khoát lên khuôn mặt trái xoan của mình. Nước mát quá. Lan ngửa cổ nhìn lên xoa mặt, hai tay đưa dần xuống ngực. Chợt Lan thoáng nhận ra một thân người nhô ra phía bên gốc cây đuôi. Lan rùng mình, ôm ngực, thét lên một tiếng, hoảng hồn túm mấy cái áo quần nơi bụi cỏ chạy một mạch về nhà.

Sau bữa đó, không biết ai trong làng đồn rằng tại giếng có ma. Ai đi đêm nên tránh chỗ cây đuôi

với đám đất nà. Con nít càng không nên đến gần giếng.

Nghe tiếng chị Năm Quỳnh đứng trong đám thuốc lá gọi, Lan dần bước về phía chị Năm, làm công việc của mình. Chị Năm Quỳnh và Lan, mỗi người ngồi chồm hồm xuống một bên hàng thuốc. Hai người đối mặt nhau. Họ chăm rầy. Một tay nhẹ nhàng nắm lá thuốc sao cho phía dưới lá thuốc lật lên trên, chỗ có rầy bu bám để nhìn thấy mà chăm. Tay kia nắm cục sắn đã giã dẻo, cứ thế họ chăm cục sắn đó vào đám rầy đang bầu bên dưới lá. Sắn dẻo làm dính rầy vào sắn. Vài lần chăm như thế, Lan nắm hai chiếc đĩa quay ngược quay xuôi, trộn đều cục sắn cho nhuyển, dễ chăm. Họ nhích dần từng cen ti mét. Lan chuyện trò với chị Năm Quỳnh: Năm nay rầy nhiều ghê quá cô Năm hả. Thời tiết khắc nghiệt chi mà sinh ra rầy nhiều có kể. Hai ngàn thuốc ni cô với em phải mất hai ngày chăm cật lực đó cô Năm. Năm Quỳnh thở một hơi dài: Mấy ngày cũng phải chăm, em. Chậm chậm là rầy nó đái vào lá thuốc đen sì, đến lúc phơi khô đầy chân mà cái màu đen đó cứ còn dính trên lá. Hút đựng nhằm lá thuốc có rầy, mùi thuốc khét nẹt, ngon chi được, em. Bạn buôn đến nhà phạch lá thuốc ra thấy có màu đen của rầy đái, thế nào giá cũng hạ. Nghiệt lắm em. Lan thắc mắc: Có cách chi không cô, chớ kiêu ni nhọc công quá, mà đôi khi chăm không kịp. Hễ chăm từ đầu đến cuối đám thì phía đầu đám rầy phủ

lại rồi. Vất vả chứ cô! Ừ, rồi cũng phải chấm thôi em, chưa có cách nào khác được.

Từ xa, chen trong màu xanh của thuốc, Hoa, con gái chị Năm Quỳnh mang nước nửa buổi lên gò. Một túi xách gọn nhẹ trên tay, có ba cục xôi ghế với khoai lang, muối đậu được gói trong lá chuối còn xanh, ba cái chén, ba đôi đũa, một gáo nước bằng vỏ dừa và một bình nước chè còn nóng hôi hổi. Giữa cơ man là thuốc lá, trải dài từ gò Đò xuống đến vườn Lài, đám nọ liền với đám kia, không có lấy một cây che bóng mát. Họ ngồi xuống một đầu hàng thuốc, ngon lành thưởng thức mùi đậu phụng, mùi khoai lang, mùi nếp quện lẫn. Còn thú vị nào hơn! Những áng mây trắng vắt ngang trời vào lúc nửa ngày, nắng vẫn thả những tia vàng xuống đất, hâm hấp nóng. Mồ hôi của họ vãi ra, nhỏ từng giọt. Trong bữa ăn nửa buổi, chị Năm Quỳnh trò chuyện cùng Lan: Sao em, có tin tức gì về anh Bốn của em không? Hai mươi tuổi rồi chứ có trẻ nhỏ chi nữa đâu. Hỏi cô bằng em, cô sinh con Hoa đó. Năm ni hẵn mười ba tuổi rồi. Cô sang ba mươi mấy, đã ngã sang già rồi em. Sự nghiệp của cô ngửa hai bầy tay là thấy đời mưa nắng, Nghĩa là nghèo khó đó em. Cô Năm Quỳnh nhắc đến anh Bốn, Lan gắng kìm cơn xúc động. Bữa anh đi kháng chiến, anh nghĩ chắc ngày về chưa biết bao xa, chờ đến ngày độc lập hai đứa thừa với cha mẹ làm đám cưới. Lan gắng chờ đến ngày đó mà trong lòng gọi lên bao niềm vui sướng. Nén nỗi nhớ nhưng, ngày ngày Lan ra đồng

làm lụng, chuyện nhà xong, ai kêu công gì làm việc đó. Hôm anh đi, anh gọi lại Lan tập nhật ký, ghi chép từ lúc hai đứa quen nhau. Thời gian làm cho mỗi tờ giấy ngả màu mà tin anh vẫn bật vô âm tín. Có đêm Lan không ngủ, sốt ruột đợi chờ và hy vọng ngày độc lập, anh về. Lan nghĩ, ngày ấy chắc là vui lắm, Lan sẽ chờ anh!

Ngày...tháng...năm 19... Anh hẹn Lan tối ni hai đứa rủ nhau đi xâu thuốc giúp cho cụ Hương xóm Thạnh, thế nào cũng có một bữa trai làng hát hò khoan. Anh nghĩ, chắc bữa hát hay lắm, hấp dẫn lắm. Có chị Tám, chị Bảy, chị Nga, anh Nuôi, anh Châu, anh Hào,...xóm trong, xóm ngoài đến cùng xâu thuốc và hát. Hồi xưa cụ xã Tân hát đối đáp hay mà cao xa quá, thanh niên nam nữ trong làng ai cũng mệt như người vì không hát kịp cụ.



Giữ lúa (Internet)

Cụ xã mà kiến tại thì không ai theo nữa, may có cụ Thủ xóm Thọ đổi được cụ xã thôi. Bọn thanh niên nam nữ như anh với Lan thì không thể.

Bọn mình bỏ học lâu rồi, xem như quên chuyện chữ nghĩa văn chương. Bữa trước, thấy em gánh bánh dầu giúp bác Hai lên hàng thuốc, chạy ngang qua ngõ nhà anh, hai đòn gánh cong oằn xuống, thấy mà thương. Anh định, ... nhưng sợ người làng biết được... lại khó cho em, nên thôi. Bữa đó gánh bánh dầu chạy ngang nhà anh, em có thấy anh không? Thanh niên trai tráng trong làng đăng ký đi kháng chiến rần rần, không đánh giặc răng được. Lan ơi, anh chắc sẽ lên chiến khu em hợ. Chuyện học hành hồi sau sẽ tính. Ở trường Hòa Vang mà một thời anh và Lan theo học, có nhiều bạn như anh xếp bút nghiên đi đánh giặc giữ làng. Anh biết có thầy, cô cũng ra Khu nữa đó em. Khi nào anh đi em nhớ chờ anh, độc lập anh về! Bữa nay trắng không sáng lắm, anh chắc sẽ ngồi gần em khâu thuốc ở nhà cụ Hương.

Ngày...tháng...năm 19... Bữa khâu thuốc, anh ngồi gần em, chao ôi cái mùi con gái sao mà hấp dẫn rứa không biết. Phải chi mỗi anh và Lan, đêm ấy chắc

anh ôm em vào lòng lúc em nghiêng sang phía anh xách một nắm thuốc lá. Rút rè và xao động, anh không nói được lời nào mạch lạc với em bữa đó. Thật là tiếc! Nhưng có dịp rồi mình sẽ thế. Hôm xưa thuốc mấy bạn thanh niên hát hò hay quá: chun chàng đùa đất bột/ tay chàng rút đọt tre/ mấy lời anh dặn em nghe rành rành/ Nguyên cùng nhau hai mái tóc xanh/ Xa nhau cho đặng tử với sanh nhờ trời. Sao mà giống chuyện chúng mình rứa không biết. Chắc hẳn mấy thanh niên nam nữ đó cũng như mình Lan hả? Hôm đi ngang qua nhà em, bà cô em la mắng chi em, anh nghe tiếng được tiếng không: liệu mà kiếm thằng nào đi nghe, chẳng lẽ ở hoài rứa rặng, trên trời có một cái trăng. càng ngày càng khuyết nữa là... cô. Tuổi già rồi không thấy hay rặng. Anh thương em lắm Lan ơi!

Ngày...tháng...năm 19... Anh đi kháng chiến đây, Lan, hẹn em ngày độc lập. Anh gặp mấy đứa bạn Hòa Vang của anh, anh nói chuyện gần xa cho nó biết là anh đi lên Khu. Không rõ mấy thằng bạn có hiểu anh không. Anh tiếc lắm! Anh cũng xa ngôi trường Hòa Vang yêu dấu của anh như Lan vậy. Chúng mình đều là những người nghèo khó nên học

hành đầu dễ, phải không em. Bây giờ ra đi kháng chiến, trên lưng anh lặn theo đầu bao nhiêu con chữ. Chỉ mới hết lớp Mười thôi. Lan đừng trách anh nhiều. Lan nhớ! Làng mình có mấy người cùng đi đợt ni đó. Ở nhà quân giặc đi lòng khùng bố, hấn bắt thì nguy. Lan nhớ giữ gìn sức khỏe, Lan đừng xuống cái giếng làng đó nữa nghe, ở giếng ma nhiều lắm, mấy chị mấy anh còn kiêng nữa là. Cách đây chừng mấy năm, Lan không nghe người làng đồn rằng ở giếng có ma đó hay rằng. Ma nhảy ùm xuống giếng bắt người, nhất là con gái, con nít thì càng kiêng kỵ. Em phải hứa với anh, khi anh đi rồi. Em phải hứa, nghe em. Ngày mốt là ngày, tháng, năm 19...nhằm ngày trăng thượng tuần, chừng mặt trăng lên độ ba con sào, lúc đó anh cùng các bạn lên đường. Em có tiền anh không? Chắc em bận chuyện làm ăn, bận trả công. Bữa nay anh ghi lại mấy dòng này, đến đây anh không ghi nữa. Anh gọi lại em tập nhật ký.

Anh đi đây. Người thương Lan! ./.

BẾP THAN HỒNG



Trời mưa mỗi lúc một nặng hạt, mưa ào ào dữ dội, lại có gió to, sông Cẩm Lệ nước đục ngầu chảy cuộn cuộn. Mấy cành lá chuối sau nhà cong lên, hứng nước dội tiếng kêu tạch...tạch... lúc nhanh, lúc chậm. Gió vẫn cứ quét từng đợt, hơi nước lạnh thoảng lên bốc vào nhà, cả không gian như ứ đọng lại, nặng trĩu. Con mưa bắt đầu từ trước đó một ngày, cả bầu trời đen mờ, mây tích xám xịt mang hơi nước nặng nề bay thấp xuống, tưởng như quét ngang hàng tre sau nhà. Lạnh làm se da lại, một chút thôi cũng đủ ngồi thu mình lại cho đủ ấm. Vòng tay lên ngực, lạnh cứ bâng bặc quanh mình.

Bên bếp lửa hồng kê ngay góc nhà, từng chùm lửa lung linh như găm quai bình đang đặt trên bếp, nước đã bắt đầu sôi, tiếng kêu o...o... từ trong ấm tích dội ra hoà với tiếng mưa râm ran rớt thẳng vào tai Hương. Hương ngồi bó gối bên bếp lửa, nhìn từng ánh chớp lung linh của lửa. Chốc chốc Hương dang hai tay như ôm lấy cả bếp vào người, đôi bàn tay sạm nắng của Hương quơ trên lửa đưa đi, đưa lại tìm hơi ấm. Bỗng như sực nhớ vì chờ đợi đã lâu, Hương nhìn vào đồng hồ, chiếc đồng hồ chạy bằng năng lượng nháy nháy ẩn hiện mười một giờ bốn mươi phút. Hương nhìn đồng hồ chắt miêng: “Làm sao mà đi lâu dữ vậy, đã bảo đi một tí thôi mà. Giờ này...”

Ngoài trời vẫn mưa xối xả, đường ngập nước, chảy tán sang hai bên, Tuấn đang trong cơn mưa đi

về trường, chiếc mũ lưỡi trai kéo sụp xuống ôm lấy đầu. Vào đến nhà, Tuấn dừng lại dưới mái hiên tranh, trên người vẫn chiếc khăn bàn bằng ny lon dùng đi mưa ước sũng, Tuấn nhìn vào nhà, Hương vẫn ngồi thu mình bên bếp lửa. Trời vẫn mưa, nước từ mái tranh đổ xuống ròng rã, vang lên tiếng kêu đều một điệp khúc của thiên nhiên bất tận. Từ ngoài hiên, Tuấn nhẹ nhàng nhích người sang bên kia cánh cửa, cởi tấm áo mưa xong, nhìn vào trong, Hương vẫn say sưa sưởi ấm. Hai tay Hương hươ hươ trên bếp than hồng. Tuấn cảm nhận rằng trong một không gian thế này, Tuấn cũng đã từng chứng kiến và đã gặp ở đâu đây, hình như Tuấn đã hơn một lần trú mưa như thế này, nên thấy quen với những ngày mưa phải ở lại trưa tại cơ quan. Hai chân Tuấn lạnh cứng, nhẹ nhàng đứng sau lưng Hương, bỗng Tuấn ngồi xuống ôm hai vai Hương kéo sát vào ngực mình. Hương giật nảy mình, Tuấn cúi xuống sát tai Hương nhẹ nhàng như âu yếm:

– Lạnh lắm hả em. Đợi anh lâu không?

Mặt Hương đỏ dần lên, hai làn môi như hé mở, lưỡi liú lại không mở ra được lời nào, cả thân người mềm ấm trong vòng tay của Tuấn. Tuấn đưa tay xoa bộ ngực gồ như vân về ức con cu gáy. Một buổi trưa trời mưa vắng vẻ và gợi cảm, không gian như chùng lại trong căn nhà tranh vách nứa, cả hai cảm thấy rạo rực nơi tay, lan dần đến tận chân và rung rinh nơi lồng ngực. Hơi thở dồn dập làm Hương quên đi hết thấy. Quên rằng Tuấn đã có vợ và vợ Tuấn lại

rất ghen. Vợ Tuấn có thể vạch mặt Hương, ăn vạ la làng nếu như nhìn thấy được trong căn nhà tranh se lạnh này vào một buổi trưa trời mưa như trút hai người đã yêu nhau bên bếp than hồng, có chiếc giường con và cả một chút ước mơ con dài trên mặt chiếu đang trưa.

Đã bước vào mùa mưa rồi, những luồng gió từ khắp nơi thổi về lành lạnh, ray rứt. Dường như không ai chú ý và nhớ rõ mưa bắt đầu từ thời điểm nào, đến tự lúc nào với đất, chỉ biết rằng cứ mỗi sáng nhìn trời, một màu đen xám ngắt, những cụm mây bay ngang qua đầu, rồi nặng nề trôi dần về phía trời tây. Mưa lại đổ về! Cứ thế. Hai tháng rồi sau ngày tự trường, buổi trưa ấy trời mưa làm cho không gian nhuốm màu se lạnh, Hương cảm thấy buồn, một nỗi buồn chua chát thấm sâu vào tận con tim đã từng ray rứt một thời cho dĩ vãng. Buổi trưa ấy liệu sẽ thế nào, bỗng nhiên Hương thấy nhói đau nơi ngực.

Hương người thành phố, đến với trường Hoa Mơ đã hai năm, cô giáo mới vào với môi trường giáo dục. Quê Hương xa lắm, từ Lạng Sơn, nơi mùa đông mưa lạnh đến tê người. Cả nhà Hương dời vào Nam lâu rồi và đến với thành phố cảng Đà Nẵng. Cảnh rời bỏ quê hương vào Nam sinh sống Hương chưa từng biết và cũng chưa từng nghe kể chuyện bao giờ, bởi lúc ấy Hương nào đã sinh ra. Hương lớn lên từ thành phố biển miền Trung, tâm tính Hương không như bố mẹ. Cô gái nhanh nhẹn hơn,

nước da màu mận quân là kết quả không chối cãi của những lần rong chơi bạt mạng dưới nắng hè oi ả. Tuổi biết yêu thương, Hương từng chứng kiến những cơn say suốt tháng, những trận cười trắng đêm với bạn bè cả nam lẫn nữ. Hết bậc phổ thông, vào trường sư phạm, Hương liền gặp một mối tình, bạn bè Hương kể rằng, Hương đã lượm được trên sân trường sư phạm trong những ngày buồn chán nhất với một chàng trai. Rồi từ đó, mối tình dài theo tháng năm hối hả. Ba năm sau ngày ra trường, Hương vác mối tình theo hồ hững bên mình, chàng trai bỗng quên nhanh cô gái hai mươi ba tuổi này, cậu âm lại phóng túng vào đời. Hương từ đó hẫng ra, buồn chán.

Đến Hoa Mơ được một năm, Hương vẫn chưa thể nào quên cuộc tình lượm được dưới hàng bạch đàn mà mỗi trưa nắng xôn xao đổ xuống sân trường Sư Phạm. Bạn bè Hương nói thế. Có lúc Hương tưởng mình quên hẳn đi được. Mà cũng phải vậy chứ sao, trái tim Hương đã từng hồi hộp đợi chờ, tin yêu, hi vọng tưởng suốt cả những tháng ngày tá túc trong khu nội trú của trường Sư Phạm. Thế nhưng có lúc Hương không thể nào quên được, không tài nào Hương xóa đi hình ảnh chàng trai họ Nguyễn trong ký ức mình.

Hoa Mơ cũng tập nập đông vui cũng ồn ào náo nhiệt. Một năm trôi qua lòng nặng đau thương, có lúc cũng cúi xuống nghĩ suy và hoà mình vào tập thể tươi vui này. Hương có thì giờ rảnh rỗi sau

những giờ lên lớp. Ở Hoa Mơ, Hương gặp một chàng trai, mới đầu chỉ là đồng nghiệp về sau được biết chàng trai ấy cũng ở thành phố lên như Hương mà lại ở gần nhà nhau nữa. Nhà Hương và nhà chàng trai họ Nguyễn cách nhau không quá một cây số. Từ ấy rồi Hương gắn bó vào chàng trai họ Nguyễn, dường như Hương phó mặc từ dáng đi, nét bước cho chàng. Tuấn chính là chàng trai ấy!

Tuấn có nước da ngăm đen, còn trẻ tuổi, không hơn Hương là mấy. Màu da của Tuấn như nhuộm cà phê, xám lại, hàm răng ám khói thuốc đã ngả màu vàng. Đôi mắt của Tuấn ít thấy nhìn ngang, chỉ toàn nhìn xuống. Miệng lúc nào cũng cười và đặc biệt khôn khéo trong những lần khơi dậy tính hài hước trong tâm hồn các cô giáo trẻ tại Hoa Mơ, đặc biệt là Hương. Hương lâm trận như xưa kia Tào Tháo lâm vòng vây Xích Bích. Và thế là tháng ngày như bóng câu dòng nước trôi, Hương phó mặc trái tim mình cho Tuấn. Bao lâu rồi, lần này nữa, Hương lao sâu vào một chuyện tình. Hương biết Tuấn đã có vợ, nhưng mặc kệ, Hương chỉ rong ruổi vui đời ấy thôi, còn gì nữa Hương mặc! Có cần gì quan tâm đến, những lúc cao hứng từ trái tim nhiệt tình trong cuộc tình lãng mạn, Hương thổ lộ với Tuấn:

– Em có tiếc gì đâu anh, đã nhiều lần như thế, thêm một lần nữa vẫn không sao. Anh cứ tự nhiên, em cũng tự nhiên.

Tuấn cũng gật gù qua chuyện:

– Đúng thế, đúng thế. Nhất Hương rồi! Em thật là tuyệt và hết ý!

Hương lại đưa mắt sang cười với Tuấn.

Mùa xuân đến sớm hơn, mới đầu mùa mà các loại bông hoa đã nhanh nhẩu khoe màu. Ngồi trên chiếc xe đạp cộc cạch từ Đà Nẵng lên, đường có xa nhưng bù lại khí trời dễ chịu của mùa xuân cũng làm cho Phan - vợ Tuấn- bớt thấy đường xa. Đảo người trên xe đạp, Phan ngoặt tay lái qua ngã tư rẽ đến Hoa Mơ. Hoa Mơ đang là buổi chiều nên trường có vẻ thưa người, văn phòng trống trơn, Phan vợ Tuấn thấy có gì đây khác thường tại cơ quan nơi chồng công tác. Nhìn vào dãy bàn dài xếp gọn, bất giác Phan như lên cơn sốt, toàn thân run bật lên, mắt hoa đom đóm, hai chân yếu đi, đứng không vững nữa. Giữa lúc ấy trong phòng Hội đồng sư phạm, một nơi khuất nhất, Phan tận mắt nhìn thấy Tuấn và Hương đang ngồi im lặng, không nghe ai nói với nhau điều gì, Phan có cảm giác như khung cảnh của Từ Thức-Giáng Hương đang tâm sự mà có lần Phan đọc được trên trang sách nào đó một thời còn đi học phổ thông. Phan dần vào, hai tay nắm chặt cánh cửa văn phòng, không mở miệng được nửa lời, mặt tái đi. Bỗng dưng Phan khụy xuống nơi cửa và bất tỉnh.

Sau lần bất gặp bất ngờ tại Hoa Mơ, bạn bè của Hương thường xét nét từng động thái của Tuấn với Quỳnh. Họ chăm mắt để ý xem sự việc thế nào! Đã có tiếng vào ra, ầm ỹ lấp lửng trong ngôi trường Hoa Mơ này! Các cô bảo rằng đằng nào thì Tuấn đã

có vợ mà Thu Lan – vợ Tuấn – có tính hay ghen – đàn bà mà – lại thêm cô ấy có bệnh về tim nên dễ xúc động là sinh bao nhiêu chuyện cho Tuấn. Hương không nên thế. Nhưng biết làm thế nào khi Hương đã lún sâu vào chuyện tình như thế. Trong số những người không đồng ý với Hương có lẽ mạnh mẽ nhất vẫn là Uyên. Hy là Hiệu trưởng nhưng vẫn không để tâm đến chuyện như thế, Hy cho rằng đấy chỉ là chuyện bình thường giữa nam với nữ, có gì đâu mà gọi rằng hủ hoá! Chị Bí thư Chi đoàn thanh niên thì lại quyết liệt can ngăn, bởi Hương là một đoàn viên lại nữa không thể mặc nhiên phá vỡ hạnh phúc của Phan. Hậu quả sẽ không lành mạnh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và thanh danh của nhà trường và bôi rúa uy tín đội ngũ giáo viên của Hoa Mơ. Do đó, bằng nhiều cách phải tách Hương ra khỏi Tuấn, thời gian kéo dài có thể làm cho tình hình phức tạp, lúc ấy ai có bản lĩnh nhận phần khó về mình. Việc Uyên phản đối quyết liệt trong những lần sinh hoạt thanh niên đã làm cho Hương và Tuấn không thiện cảm. Một lần Tuấn nói với Hương:

– Ai bảo con Uyên bới móc chuyện của mình hả em. Nó cấm anh với em đó. Anh thù nó. Nó nói với em trước Chi đoàn ra sao?

Nhìn Tuấn hần học, Hương ra vẻ lo lắng:

– Chị Uyên bảo em không nên “chơi thân” với anh, cả con Bạn cũng nói thế nữa. Bạn nói rằng “anh

còn quen một cách kín đáo với Láng nữa”. Chà có thật như vậy không anh!

Tuấn nghe Hương hỏi vậy, giật nảy mình, nhưng trước mặt Hương, Tuấn cố trấn tĩnh, cười giả như không có chuyện ấy xảy ra.

– Ai nói với em. Cô Bí thư Chi đoàn ấy à. Em có tin thế không? Cô ấy phá đám đó, đừng tin! Chuyện riêng của người khác mà hấn cũng xô vào. Được, em xem Tuấn này hành động, cả con Uyên nữa, cho chúng biết!

Nghe Tuấn hấn học, cương quyết, hai hàm răng nín chặt, mắt Hương cay cay nơi khoé, Hương đưa tay lau giọt nước mắt vừa lăn xuống má. Không biết bao lần rồi như thế. Cứ mỗi lần nhớ lại mỗi tình bất gặp trên sân trường sư phạm, tim Hương lại tê tái một điều gì không rõ. Nay lại khổ đau trong vòng tay bám riết của Tuấn!

Ở nhà, đêm khuya lắm rồi, cảnh ôi trước sân đập vào mái tole phành phạch, Hương không ngủ được, chống tay xuống giường ngồi dậy. Không gian trước mặt một màu đen rùng rợn. Trước mặt Hương không một tia sáng nào, chỉ những đường dọc ngang động lại rồi tan đi mỗi lần Hương nhắm nghiền hai mắt. Dường như ngoài đường phố cũng vắng lặng. Hương cảm nhận thế. Hương lại vùi đầu vào đồng chăn và Hương ngủ thiếp đi. Trong cơn mơ, Hương gặp lại cảnh tượng ngày đầu tiên gặp chàng trai họ Nguyễn dưới gốc bạch đàn trên sân trường sư phạm. Rồi tiếp đến những ngày sau đó,

tình yêu quần quýt lấy nhau, có những đêm thức trắng... Hương lại mơ thấy gặp Tuấn tại Hoa Mơ một chiều lộng gió, trong căn nhà tranh, những lỗ thủng mưa giọt trông thấy trời mà có lần Tuấn đẩy Hương xuống chiếc giường con bên bếp lửa rung rứt cháy. Hoảng hốt, Hương nghiêng răng vùng dậy, ú ớ vài tiếng và Hương tỉnh hẳn.

Đêm vẫn còn khuya khoắt, có tiếng gà nhà ai trong khu dân phố khẽ đập cánh gáy te te. Hương tỉnh hẳn nhớ lại giấc mơ, chẳng phải giấc mơ đẹp nào đâu mà là một giấc mơ kinh dị. Đúng cái mặt của Tuấn đầy mùi rượu và thuốc lá phả vào mặt Hương, có cả mùi da thịt nữa, vừa hôi, vừa khó chịu. Thế sao mình lại yêu được mới lạ lòng chứ. Hương cảm giận chính mình. Bấm môi đau nghiêng, Hương ngồi phắt dậy bấm vào công tắc điện, ngọn đèn neon vụt sáng, phả ánh sáng cả căn phòng.

Bàng hoàng, Hương nhìn thần thờ vào trang nhật ký còn đang viết dở từ đầu hôm, nét chữ ẩn hiện trên trang giấy khi tỏ, khi mờ theo dòng nước mắt tràn qua. Phải một hồi lâu trấn tĩnh, Hương nhận ra căn phòng trống vắng, lạnh lẽo, một chút rờn rợn nao lòng chạy dần trên da thịt Hương. Hương khẽ rung mình, lại viết, Hương chống tay lên bàn viết vào tập nhật ký mà Hương đặt tên cho nó là “Câu chuyện vào đời”. “Mình sẽ từ bỏ hẳn mối tình trớ trêu này với Tuấn. Bạn nói có lý, cả Chi đoàn thanh niên có lý, Tuấn đã vậy mà tay này còn có quan hệ tình cảm với Láng nữa. Hèn gì Láng tròn

ghen không nhìn mặt mình cả tháng nay mà mình có hay đâu. Mình sẽ không đến nhà thị nữa. Mình từ bỏ tất cả, mình làm lại... Anh... yêu quý, đêm nay em nhớ anh. Đêm nay em thấy trống vắng và yêu anh hơn. Anh..." (Đêm tháng 2 năm 19...) Rồi Hương không viết được nữa, khép tập nhật ký lại, đẩy qua bên. Hình ảnh chàng trai họ Nguyễn lại về trong ký ức. Hương thôn thức như đã bao lần rồi thôn thức. Mắt Hương lại rơm rớm, úp mặt xuống tập nhật ký còn đang viết dở. Hương nức nở!

Cánh cửa phòng Hương khẽ lay động rồi mở dần ra, mẹ Hương đã đứng trước bàn nhìn con gái mình nức nở đang úp mặt trên bàn. Dường như mẹ Hương đã đoán được một phần câu chuyện đêm nay của Hương. Bà muốn hỏi Hương ngay tức khắc điều gì làm Hương không ngủ được để rõ hơn. Bà thấy mình phải có trách nhiệm làm an lòng con gái. Hơn nữa cũng phải rõ mọi điều để còn phải làm cho Hương vui đi những điều mà Hương đang khổ đau hằng đêm như thế này.

Đứng mãi hồi lâu, mẹ Hương lên tiếng hỏi con gái:

– Việc gì thế Hương, đêm hôm khuya khoắt sao con chưa ngủ, mai còn phải dậy đi làm sớm nữa chứ. Con!

Hương nghe tiếng mẹ hỏi mình đột ngột, giật mình, Hương ngược mắt lên nhìn mẹ, nước mắt chưa kịp lau khô.

– Có chuyện gì đâu hả mẹ, con đau đầu thôi mà. Mẹ cũng chưa ngủ sao?

– Ngủ rồi chứ, gần sáng rồi đấy con, thức giấc thấy đèn phòng con còn sáng, mẹ sang đây xem thử. Thôi tắt đèn mà ngủ đi cho khỏe.

Hương khẽ dạ. Nói xong bà bước ra ngoài khép cửa lại nhưng vẫn còn thắc mắc điều gì đấy về Hương. Theo chỗ bà nhận xét thì dạo này Hương gầy ra, mắt có quầng thâm, đêm đêm thường hay thức khuya, dường như có gì làm Hương đau khổ lắm. Tội nghiệp, con bé còn nhỏ tuổi mà đã thế rồi thì làm sao yêu đời để sống những ngày còn lại cho thoải mái được, ít nữa cũng phải đến tuổi như bà. Trở về đến giường, chưa nằm xuống vội, bà quay trở lại phòng Hương như để rõ hơn những điều u uất trong lòng đứa con gái của bà.

Hương bên phòng đã nằm xuống, trùm chăn lên đến cổ nhưng chưa ngủ được. Mẹ Hương lại vào, bà hỏi:

– Con còn thức hay đã ngủ rồi?

Hương cựa mình khẽ đáp lời mẹ:

– Con còn thức, đêm nay khó ngủ quá mẹ à!

Mẹ Hương lại ôn tồn:

– Ngồi lên mẹ hỏi cái này!

Hương đẩy tấm chăn ra khỏi người ngồi dậy kê bên mẹ. Im lặng chen vào giữa hai mẹ con một hồi lâu. Bà mẹ đã sắp xếp những câu hỏi trong đầu nhưng sao vẫn còn do dự chưa muốn làm Hương lúng túng. Hỏi thế nào bây giờ cho Hương nói thật

những điều u uẩn trong lòng. Các vết nhăn trên khuôn mặt mẹ Hương trĩu xuống làm cho khuôn mặt bà như xàu đi, mệt mỏi. Chập sau, bà ngáp ngừng:

– Hình như suốt tháng nay con khó ngủ lắm phải con?

Khó ngủ! Hương hiểu ý mẹ mình và cũng biết rằng mẹ cũng hiểu hết nỗi lòng mình nữa. Việc như thế thì khó nói thật, mà có lẽ sẽ không nói cùng ai được. Nếu nói ra với mẹ chỉ làm khổ thêm cho mẹ vốn đã khổ mà thôi.

– Dạ, khó ngủ thật, vì con cảm thấy đau đầu, hình như là có cúm nữa nhưng sẽ khỏi thôi, mẹ lo làm gì những chuyện không đâu như vậy. Mẹ cũng phải ngủ đi chứ mẹ. Chưa đến nỗi nào phải để tâm lắm mẹ à.

Mẹ Hương im lặng, con bà đã nói dối với bà, mà bà cũng thừa biết chàng trai mà Hương đưa về nhà cách đây ít lâu lại hiện ra trong trí nhớ của bà. Nhưng cậu ấy đã bỏ con bà, Hương đau khổ là phải, dù sao đây cũng là một mối tình, chắc Hương chưa xót lắm. Nỗi cảm thương Hương tràn ngập lòng bà. Bằng một giọng chân tình bà nói với Hương:

– Con đã muốn giấu, mẹ cũng không ép con phải nói ra mà mẹ cũng đã biết rồi, vì sao làm con khó ngủ cả tháng nay. Mẹ chẳng có phước, còn con, mẹ không muốn con khổ thế này. Hãy quên tất cả đi con, chẳng phải nhớ làm gì loại trai rông ấy. Nó đến rồi nó đi, ai mà cột chân nó được, chỉ tại mình thôi.

Mẹ nói thật đấy, con phải cố mà quên, chẳng hơi đâu sầu khổ, ốm lấy thân mình.

Dưới ánh đèn neon, Hương quay mặt vào tường, một vùng xanh dịu dịu hiện ra, nhưng khuôn mặt Hương sắc lại, đau xót.

– Con xin mẹ, mẹ đừng nói chuyện ấy nữa. Mẹ cũng ngủ đi kẻo sáng. Con nghe lời mẹ.

Nước mắt lại đổ dài trên hai thái dương âm âm, Hương cố dỗ giấc ngủ nữa chừng còn lại của một đêm đầy biến động.

Cơn gió mát, mang hơi nước từ biển thổi vào thành phố cảng mát dịu, cả thành phố như được giấc, ngủ yên. Ngọn hải đăng từ xa nơi bán đảo Sơn Trà vẫn thức suốt đêm nhấp nháy, đợi chờ. Cả bầu trời một màu ngọc bích xanh lơ, dải ngân hà ửng lên một đường viền lồng lộng. Gió cứ hiu hiu thổi mát rượi lùa vào từng ngõ ngách của thành phố. Đêm càng lúc càng buông dần vào tĩnh mịch. Dù đêm đã khuya. Ở nhà Tuấn vẫn bắc ghế nơi hàng hiên nhìn ra đường phố, cơn gió mát tạt vào mặt nghe dễ chịu, cảm giác lâng người chạy khắp cơ thể. Đi theo cùng gió là bụi bặm đường phố quạt lên, hất vào mũi Tuấn. Chập chập, vài chiếc xích lô ẽ oải đập ngang qua tầm mắt, Tuấn vẫn không bận tâm. Phải ít nhất nửa đêm mới hết người qua lại. Khuya lắm rồi, mà con phố vẫn cứ còn người qua lại lai rai, dáng đi khập khểnh như người nghiện rượu đã ngấm quá đà. Ngọn đèn cao áp toả ánh sáng quét xuống mặt đường, trông mỗi khuôn mặt đi qua như có gì chán

ngán. Không biết họ hoạt động gì nữa đang lúc khuya khoắt thế này. Trên vỉa hè, người nằm, người ngồi lộn xộn, chốc chốc cất lên tiếng hát nghêu ngao chen lẫn tiếng ho lộ khụ, khàn khàn như chưa biết chán.

Đây là thói quen của Tuấn, bữa cơm tối vừa xong là Tuấn bắc ghế ra trước hiên nhà ngồi nhip chân hút thuốc Dalat. Hôm ấy đúng ngay bữa mất điện cả khu phố, bên ngoài trời tối lờ mờ dưới ánh trăng lưỡi liềm mừng chín. Trong nhà, vợ Tuấn sau một lát nghỉ ngơi, thấp ngọn đèn hột vịt, một màu vàng bòn bợt lắt lư hắt ánh sáng yếu ớt ra đường, in bóng hình Tuấn vắt ngang qua cổng thoát nước hiên nhà. Một mảng trăng lu, mờ mờ toả nhẹ nhẹ khiêm nhường xuống hàng hiên. Ngoài đường, chập chập đưa lại tiếng còi cộ càu nhàu. Xa xa thỉnh thoảng vọng lại phía nhà Tuấn tiếng rao bán bánh mì dạo đêm trên đường phố của đứa trẻ nào đang rảo bước.

Tuấn ngồi quay vòng trên chiếc ghế lò xo, chốc chốc bóp trán, cúi đầu, mặt nhìn xuống đất, dường như đêm nay có điều gì làm cho Tuấn trầm ngâm nghĩ ngợi. Có lẽ là nỗi niềm trắc ẩn mới đây thôi đã dẫn dắt Tuấn đến vậy. Vừa mới chiều nay trong một phiên họp tổ, tâm lý thật căng thẳng tại đơn vị. Mọi việc Tuấn tưởng sẽ êm xuôi như dự đoán, vậy mà tình huống xảy ra hoàn toàn trái ngược lại mới ức chế! Ai có thể ngờ được những điều xảy ra ngoài dự kiến! Do đâu, ai đã làm nên những trắc ẩn thế này? Khó xử lắm! Tuấn không còn cách nào khác

để có thể nhìn một lúc hai người tình của Tuấn trong tổ Tự nhiên mà Tuấn là Tổ trưởng nữa rồi! Chuyện đã vỡ toang ra đây! Phải chăng là tại Uyên và những người trong Chi đoàn thanh niên đã không đồng tình với cách hành xử của Tuấn. Chợt Tuấn cựa mình, chống tay lên ghế, nghĩ: “Việc của người khác mà thị Uyên cũng để tâm vào, rồi con Bí thư Chi đoàn thanh niên nữa, họ đã biết cả rồi. Con Uyên mới là người lắm chuyện. Chuyện riêng của người khác mà bọn hăn cũng ưa can thiệp vào. Thiếu gì chuyện để làm ở cái trường nhỏ lẻ này, lại đi làm những chuyện không đâu. Để đấy xem!”

Lắm nhảm xong, Tuấn đứng ngay lên, uốn cong lưng, cột sống trọ qua, trọ lại tiếng kêu giòn rộp ở lưng. Tuấn bước vào nhà, ngọn đèn hột vịt tù mù vẫn hắt ánh sáng vàng vàng rung rinh theo chiều gió.

Chiều hôm ấy, phiên họp tổ Tự nhiên của trường Hoa Mơ diễn ra như thường lệ. Các thành viên đều không vắng ai cả, vì đây là phiên họp quan trọng quyết định xếp loại cho từng thành viên trong tổ. Buổi họp tất sẽ có kiểm điểm toàn diện từng người. Tuấn là người chủ trì. Căn phòng số 3 bàn ghế có tươm tất, gọn gàng hơn mọi ngày. Cả tổ ngồi vây quanh thân mật, chuyện văn râm ran, Tuấn tưởng sẽ trôi đi đẹp đẽ theo hi vọng của Tuấn trước khi cho hai cô giáo trẻ, một cô Sinh – Hóa và một cô Toán – Lý ngồi đối diện cùng nhau. Nhưng cả hai đều tố cáo Tuấn nhiều điều đến vậy. Trong suốt

buổi họp, Tuấn không thể nhìn vào đâu được nữa và có lẽ chưa lần nào Tuấn phải chịu nhiều áp lực đến như vậy nhất là áp lực trong chuyện tình lãng nhãng mới ỨC CHỚ. Tuấn được luận tội rằng đã bày mưu chia phe cánh lũng đoạn, làm mất đoàn kết những nơi nào Tuấn có mặt dù mới chỉ công tác một năm hay vài ba tháng. Tuấn đã chia nhỏ tập thể ra để nắm lấy phần hơn và Tuấn đã thắng lợi. Nhưng lạ, từ khi Lê Uyên về trường công tác là mọi thủ đoạn của Tuấn lần lượt được phanh phui. Tuấn không thể dễ dàng qua được con mắt tinh đời của Lê Uyên mặc dầu với Hy, Tuấn có thể làm được việc đó. Mà thật, Hy đã tin vào Tuấn đến mức Hy giao tất cả chế độ, thủ tục của nhân viên trong trường Hoa Mơ này cho Tuấn xử lý. Từ đó Tuấn đã có quyền lật ngả nghiêng bất kỳ ai đụng đến phe Tuấn. Lê Uyên sẽ là người bị lật trước hết trong suy nghĩ của Tuấn. Một tay như Tuấn lẽ nào chịu bó tay trước một cô giáo như Lê Uyên được.

Buổi họp hôm ấy khá bộn bề công việc, vậy mà mới ngồi quay vòng bên nhau, nhìn hai khuôn mặt của hai cô giáo trẻ lại cứ bừng lên. Đôi mắt, nhất là đôi mắt phóng ra từng tia giận dữ xoi mói xuống mặt bàn vốn tròn nhẵn, chất phác. Mà thật thế, Láng muốn chiếm lấy tình cảm của Tuấn nhiều hơn nên mở lời chất vấn vào Hương:

– Tôi hỏi cô Hương, ai nói tôi lên quan hệ bồ bịch với anh Tuấn. Ai nói?

Mặt Hương lại xịch xuống thêm nữa, Hương đã thắm thía như đêm nào Hương trần trở không ngủ được suốt cả tuần rồi. Mặt Hương như có nước, không ngờ Láng lại tấn công vào Hương vào thời điểm Hương đầy những đau xót, đang khi Hương muốn quên đi hết cả những khổ đau ấy như đêm nào Hương đã nguyện với chính mình. Nhưng tình thế không thể không làm sáng tỏ. Cố nén cơn xúc động, Hương chậm rãi:

– Tôi có bảo cô yêu anh Tuấn đâu. Yêu hay không cô hỏi anh ấy, sao lại hỏi tôi?

Cả tổ Tự nhiên đang họp? Không phải, không ai hiểu gì cả! Mười hai con người còn lại ngơ ngác nhìn nhau, có người ngã lưng ra sau ghế, cười khúc khích.

Tuấn bỏ bút xuống bàn, mặt tái dần đi vì ngượng, đan hai tay vào nhau, nhìn xuống mặt bàn thở một hơi dài như để lấy thêm can đảm chứng kiến hai người tình “đá nhau” ngay trong tập thể. Tuấn bỗng nghĩ: “Đường nào rồi cũng lộ ra thôi. Khó xử thật!”.

Thời gian chùng xuống trong yên lặng, Láng lại thuyết minh, giọng chua chát:

– Không phải tôi yêu đâu. Tôi mến anh ấy, tôi thường hay đi chơi với anh ấy, thế thôi. Cô có ghen không, thì nói!

Mọi người lại khúc khích cười, có hai cô che miệng nói nhỏ với nhau điều gì đấy, rồi lại tiếp tục cười. Tuấn vẫn nhìn gục đầu xuống tập “Biên bản

tỏ Tự nhiên” không chớp mắt. Hương như nghẹn nơi cổ, nhưng cô giáo kịp kìm lại được, nhìn chăm chặp vào khuôn mặt đỏ lựng cả chua của Láng. Rõ ràng cả hai người là tình nhân của nhau, vậy mà còn đẩy mình vào cuộc trở thành tình địch của Láng, như thế là quá xấu hổ. Họ là tình nhân của nhau còn chối leo lẻo để làm gì cơ chứ. Hương lại nhìn qua vuông cửa sổ, một tâm trạng rối bời lại diễn ra như đêm nào đã diễn ra. Xa xa từng cụm mây trôi lơ lửng, thông thả, nhẹ nhàng qua tầm mắt. Hương thêm nhẹ nhàng như những cụm mây kia, vô tư trên vòm trời xanh vời vọi cao lồng lộng ấy. Hương không muốn trả lời Láng. Mọi sự im lặng được xem như sự khinh bỉ, bất hợp tác và cuối cùng là lật đổ! Có lẽ Láng cũng thừa hiểu và cảm nhận được thái độ làm thinh, khinh bỉ ấy của Hương. Hay, Láng cho rằng đây là sự thắng cuộc đã đánh được đối phương giữa thanh thiên bạch nhật, để cùng Tuấn dạo chơi trong những đêm trời tối tại cánh đồng làng Hoa Mơ yên ả. Trong suy nghĩ của Hương lúc này lại tái hiện: Bạn nói đúng, mọi người nói đúng. Chị Bí thư Chi đoàn can mình là phải, mình phải biết ơn chị ấy. Chi đoàn can ngăn là phải. Sẽ không thèm nhìn và trả lời thị nữa, xem những ngày sau đây thị sẽ làm gì!

Thái độ của Hương làm Láng giận run lên. Thời gian im lặng trôi qua rất chậm, những người trong tổ đang dự họp không ai muốn can ngăn mà có biết tường tận đâu, chỉ là dư luận thoáng qua, nay mới

có dịp vỡ lẽ. Không ai muốn động đến bộ ba ấy, sẽ bị ăn vạ ngay tức khắc nếu không làm vừa lòng thủ lĩnh Tuấn. Cảnh vật bên ngoài đập vào mắt Láng ngả nghiêng, chao đảo:

– Cô khinh tôi hay sao mà không trả lời tôi?

Hương vẫn im lặng phóng tầm mắt ra xa, qua vòng cửa sổ.

Trời đang là buổi chiều nóng bức, gió thổi từng đợt, những chiếc lá vòng đồng khô cong, chạy loạn cuồng trên đất. Trên vòm trời cao giữa sân trường, từng cụm mây trắng hợp tan nối đuôi nhau vắt qua buổi trời chiều. Cả tổ tự nhiên nhìn nhau ngơ ngác!

Mắt Láng đỏ dần lên, không nhìn thấy rõ, nhập nhoà tất cả. Láng khóc rầm rức, nước mắt lăn xuống hai gò má hồng tươi. Chưa lần nào Láng khóc ray rứt như vậy. Bực bội, Láng khóc một hơi dài như phân bua cho sự thật đang được phơi ra cho mọi người đánh giá. Láng nói, tiếng được, tiếng không qua cơn nấc:

– Chưa ở đâu như ở đây, từ khi tôi về Hoa Mơ này. Tôi có là người tình của Tuấn đâu! vậy mà mọi người nói tôi “bồ” với anh ấy. Tôi có yêu đâu mà bảo tôi yêu, toàn là sự vu khống cả. Cả cô Hương nữa, cô ghen phải không? Người ta ở đây là ai? Là Lê Uyên, là Chi đoàn thanh niên chứ ai nữa. Riêng tôi, tôi báo cho mọi người biết rằng tôi vẫn tiếp tục thân thiện với anh Tuấn, anh ấy có điểm chung mà tôi thích. Ai giận điên lên thì cứ thế mà giận. Tôi có cần điều “người ta” nói ấy.

Nói xong, Láng đưa hai tay lên lau mắt, rồi úp mặt xuống bàn.

Tuần nghe Láng nói vậy nhưng vẫn bậm miệng không nói điều gì. Giá như Láng thôi, đừng nói nữa như Hương có phải hay hơn không. Họp tổ đâu phải chuyện chơi mà đem chuyện “ái tình” ra đây nhạo báng. Tuần giận Láng vì khó chịu. Khó vì mọi người nhìn Tuần với vẻ mặt nghi ngờ thiện chí có chút miệt thị chen vào. Lại đốt thêm điều thuốc DaLat, lúng túng, nhưng tình thế không thể dễ yên như vậy mà phải kết thúc. Tuần định can ngăn lấy vài lời chiếu lệ để làm vừa lòng cả hai tình nhân cho cả hai khỏi giận nhau. Mà phải nói thế nào bây giờ, Tuần suy nghĩ.” Yêu một lúc cả hai cô, lâu nay ta đã cố tình giấu vợ, giấu cơ quan, dù vợ có biết cũng có đường chối phăng đi được, giấu cả hai “bồ”, giấu luôn cả tập thể, vậy sao lại bị xáo tung ra ở chỗ này, ác thế!”. Tuần thu nắm tay lại, hai hàm răng nín chặt, quả quyết: “Lê Uyên, Hy, cả tay Bí thư Chi đoàn nữa chứ, chúng đã vay rồi. Thế này thì phải trả thôi!”

Suy nghĩ mãi vẫn chưa lựa được lời đường mật nào có hiệu quả rót vào tai hai cô nhân tình bé nhỏ cho êm chuyện, cho

giảng hoà, chờ khi thuận lợi hãy ra tay cho cả hai đều yên vui tin tưởng. Bỗng Láng ngẩng đầu lên tiếng:

– Anh Tuấn xác nhận đi, anh có yêu em không cho mọi người nghe, cho cả cô Hương nghe nữa. Nói đi anh!

Tuấn vẫn im lặng thờ dài.

Hương lại bĩu môi:

– Hừm!...

Nhưng dường như Hương cũng không chịu được thêm nữa những điều Láng làm cho cơn giận càng lúc càng tăng. Hương mấp máy đôi môi khẽ mở lời, đang lúc những người dự họp che miệng nở nụ cười thầm.

– Cô tưởng tôi tiếc lắm chắc. Mọi chuyện rồi sẽ như ban ngày thôi cô ạ. Nơi đây là xứ sở của cô, cô làm sao mà chẳng được. Còn tôi, xin cô miễn bàn đến việc ấy. Tôi đề nghị tổ ta họp một cách nghiêm túc. Việc riêng ấy không phải đem ra bàn luận chỗ này.

Những điều Hương nói lọt vào tai Láng, dường như Láng trông chờ lời khẳng định của Tuấn là có thể làm yên lòng Láng được rồi. Tuấn lại không mở được lấy nửa lời, chỉ toàn có thờ dài, chỉ toàn hút thuốc Dalat phủ khói vây quanh, những sợi khói mờ màng quẩn rữ. Mới

hôm trước một ngày Tuấn còn mơn trớn, vỗ về Láng ngoài quán Lê- có cả Thuật tham dự nữa- một cách nồng nhiệt và biết điều. Còn đối với Hương trên đường đi làm về tận khu trung tâm thành phố Đà Nẵng, Tuấn đã có bao nhiêu là lời âu yếm vỗ về, đưa đẩy. Vậy đây, chẳng lẽ giữa gay cán bày ra Tuấn làm sao, ngã về ai cho tiện. Cả hai người tình trẻ, nhiệt tình, lãng mạn quả là thật tiếc nếu như ...Tuấn không nghĩ đến nữa. Có thể Hương sẽ gọi Tuấn là “sở khanh”, là một tay đều cán chằng? Láng chắc cũng nghĩ thế. Nhưng để chạy tội cho mình Láng lại chối rằng không, một không, hai cũng không trước một tập thể như vậy là có lợi. Thế nhưng về lâu dài nếu Láng không yêu nữa thì lại là việc đáng tiếc khác. Tuấn cay cú. Một đòn đánh trúng vào chỗ hiểm của Tuấn rồi. Mà phải vậy chứ sao! Tuấn không ngờ sự tình lại tồi đến bi đát thế. Sẽ không còn hy vọng lấy lại một chút uy tín nào nữa để có thể lên lớp giảng bài khi mà học sinh trong trường biết được, chứ đừng nói có thể điều khiển xong buổi họp chiều nay. Tất cả hành xử của Tuấn đã bày ra trước mắt mọi người. Tuấn sẽ không thể không nghĩ đến một cách trả giá nhanh nhất, mà

trả vào đầu mới được chứ. Hai nắm tay vẫn thu tròn cứng. Tuấn sẽ đánh vào Hy khi có thuận lợi và thời cơ. Tuấn nghĩ: “Hương chắc sẽ giận mình lắm, sau vụ này chắc tách ra khỏi nhóm, còn lại 3 người, Láng sẽ gần gũi mình hơn – một Tổng phụ trách Đội thiếu niên mà không làm việc thì Hy chắc phải xuống nước năn nỉ thôi! Một Chủ tịch Công đoàn như Tuấn này mà chống lại thì Hy có ba đầu sáu tay đỡ cũng khó nổi đấy. Có thể dùng Thuật vào để tăng thêm “sức chiến đấu” của nhóm. Thuật có tính nóng còn hơn cả lửa nên tiếng nói của Thuật sẽ là rất quan trọng”.

Một thế đôi lập dùng dằng được hình thành trong đầu Tuấn.

Tuấn cựa người nhìn vào đồng hồ, các tổ bạn lần lượt ra về. Nắng chiều trải nhẹ nhẹ từng vạt hanh vàng trên hàng phượng non tơ chưa tròn một tuổi.

Tổ tự nhiên cũng theo gót ra về. Sân trường lại vắng lặng.

Chiều dần về từ sau lũy tre xanh./.

HAI PHÍA CUỘC ĐỜI



Chiều, một buổi chiều tháng Ba.

Một buổi chiều tháng Ba trời còn se lạnh, cơn gió bắc thổi tạt vào tấm vách văn phòng làm rung rinh mấy mạng nhện giăng ra trước gió. Có con mọt

nào mãi mê đục khoét thân cây kêu răng rắc, nhả bụi xuống. Gió lại hất tung lên. Ngoài hiên cây vông đồng rì rào không ngớt, lá lìa cành còn nuối tiếc, rơi lợt đọt, khô cứng. Đến tháng Ba rồi mà gió bắc còn về, quạt từng cơn nhọn hoắt vào da lạnh ngắt. Năm nay chẳng giống năm qua, nếu như bình thường thì đã có sấm chớp rung rinh một góc trời nào đó, báo hiệu cơn mưa đông đầu mùa kéo về bề cảnh, trút lá. Hàng tre sau trường vươn lên gặp gió lạnh, cúi xuống, lá như tóc rủ, rối bời. An ngồi trên chiếc giường kê thấp, đây là nơi nghỉ trưa cho nhân viên còn ở lại làm việc buổi chiều. Gió phất nhẹ tí tro tàn lên mũi hăng nồng. Một bóng ai vừa thoáng qua tấm phen trét đất.

– Lạnh hay sao mà ngồi co ro thế anh An?

Giọng nữ, cô giáo Kim Hồng đến mở cửa phòng thư viện. Đúng, lạnh làm An rùng mình đứng lên:

– Kim đây à? Đang ngồi chờ thủ quỹ đến nhận lương và một ít tiền mua dụng cụ trang bị cho Hội chữ thập đỏ!

Thủ quỹ vẫn chưa đến, một lớp học chiều nay bỏ trống, học sinh ồn ào như ong vỡ tổ. An nôn nao nhìn xa về phía cổng trường, chợt nghĩ: “Không lẽ chiều nào cũng có một lớp không học được sao, lớp này mà bỏ trống, làm ảnh hưởng đến các lớp khác thì biết dụng kế gì đây!” Chiều lăm rồi, trễ cả hai việc. An bước chậm chậm trên hàng hiên về lại văn

phòng ngồi xuống ghế, lưng tựa vào chiếc bàn đã cũ. Gió vẫn cứ xào xạc không yên.

Bỗng An đứng lên như có điều gì thôi thúc, An dắt xe đạp ra sân phóng nhanh về phía cổng trường.

Cánh cổng rộng thênh thang trước mặt. Gió biển thổi ngược chiều, trên đường xuôi về phố thị, người đi lại đông vui. Thói quen thành lệ, cứ mỗi tuần An để dành ít tiền trong khoản lương nho nhỏ của mình mua một quyển sách cho việc học tập dài ngày. Chiều nay An phải đi mua tài liệu, ngày mai là ngày nghỉ, luôn tiện vào nhà Hân thăm chơi cho biết. Sau một tuần làm việc khá bộn bề công chuyện, người ta chọn cho mình cách giải trí khác nhau. Có thể ngồi nhà đánh đàn, mê một môn thể thao nào đó, đánh cờ, xem phim hoặc nghe hoà nhạc, hay thăm người thân, bạn bè và có khi đến với người yêu vào ngày cuối tuần nữa... An đến nhà Hân cũng là cách thư giãn sau một tuần lao động. Thăm bạn bè cũng là cách hay trong cuộc sống vốn đã bẽ bộn công việc đeo bám suốt ngày. Với An thêm một người bạn nữa trong cuộc sống lại làm cho cuộc sống và các mối quan hệ của mình hài hòa, phong phú hơn.

Qua ngã tư Cây Thông một đoạn, An rẽ vào nhà Hân. Nhà Hân nằm trên cửa ngõ vào thành phố, tiếp cận phố xá đông vui. Từ đây Hân đạp xe đến nơi làm việc, nhanh nhất cũng phải mất ba mươi phút đồng hồ. Vừa đến đầu cổng, từ trong nhà Hân, có vài em học sinh tan buổi học thêm đang ôm cặp

ra về. Hân đón An vào nhà, An thấy vui, chào mấy em học sinh:

– Sao không học mà về, có phải mấy em hôm trước đây không?

Hân kéo ghế mời khách, như những lần An đến, Hân niềm nở thế.

– Bọn nó thấy anh vào nên về cả đấy!

– Thế à, có làm cho mấy em ấy khó chịu không?

Hân cười:

– Không sao đâu anh!

An hỏi Hân:

– Sao, khi sáng tiết dạy có đạt không?

Ngước mắt nhìn An, Hân ngạc nhiên:

– Được, mà chỉ cần sửa...

An thăm dò:

– Vậy sao cô giáo dự giờ bảo cháy giáo án đến những mười phút đồng hồ!

Chung quanh việc dự giờ xây dựng một tiết dạy đạt yêu cầu cho cô giáo dạy tiếng Anh để mấy hôm nữa thi giáo viên giỏi tại Hoà Minh mà Hân là người có tên trong Ban giám khảo chấm chọn. An cũng thích thế, có người đạt chuẩn là vui rồi. Đến lượt Hân chắc tình hình cũng vậy. Hân ngồi nhìn ra cửa, vân vê mấy ngón tay mình, bên ngoài trời hanh nắng, gió lất lay tàu lá chuối đầu giếng rì rào.

– Năm nay em làm giám khảo, sang năm em sẽ là thí sinh dự thi, chắc đạt.

Hân vẫn nhìn vào những ngón tay nhỏ nhắn của mình:

– Em dở lắm, làm sao thi được, sang năm xin nghỉ việc rồi còn đâu nữa mà thi!

Biết Hân đùa, An chống tay xuống bàn:

– Năm đến, Hân không thi cũng phải buộc cho thi.

Hân không nhìn An, vẫn nhìn ra cửa sổ, mấy tàu lá chuối đu đưa trong gió, dường như có điều gì đấy không bằng lòng trong đôi mắt của Hân chiều nay. Tự dưng không gian như đọng lại, im lặng chen vào giữa hai người. Bất chợt Hân nói một điều khó hiểu:

– Đáng lẽ giờ này thì...

Nước giếng mát lịm làm An tỉnh người sau vài phút nặng nề căng thẳng. Mấy ngón tay vờ nhanh trên mấy sợi dây đàn thẳng băng, lâu lắm bữa nay An mới dạo lại mấy bài nhạc cũ quen thuộc. Tiếng đàn tròn ảm áp bay ra ngoài chạm gió chiều. Hân vẫn lo thu xếp việc nhà, đôi tay vẫn chưa được nghỉ:

– Có phiên không anh An, đã có cây đàn, anh ngồi đánh đàn đi nhé!

An giật mình:

– Không sao đâu em!

Hai năm trước trên một chuyến công tác về vùng quê Hoà Xuân, ở đây An gặp Hân và những người bạn. Chẳng gì vui hơn thế, họ trao nhau những mẩu chuyện ngắn bắt gặp trong khi lên lớp. Đạo ấy Hân không khác bây giờ la mầy, vẫn mái tóc ngắn cụp vào vai, đôi mắt nâu rười rượi. Cô gái hiền hơn hết trong số nữ mà An đã biết. Hân ít nói nhưng

lại hay cười. Chỉ mấy ngày ngắn ngủi trôi qua mà ở họ đã dấy lên một tình cảm như đã quen thân từ lâu rồi. Ở họ đã có sự cởi mở, bao dung, đặc biệt Hân có tính vị tha và lòng nhân ái. Từ dạo ấy, Hân có ý định mời An nếu có dịp về thành phố hãy ghé vào nhà Hân thăm chơi cho biết. An nghĩ: thêm một người bạn vẫn có lợi hơn là chuốc lấy một người thù. Chắc Hân cũng nghĩ như thế.

Hai năm trôi qua.

Không thể nào biết trước được có sự gặp nhau tình cờ tại ngôi trường Hoà Vân này. Khi ve sầu không còn râm ran nữa, khi cây phượng cổ tình kéo lại mùa hè găng sức nhô cao lên đầu một chùm hoa đỏ cũng không đủ sức ngăn được mùa thu đến. Năm học mới khai giảng, An đến với trường, rồi Hân cũng đến. Họ lại gặp nhau ở đây rồi! Không thể nào ngờ được.

– Anh An cũng chuyển công tác đến đây sao? Không ở Hoà Khánh nữa à?

An đi khỏi trường Hoà Khánh cũng như Hân rời khỏi Hoà Quý vậy, Tổ chức điều động, vậy là theo quyết định anh thực hiện. Dường như đây cũng là điều tất yếu xảy ra trong cuộc sống, không có sự vật nào đứng yên một chỗ, phải vận động để tồn tại chứ em. An cười:

– Giống như Hân vậy!

Trường không thiếu giáo viên dạy môn Anh văn, Hân phải phụ trách tay trái nhưng cô giáo vẫn vui vẻ nhận lời. Hôm phân chia chuyên môn, An cứ

phân vân mãi: “Cứ ai cũng như Hân thì có gì là rắc rối, là phiền hà đâu”.

Họ gặp nhau là dịp để tìm hiểu nhau hơn, An cũng vừa mới đến, dù sao đối với trường cũng cảm thấy có gì mới lạ trong suy nghĩ, trong cách nhìn. Hân chắc cũng vậy, nhận thêm một tập thể nữa là làm cho cuộc sống của mình phong phú thêm ra. Có đi, có đến mới biết được tên làng, tên đất cùng con người ở đây. Tất cả đều trần trố sao cho quê hương thêm đẹp, trẻ em đều được học hành. Ở đâu cũng cần sự có mặt của những người thầy giáo. Hân chắc nhận ra điều đó, hi vọng Hân đến với trường sẽ làm một cái gì đấy có ích cho tập thể nhà trường và học sinh sẽ được bày vẽ nhiều hơn trong môn tiếng Anh mà Hân được đào tạo ở trường sư phạm, góp một phần nhỏ của mình cho cây đời xanh tươi mãi mãi.

Hôm mới đến với ngôi trường mới Hân có nỗi ngỡ ngàng riêng nhưng lâu rồi cũng quen đi. Môi trường sư phạm dù ở đâu cũng có một nét giống nhau là lên lớp, dạy học, tiếp cận với học sinh ở nhiều lứa tuổi thiếu niên. Học sinh ở đâu mà chẳng thế, có vui, có ghét, có buồn, hờn giận lại có cả những trò tinh nghịch nữa.

Thời gian chậm chậm trôi qua, bỗng một hôm Hân trách An:

– Sao anh An không đến nhà em chơi?

Biết nói sao bây giờ, An đã đi ngang qua nhà Hân nhiều lần, lần nào An cũng có ý tìm nhà Hân nhưng lại không biết rõ nên đành chịu. Có hôm An

đạp xe thật chậm, nhưng mãi vẫn chưa tìm được. Đành vậy! Hân chắc trách An nhiều mỗi khi nói chuyện về nhau. Vẫn chưa tìm được nhà Hân, cho đến một hôm có được 4 chiếc vé xem Video Cassette buộc An phải tìm đến nhà Hân để trao chiếc vé. Từ hôm ấy về sau rồi cũng ít có dịp đến thăm, công việc cứ nối đuôi chồng chất lên nhau bề bộn. Hân cũng lao vào giảng dạy, nghiên cứu nên cho dù có nghĩ đến chuyện thăm nhau cũng cứ hẹn lần nữa rồi cứ thế ngày trôi qua, qua mãi.

Tết cổ truyền dân tộc vừa qua được mấy ngày, mùa xuân làm mới lại thiên nhiên, cũng làm mới lại trái tim của mỗi con người. Gặp nhau dưới hiên trường ngày mừng bốn Tết, Hân mỉm cười trách An:

– Tết, anh An không đến nhà Hân, chê hả?

An cười thân mật:

– Thật ra muốn đến thăm nhau nhưng ba ngày Tết quả tình là đi không hết được. Anh sẽ đến thăm em một ngày thật đẹp trời và mong rằng ngày ấy rất có ý nghĩa trong đời. Nhất trí không?

Hân vẫn vui tính như mọi ngày, dịu dàng:

– Không đến thì nói cho xong, đừng có hẹn!

An thấy mình mắc nợ, Hân trách là phải lắm.

– Khi nào đi học ngang qua anh sẽ ghé vào Hân. Xin chọn nơi ấy làm chỗ dừng chân mỗi trưa. Em chịu không?

Hân gật đầu.

Từ hôm ấy, An thấy mình mắc nợ với Hân thật nhiều rồi đấy, mãi đến khi nhập học năm thứ hai,

An mới có dịp đến nhà Hân. Sau Tết, buổi sáng trời vẫn hây hây lạnh đến trưa lại nắng gay gắt, chói chang kiêu của miền Trung, một hôm An vào nhà Hân, cả nhà Hân đang dùng bữa cơm, Hân trách:

– Anh vào làm gì giờ này, không tiện!

Nét mặt Hân trở nên khó hiểu lạ, rồi Hân tiếp:

– Lần sau anh hãy đến lúc ba hay bốn giờ là tiện hơn cả, ta nói chuyện chừng một giờ, xong, em đi chợ nấu cơm chiều.

Một lần gặp Tấn tại trường Cao đẳng Sư phạm, Tấn nói chuyện:

– Hân về trường An làm được việc chứ? Cô giáo tính dễ chịu, ít câu kính lại có tinh thần đồng đội hay giúp đỡ người khác. Mấy năm ở cạnh nhau trong môi trường công tác, mình có cảm tưởng Hân là một người bạn tốt. Hân hiếu khách, cứ mời mình đến nhà chơi nhưng mình bận quỳnh nên cũng ít tìm được dịp ghé vào. Cô giáo cứ trách luôn. Mình thật tình không rảnh lấy một ngày thăm nhau cho biết. Đi thăm bạn bè cũng là một điều thú vị chứ An!

An trầm ngâm:

– Mình cũng nghĩ như Tấn vậy.

Lại một buổi chiều như đã hứa An đến nhà Hân. Buổi chiều gió bắc hây hây thổi, nắng nhạt trong vườn, Hân vừa mới giặt xong một thau áo quần.

Hân không mấy vui như mọi ngày, Hân ngồi xuống ghế không ngước mặt nhìn An, vẫn thói quen

vân vê gì đây nơi tay. Hân thở một hơi dài nói thật chậm như bỏ gạo vào tai An:

– Em nghỉ một chút rồi đi chợ nấu cơm. Tối đi học ngoại ngữ!

Giọng Hân gay gắt dường có điều gì mà Hân trở nên xa lạ đến thế. Rất có thể ở Hân đã không bằng lòng trong buổi chiều nay. An ngạc nhiên thăm dò:

– Đã có lần Hân nói hết học rồi mà?

Hân kẻ một đường thẳng bằng ngón tay lên bàn:

– Thì đi chơi!

Hân nhìn mãi xuống đôi tay mình, An hiểu ý Hân, An chưa bao giờ dám nghĩ điều gì phật ý Hân. Hân lại tiếp:

– Anh rảnh quá mà!

Căn nhà Hân như chao đảo trong đầu An, không gian quay tít. An bám hai tay vào thành bàn cố trấn tĩnh. Gió lạnh lại thổi hổi hả hàng chuỗi trước nhà Hân xào xạc, An đứng lên. Nắng đã tắt lâu rồi, An thấy mình nhỏ nhoi quá, An về. Hân nói vọng theo như nhắc nhở:

– Anh An đừng đến nhà em nữa nghe. Hãy mặc áo vô kẻ lạnh.

16.3.1985

BÊN NGOÀI CỬA LỚP



Ảnh: Internet

Hùng chậm chậm bước ra khỏi quán bi da, trời đã tối đen. Cả chiều nay nó đã lao vào cuộc chơi, bỏ cả năm tiết học của đề nường hết hai chục ngàn trọn vẹn mình có được. Nếu như chưa hết tiền, chắc Hùng cũng chưa bước ra khỏi quán vào giờ này. Vừa đi, Hùng vừa suy nghĩ vắn vơ. Nó nghĩ đến những trái bi lăn tròn lóng lánh va chạm nhau lóc cóc trên tấm thảm nhung màu xanh lục.

Bất giác, Hùng giật mình, một cảm giác lạ đang lan toả trên người. Nó đang tưởng đến một trận đòn phải gánh chịu sau khi về nhà. Chắc chắn là như thế! Nhưng mặc kệ, có chạy đường nào cũng phải thế thôi. Phải có gan chịu đựng! Hùng thầm nhủ thế.

Mẹ mất sớm, Hùng phải sống bên dì. Trước hết với Hùng dì là người dung. Hùng là con riêng của chồng nên thường hay bị bà sai khiến và đôi khi hành hạ việc nhà. Có phải vì cái gia tài đồ sộ này không! Vì Hùng còn là cậu bé có lúc cứng đầu, cứng cổ nên những trận đòn nổi lằn da thịt, bao giờ cũng để lại trong ký ức Hùng một ấn tượng chắc là nhớ mãi cả đời. Là một đứa con chồng nhưng Hùng cũng thương yêu những đứa em cùng cha khác mẹ với mình. Nhiều lúc Hùng muốn bỏ nhà mà đi nhưng lại thầm nghĩ: “Không thể như thế được, nếu vậy cuộc sống rồi sẽ trôi về đâu”. Cuộc sống giang hồ phiêu bạt sẽ cho Hùng nhiều cạm bẫy, những tay lang bạt kỳ hồ thời nay đâu phải là những nhân vật trên các phim võ hiệp kỳ tình! Giang hồ sẽ biến con người

Hùng thành kẻ bụi đời đầu đường xó chợ chứ không phải một công dân giúp ích cho đời. Và thế là may, Hùng không bỏ nhà mà đi, Hùng ở lại, chịu ở lại cố tìm trong ấy một tương lai sáng sủa với nỗ lực của bản thân mình.

Vừa bước vào cổng nhà, Hùng đã nghe tiếng dọa dẫm lớn tiếng của dì:

– Cái thằng trời đánh, bây giờ mà nó cũng chưa về. Mày đi kiếm nó về cho tau thử coi.

Bà nói với đứa con cùng cha khác mẹ với Hùng. Tiếng cô bé rụt rè:

– Thôi má ơi! Trời tối đen thế ni mà bắt con đi tìm. Anh ấy ở đâu, biết tìm đâu?

Sáng nay vừa mới hừng đông, ông mặt trời định thay bộ áo mới thì dì của Hùng đã gọi nó dậy:

– Này Hùng, dậy đi. Ngủ chi mà ngủ dừ rứa. Dậy khuôn ba cái thùng đồ ra chợ cho tau. Mau lên!

Hùng mở mắt, vừa dạ một tiếng, vừa gật đầu. Bà quay lưng bước ra khỏi chỗ Hùng nằm. Hùng ưỡn mình vươn vai đứng dậy xếp lại mùng màn. Nó bước xuống bếp. Đang lúc rửa mặt, Hùng nghe tiếng mẹ kêu gọi thánh thót:

– Hùng, mày ngủ luôn dưới bếp nữa hả, lên tau biểu đây!

Hùng thở dài một cái, vết lằn hôm qua còn đau, nó mới chỉ hơi lặn thôi. Hùng thầm cảm ơn mẹ đã cho Hùng một làn da hiền lành, nếu như da độc sẽ làm mũ và sưng lên, chắc khi đó Hùng sẽ đau buốt cả người. Hùng bước lên nhà trên, mẹ kể bảo Hùng

khuôn những thùng hàng ra chợ. Bà bán hàng vải nên sáng nào cũng phải mang ra, tối lại mang về. Công việc này đã thành lệ đối với Hùng. Làm xong công việc, Hùng ôm cặp đi học, ngày nào cũng thế, Hùng thấy không vui.

Một bữa, sau khi ăn cơm xong, Hùng ôm cặp đến trường, trong thâm tâm Hùng muốn thoát nhanh ra khỏi căn nhà “ma ám” này. Trên đường đi đến lớp, Hùng cứ nghĩ miên man: “Cũng có thể tại mình lười biếng quá chẳng, hay tại cứng đầu, cứng cổ – mấy đứa bạn của mình bảo thế – có lẽ tại mình, mình lười nhác quá, thường đi chơi sa đà nên mẹ kế đánh mình, rồi từ đó mình tủi thân mà...” Đang suy nghĩ miên man, bất chợt phía sau có tiếng gọi, Hùng quay lưng lại ngoáy nhìn. Thì ra là Minh. Hai đứa bạn vui vẻ đi qua nhà Quang. Tập thể chúng lúc nào cũng đi với nhau, chơi thân với nhau nữa.

Ra đến lớp, bộ ba này quá nhác, cửa lớn không đi mà đi vào lớp bằng cửa sổ. Hùng ngồi với bọn con trai trong lớp nói chuyện tầm phào. Bọn con gái thì chơi đủ loại trò chơi. “Sao bọn con gái lúc nào chúng cũng giỡn được”, Hùng chắt miệng thầm nghĩ như vậy. Nga Diệu đã đến, bọn con gái oang oang. Thật đúng quá mà, con Nga lúc nào cũng điệu. Bọn con gái la to: “Tóc em dài em cài...” Bỗng tiếng Phương cắt ngang.

– Bọn bây ơi, Nga Diệu mới được vua ban áo Hoàng hậu đó.

Nga Diệu liếc mắt lên tiếng:

– Áo ni má tui mua cho tui chớ bộ! Ai nói với mấy bà là của vua ban! Làm gì có chuyện Tám Cám ở đây. Hích!

Có tiếng của bạn nào vang lên:

– Má ơi, có má đòi con sướng vui...

Thế là cả bọn con gái cười vang lên như pháo nổ, còn mặt Nga Diệu thì đỏ dần lên.

Câu hát nửa đùa, nửa thật của một ai đó làm cho Hùng giật mình. Nó nhìn bọn con gái cười mà nghĩ thầm: “Bọn bay thiệt là sướng, dám đem cả mẹ ra giỡn”.

Trống đánh tan trường. Bữa nay Hùng lại không xếp hàng. Rõ cứng đầu. Tiếng của Tuấn nói lớn:

– Thầy kệ nó, mắc mớ chi đến mình.

Nói xong, Tuấn và Ly, hai đứa đi làm nhiệm vụ sao đó. Cả lớp hôm nay lại xôn xao: “Bọn bay ơi, cô Tha nghỉ sướng quá”. Cả lớp đứng đợi thằng Đoàn lên văn phòng xem có nghỉ thật không. Đoàn trở về lớp, nó thông báo nghỉ, vậy là cả lớp vỗ tay ào ào, ra sức quây. Tuấn bước lại gần Hùng, nhắc:

– Hùng này, đeo khăn quàng vô!

Hùng nghĩ: “Đúng là giọng điệu của cán bộ lớp”. Giọng Tuấn lại day lên:

– Hôm qua bạn này nghỉ không có phép, hôm nay chắc cô sẽ cho một gậy.[1]

Hùng chỉ âm ừ cho qua chuyện. Tuấn bước về chỗ của mình.

Hôm qua, Hùng nghỉ cả năm tiết học, chắc hôm nay cô giáo gọi lên chỉ la thôi chứ không đánh đâu. Đối với Hùng, cô giáo chủ nhiệm năm nay nó rất thích. Nó xem cô như mẹ của mình. Hùng đưa tay vào túi quần lôi ra chiếc khăn quàng đeo vào cổ áo. Khi này có Tuấn, Hùng đeo khăn chỉ sợ lôi ra những vết lằn trên tay, sẽ khó giải thích biết mấy khi bạn bè thắc mắc.

Ngay từ đầu năm học, Hùng đã quyết chí học môn Vật lý cho giỏi, nhưng bây giờ, có lúc Hùng bỏ môn Lý nhiều tiết nên không thể hiểu được bài. Hùng học môn Vật Lý với vẻ mệt mỏi.

Trống đánh đôi tiết lại giục. Giờ ra chơi Hùng ngồi im một cục.

Đến hai tiết Văn của cô chủ nhiệm, quả thật cô chỉ nhắc nhở Hùng lấy lệ rồi thôi. Dưới lớp có tiếng xì xào. Hai tiết Văn trôi qua nhẹ nhàng, Hùng cùng với Minh và Quang ra về. Bộ ba ấy lúc nào cũng thế.

Trên đường về nhà Hùng nghĩ vu vơ. Nó bước bên Minh và Quang, hai đứa bạn đang nói chuyện gì nó cũng không biết nữa. Mãi đến khi nó bước chân lên sân nhà, lòng Hùng lại càng buồn. Nó muốn đi chơi, nhưng nghĩ, vẫn còn công việc phụ giúp dì ở nhà. Hùng thầm nhủ: “Mình không thể như Minh và Quang được, không thể như thế được. Nhưng... gian nan... Tại mình. Có lẽ ngày mai đến gặp cô chủ nhiệm lớp, chắc cô sẽ giúp. Mình xem cô như mẹ mà!”

Hùng lại bắt tay vào công việc mà lẽ ra nó không phải làm nếu như nó còn có mẹ.

Một hôm, vào buổi sáng trời đẹp biết bao, ánh nắng in rõ bóng hình các cô cậu học trò tinh nghịch trên hàng hiên trường. Từ ngoài cổng, ba đứa Hùng, Quang, Minh thông thả đi về phía lớp học, nơi có tiếng ồn ào nhộn nhịp từ đó vọng ra. Trong đám đông, Kim Ngân đánh bạo, nhét sẵn tờ giấy học trò vào túi áo và đi về hướng ba đứa bạn. Tờ giấy mà tối qua Kim Ngân đã viết để gửi Hùng nếu như những điều Ngân định trình bày với Hùng sẽ không hết ý, chừng đó Ngân sẽ tìm cách gửi Hùng và mong Hùng đọc được, may ra có chút thay đổi nào chăng, tình cảm của Hùng có lắng đọng hơn chăng!

Đang đi trên sân trường ngập nắng, nhìn thấy Kim Ngân, Hùng tươi mặt hỏi:

– Ngân ra làm gì ngoài cổng giờ này?

Ngân cười đánh bạo nắm tay Hùng thân mật:

– Hùng! Ngân nói chuyện này cho nghe.

Hùng giãi bày:

– Thôi! Khi khác đã, có gì mà nói!

Kim Ngân cố nài:

– Thật mà, có chuyện này... Hùng nghe Ngân một chút có sao đâu!

Một cách miễn cưỡng, Hùng theo Ngân, hai đứa đứng dưới gốc phượng già. Có tiếng vỗ tay từ trong hàng hiên vọng ra sân. Kim Ngân định sẽ tìm cách thuyết phục Hùng, song cổ Ngân dường như khô khốc cứ mãi ngập ngừng. Hùng nóng nảy giục:

– Mau lên, Ngân nói cái gì nào?

Ngân vẫn chưa tìm ra “lời nói đầu”, thêm nữa bạn bè cứ vỗ tay mãi cũng ngưng. Vừa đưa tay vào túi áo lấy tờ giấy ra, Kim Ngân mạnh dạn:

– Hay là Ngân gởi Hùng cái này, về nhà lúc nào rảnh Hùng đọc cũng được!

Hùng thắc thỏm muốn bỏ đi, Ngân giữ lại:

– Đưa cặp đây Ngân bỏ vào.

Hùng dùng dằng nhưng cũng cố chịu lòng người bạn gái, quay lưng, Hùng bảo Ngân:

– Thi nhét vào cặp, tối mới đọc, được không. Có gì quan trọng lắm hả?

Kim Ngân cười “ừ”, gục đầu về hài lòng. Hai đứa bước về phía có tiếng ồn tinh nghịch. Từ trong lớp học, tiếng vỗ tay của đám bạn vọng ra sân.

– Năm tay còn gởi thơ nữa tui bay ới, gởi thơ!

Đêm hôm ấy như nhiều đêm đã qua, Hùng mang chiếc cặp bạc màu của nó ngồi vào bàn học chuẩn bị cho ngày mai. Chợt từ trong cặp rơi ra một tờ giấy gấp vuông vắn cùng với quyển vở. Hùng chợt nhớ tờ giấy của Kim Ngân gởi cho mình dưới góc phượng hồng trong buổi học sáng nay. Hùng chậm rãi mở ra, trước mặt là bức thư của Ngân, nó chau mắt chăm chú đọc.

“Hùng này,

Ngân hiểu Hùng gặp phải điều không may. Hình như bà mẹ kế của Hùng ngày nào cũng tìm cách mắng mỏ Hùng phải không? Cực cũng chẳng thấm vào đâu Hùng ạ. Nếu vì sự hành hạ của bà ấy

mà Hùng lơ là học tập thì kết quả suốt đời Hùng nhận lãnh. Nhưng nếu bạn nhìn, bạn sẽ tìm được con đường sáng tươi hơn. Cuộc đời của Hùng chỉ có hai con đường. Hãy nhớ lấy. Nếu bây giờ bạn chịu khó và cố gắng học giỏi thì tương lai của bạn sẽ đầy triển vọng. Con đường tươi sáng ấy Hùng sẽ đặt chân lên được. Trái tim của Hùng lúc ấy sẽ là màu hồng chứ không phải như bây giờ. Lúc ấy Hùng sẽ không bị ai ăn hiếp và cũng sẽ không bị ai cướp đi hạnh phúc. Đâu Nặng mình ngày nào mà chẳng nhận nhíp vươn lên đang chờ tụi mình đây. Con đường trải vàng ấy đang mời mọc bao lớp thanh niên như Hùng, như Minh, Kim Ngân... chẳng hạn. Lúc ấy mẹ của Hùng ở tuổi vàng cũng sẽ tươi cười với Hùng. Lúc ấy tiếng Má sẽ luôn ở bên Hùng, hạnh phúc của Hùng, Ngân tin rằng lúc nào cũng là hạnh phúc của mẹ. Hùng phải làm cho mẹ luôn ở bên Hùng, bằng lòng với Hùng. Được thế Hùng sẽ sung sướng. Bạn bè sẽ mừng cho Hùng. Kim Ngân cũng sẽ vui biết mấy”.

Đọc gần cuối lá thư, Hùng ngược mắt nhìn ngọn đèn sáng lung linh, dường như thư của Kim Ngân viết dài. Hùng khẽ đưa tay định gùi tờ giấy không muốn đọc thêm nữa. Nhưng rồi Hùng lại tiếp tục.

“Hùng này,

Ngân nghĩ, Hùng cũng có phần sai đây chứ. Hãy cứ nghĩ lại mà xem. Nếu như ngoài giờ đi học, Hùng không ham chơi, không đánh bi da đến tối thì

đâu đến nỗi! Ngân tin rằng Hùng sẽ hiểu những gì Ngân nói. Bạn bè lớp mình ai cũng nghĩ thế đấy Hùng. Mấy hôm nay, giữa sân trường ai cũng nhìn Hùng đấy. Ngân muốn Hùng giống như chúng mình nhé!

Mong Hùng đừng giận Ngân. Vài hôm nữa cô chủ nhiệm sẽ nói chuyện với Hùng đấy. Hùng đọc thư Ngân chắc buồn cười lắm nhỉ. Thư chi mà dài thông còn dạy nhau nữa chứ. Nhưng mà khi Hùng nhận ra sự thật thì cuộc đời của Hùng sẽ dài hơn, dù Ngân có viết hết giấy trên trái đất này cũng không sao nói hết. Khi ấy đời Hùng sẽ sáng tươi hạnh phúc. Hùng không nghe Ngân, bỏ học đi chơi thì Ngân là người đầu tiên ghét Hùng, nếu Hùng không phản đối. Ngân mong chờ sự trả lời của Hùng “được” và “không được”. Chúc ngủ ngon. Kim Ngân.”

Đọc xong thư của Ngân, Hùng bậm môi lắc đầu ra vẻ không hài lòng, thầm nghĩ: “Hừ! Giống cái kiêu của cán sự lớp”.

Xong, trên hai mắt của nó những giọt nước mắt lưng tròng rồi nhỏ xuống tờ thư. Úp mặt vào hai bàn tay, Hùng khóc!

Thình lình nó đứng lên, đẩy chiếc ghế ra phía sau bụm miệng thổi tắt ngọn đèn, Hùng thần thờ đi về chỗ mà nó có, nằm xuống giường trùm mền lên tận cổ. Nó khóc rầm rức trong đêm. Mấy dòng chữ con gái của Kim Ngân ẩn hiện trong suy tưởng. Nó nghĩ: “Có lẽ tại mình, tại mình tất cả. Kim Ngân nói

đúng, sao mình không như bạn bè trong lớp. Sao không như Ngân dù đời riêng có chuyện không may. Ngân ơi! Cảm ơn Ngân, Hùng sẽ làm lại từ đầu. Lâu nay có ai nói với mình cái gì đâu mà biết, mình trước dốt, suýt nữa thì té ngã mất rồi. Ngân ơi! Hùng sẽ gặp cô chủ nhiệm vào sáng ngày mai dù có thể là đã trễ. Hùng sẽ trả lời cho Ngân, cho Hùng làm người bạn thân thiết của Ngân. Hùng thì “được”, còn Ngân?

Đêm sâu dần, nhịp thở của Hùng đều đều. Nó ngủ một đêm bình thản

Đà Nẵng mùa mưa 1996

CỦ NGỎI SÔNG YÊN CÁ LIỀN PHÚ TÚC



Ảnh: Internet

Thời gian sau Tết nguyên đán dài đến hết tháng Năm âm lịch, trên một đoạn sông từ Cẩm Lệ (thuộc địa phận phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ), đến barrage An Trạch (thuộc địa phận xã Hoà Tiến, Hoà Khương huyện Hoà Vang), cá mòi trắng từ vùng nước lợ cửa sông Hàn tìm đường về vùng nước ngọt sinh đẻ. Theo đó, nhân dân vùng dọc theo hai bên bờ sông Yên giăng lưới, cắm dăng bắt cá. Vào dịp này trên đoạn sông Yên từ Hoà Khương đến Hoà Tiến mỗi chiều chiều có năm bảy chiếc ghe nan hoặc thiếc thả lưới bắt cá mòi.

Ba ra An Trạch chắn ngang sông Yên, điều tiết nước tưới cho các cánh đồng Cẩm Toại Đông thuộc Hoà Phong, các cánh đồng xã Hoà Tiến xuống đến các cánh đồng phường Hoà Thọ Tây, Hoà Thọ Đông trong mùa khô hạn. Vùng ba ra An Trạch còn là nơi lấy nước vào Nhà máy nước Cầu Đỏ sản xuất nước sạch cung cấp cho thành phố Đà Nẵng. Từ ba ra An Trạch nhìn về hướng Đông hay ngược về Tây, có thể nhìn thấy được các rặng tre đứng nghiêng mình soi bóng xuống dòng sông, bao quanh các làng quê yên ả dọc hai bên bờ. Gió thổi dọc ngang từ sông Yên mang hơi nước mát lành tưới tắm cho hoa trái vùng Hoà Khương, Hoà Tiến bốn mùa xanh tốt. Cây lúa cũng theo đó lên đồng ngà ngọn kịp thì. Đi trên sông nhìn hai bên bờ, những giàn mướp, giàn bí đao đứng dọc theo bãi bồi từ Bò Bản xuống giáp

Cẩm Bình hoa vàng, hoa trắng lấm tấm in trên nền xanh của những rặng tre già.

Trên một đoạn sông dài chừng mười cây số, tiết ra Giêng đến hết tháng Tư, Năm, cá mòi trắng từ cửa sông Hàn lần lượt ngược dòng nước ngọt bơi về đầu sông sinh đẻ. Chuyện về cá mòi trắng theo truyền thuyết địa phương kể rằng: vào mùa thu khi *cu ngói sinh đẻ, nuôi con, biết được ngày chim con dài cánh muốn bay, cu mẹ chuyển tập bay cho con vài ba bữa, khi chim con bay được rồi, cu ngói mẹ cất cánh lên cao ngoáy nhìn nơi sinh thành lần nữa rồi đột nhiên trong tiết thu trong, rẽ một đường bay, bay về tận phía cửa sông xa, bay theo hướng những rặng tre già xuống biển. Tại đây cu ngói hoá thân, trở thành cá mòi trắng.*

Sống trong vùng nước lợ đến trưởng thành, mùa xuân năm sau lại vất vả bằng đường thủy, lại phải rẽ nước quay về quê xưa sinh đẻ, để lại trở thành con chim cu ngói. Trên đường di chuyển ấy, cá mòi gặp biết bao trở ngại và trong số những con ngược dòng về lại ấy đã có rất nhiều con bị bắt đưa lên ghe, xếp thành chục, thành mớ vào rổ rá và trở thành hàng hoá cho các vùng quê Hoà Khương, Hoà Tiến, Hoà Phong, Hoà Thọ, Khuê Trung. Một số lớn không ra được chợ, người dân nơi đây bỏ hũ làm mắm ăn dần vào mùa mưa lụt, gọi là mắm mòi. Là kiếp cu ngói nên khi mổ cá mòi ra, ngạc nhiên thay, trong bụng có trái tim như trái tim cu ngói. Theo đó mỗi năm, chuẩn bị ghe, đăng ra sông bắt cá, người

dân nơi đây thường kể cho con cháu họ biết về một loài cá “lạ lùng” có mặt trên dòng sông quê hương họ.

Đầu xuân cá mòi trắng lên đến vùng ba ra An Trạch, đây cũng là mùa sinh đẻ, các con cá đục vôi vãi bỏ cả cửa sông lướt theo cá mái về lại nguồn sông. Vừa ngược dòng cá cái vừa sinh đẻ. Chúng đẻ khắp một đoạn sông. Khi bơi chậm lại để sinh đẻ cũng là lúc tạo cơ hội cho các ngư dân chèo ghe, cắm đăng thả lưới bắt mòi. Cá mòi đã trở thành đặc sản một vùng quê, nhiều hộ gia đình nhân đó lấy việc đánh bắt cá mòi trên sông làm mưu kế sinh nhai nửa năm đầu để nửa năm sau vùng sông Cẩm Lệ lại vào mùa cào hến. Trên đoạn sông từ Đò Xu lên tận An Trạch, dân vạn rổ cắm đăng, giăng lưới ngang dọc dòng sông bắt cá. Một số không thoát được lưới nên không trở thành chim ngói được. Suốt từ tháng Giêng đến tháng năm, sau mỗi lúc làm đồng về những nông dân sống dọc theo sông Yên ra sông đánh cá mòi. Thường, đầu mùa cá béo hơn, mập mập hơn, bụng lớn do có hai buồng trứng dọc theo lườn. Cá lớn nhất bằng hai ngón tay, cỡ vừa nhỏ hơn chút, và loại ba thân mảnh nhỏ hơn, theo đó giá cũng thay đổi cho phù hợp. Để chế biến cá mòi trắng thành thực phẩm, sau khi bắt cá lên bờ, cá đầu mùa thường khoẻ do chưa sinh đẻ nên vẫn còn ngập nước. Các bà nội trợ dùng dao xép nạo sơ một lượt lớp vảy, xong rạch chéo chữ X trên thân cá mòi vài đường, đoạn dùng xác gừng tươi, muối sống hay

muối bột cũng được thoa một lượt lên thân cá cho muối và gừng thấm vào thịt cá và đồng thời làm bớt đi chất trơn nhớt trên vảy cá, bay bớt mùi tanh. Ướp cá trong nước mắm hoặc muối ớt chừng nhai dập bã trầu, dùng que tre kẹp ngang thân cá hoặc chiếc đũa ăn cơm bằng tre chẻ dọc thọc từ mang cá ra sau đem nướng trên lửa than. Rất thơm. Cá mòi cũng có thể ướp gừng, nghệ, ớt đem kho rim cũng ngon miệng khi ăn cơm. Hoặc cầu kỳ hơn có bà nướng sơ trên lửa xong, lại cho vào chảo chiên lên chấm nước mắm ớt cũng rất ngon miệng. Đến mùa mới có loại cá mòi và thực phẩm loại này nên đây được xem là đặc sản của sông Yên dâng tặng cho nhân dân các xã sống dọc hai bờ từ La Châu xã Hoà Khương đến đoạn chảy ngang qua Hoà Xuân, Khuê Trung giáp với Cổ Cò thuộc huyện Hoà Vang xưa.



*Ảnh: Ba ra An
Trạch (parrage An
Trạch: đập An
Trạch. A. Internet)*

Ngoài việc kho rim, chiên giòn, nướng chín chấm muối sống ớt xanh, các mòi còn

được xay nhuyễn làm thành chả cá nữa. Để xay và ép thành chả có màu trắng bắt mắt, các bà nội trợ

chặt đuôi, bỏ đầu, lấy mang, phổi, ruột ra, xong cho vào cối đá giã nhuyễn. Nay các nhà nghề chế biến có cối xay bằng điện, nhanh, tiện lợi, vệ sinh. Cá làm thành chả từng tấm tròn như cái dĩa, sàng, quăn trong lá chuối, lá dong, lá chuối nước, bán tại chợ Lê Trạch, chợ Phong Lệ, chợ Ga, chợ Cẩm Lệ. Chả cá mời mua về đem chiên lên chấm với nước mắm ớt ăn với cơm, ngon miệng.

Ngoài ra cá mời trắng gặp ngày đánh bắt được nhiều, tiêu thụ không hết, người dân đem mổ bụng, lấy trứng bán hoặc chế biến thành thức ăn riêng, rất ngon. Trứng cá mời màu trắng ngà, đem nấu chín ăn rất bùi. Cá mổ xong, tách ra được phơi khô để dành vào mùa mưa lụt đem nướng khô chấm muối tiêu, muối gừng hoặc ngâm trong nước chừng nhai dập bã trà hoặc hút xong điếu thuốc, vớt ra đem kho rim với nghệ tươi, thêm ít nước cơm³. Hôm nào chuẩn bị kho cá mời, hoặc các loại cá khác cần có nước cơm các bà nội trợ mới cho thêm vào nồi gạo ít nước nữa, khi cơm sôi nếu không chất nước ra, cơm sẽ nhão. Do vậy chỉ khi cần lấy nước cơm kho cá hoặc chất một chén nước cơm ăn trước, khi từ đồng về đang đói, người dân nơi đây mới lấy nước cơm! Cá mời kho như vậy ăn ngon, thơm bùi.

³ *Nước cơm*: là loại nước nấu cơm sau khi cơm sôi sền sệt, chất lấy nước trước khi vớt cơm xuống than. Nước như thế dân gian vùng Hoà Vang gọi là nước cơm.

Người nông dân vùng sông Yên, Cẩm Lệ đến mùa thường dùng cá mòi trắng muối thành mắm, gọi là mắm mòi. Cá dùng làm mắm thường là loại nhỏ, muối cá sẽ nhanh thành mắm hơn cá lớn. Cá mòi có đặc điểm là xương rất nhỏ phân bố hàng ngang theo lườn cá nên cá lớn làm mắm lại xương, khó sử dụng. Mắm mòi có vị đặc biệt vì là cá mùa nước ngọt nên màu mắm ngả sang màu cà phê sữa đậm. Để ăn mắm mòi cho ngon miệng thường giả củ gừng tươi, ớt xanh cho vào, quậy đều, mắm rất ngon. Hoặc chế biến bằng cánh cho mắm lên kho, các con mắm chưa phân rã theo đó sẽ phân rã ra trong nước, xương cá được gọt ra riêng, đoạn phi dầu phụng chín thơm với mùi hành lại cho mắm vào, mắm sền lên trông thật ngon. Mắm như thế vào mùa tiêu mỡ, mùa mưa lụt chấm với bánh xèo, bánh bèo... cũng ngon.

Cá mòi không chỉ dùng làm thức ăn riêng từng món mà đôi khi được dùng nấu cháo cá mòi. Sau khi nấu nồi cháo chín xong, các bà nội trợ luộc cá vừa chín, đoạn dùng đũa gỡ cá lấy xương ra, phần thịt và trứng cá cho vào nồi cháo. Rất thơm ngon, có mùi vị riêng. Cháo gia vị thêm ngò, hành, tiêu tạo nên một hương vị đặc trưng của cháo cá mòi vùng quê các xã Sông Yên. Cháo cá mòi thường ăn nóng, cứ xì xà xì xụp, vừa thổi vừa ăn. Ăn giữa bữa, giữa buổi hoặc ăn uống nước vào những lúc đan nong, nia, chằm nón, dệt chiếu, đóng cối xay... ngay tại nhà cũng là cách tìm gặp thú vị riêng. Cách chế

biển như vậy cũng là đặc sản cá mèi Sông Yên Hoà Vang.

Ngoài ra, cá mèi sông Yên còn dùng chế biến thành các loại món ăn như dùng làm nhum mì Quảng, dùng gói ram cá mèi, gỏi, hoặc dùng hấp cá chín với các loại gia vị ăn cũng ngon.

Cá liên Phú Túc

Cá liên/niên sinh sống và đẻ trứng nhiều ở nguồn Lũ Đông, nơi có ghềnh thác nhỏ, cá sinh sống càng đông, nhất là sau mùa lũ lụt, cá bơi theo dòng tìm xuống những nơi có rong, meo để tìm mèi. Đoạn sông từ xã Hoà Bắc, xuống An Lợi xã Hoà Ninh đến thôn Phú Túc thuộc xã Hoà Phú, cá liên sinh sống nhiều. Sau những ngày mưa lũ, độ tháng 10, 11 cá phát triển nhanh chóng, chúng tập trung sinh sống tại những kẽ đá, nơi có sức chảy mạnh, các lại càng thích. Cá còn sống dọc đến đoạn sông Tuý Loan thuộc xã Hoà Phong, thẳng người ta cũng bắt gặp giống cá này.

Đến Hoà Phú hỏi loại cá liên thì không ai không biết, bởi đây là một đặc sản vùng trung du huyện Hoà Vang, là sản phẩm thổ nghi thích hợp với môi trường và là nguồn thực phẩm quanh năm, nhiều nhất vẫn là tiết tháng 10 của người dân Hoà Phú. Cá liên Hoà Phú cùng với cá mèi trên sông Yên tập trung vùng nước chảy mạnh tại ba ra An Trạch thuộc xã Hoà Tiến tạo nên câu tục ngữ *Cá mèi sông Yên, Cá liên Phú Túc* gắn liền với đất đai sông núi

một vùng cư trú, là sự đúc kết kinh nghiệm thăng trầm qua bao đời của nhân dân nơi đây mới có được.

Cá liên ít có dịp xuống dưới đoạn sông Cầu Giăng, bởi trên đoạn sông này, do người dân nơi đây khai thác lấy cát phục vụ xây dựng nên dòng sông luôn bị khuấy động và nước đục, không thích hợp cho môi trường cá liên sinh sống. Trên một đoạn sông dài như vậy, cá liên trú ngụ, sinh sống quanh năm luôn lách xuôi ngược trên dòng sông nhiều nhất là đoạn An Lợi từ phía Hoà Ninh đổ sang Hoà Phú. Tại Hoà Phú, thôn Phú Túc có loại cá này nhiều hơn do độ dốc của các khe suối cao nên nước chảy mạnh, phù hợp với tập quán sinh sống của cá. Cá không lớn lắm, chừng một ngón tay, bơi khoẻ, luôn lách theo kiểu cá sông cá đồng, lại thường bơi ngược nước nên khoẻ và nhanh nhẹn. Cá liên sinh đẻ thuận lợi nhất vào mùa nước sau lũ lụt, dòng chảy không gấp nhưng nước đã bớt đục trong khoảng tháng Mười, tháng Mười một. Mùa sau lũ thường meo, rong reo mọc trên các vách, mỏm đá, cá tập trung tìm đến, bơi ngang, ngược giữa dòng ăn meo, rong. Do sống trong vùng ghềnh nước chảy mạnh nên cá luôn khoẻ để thích nghi. Tháng Giêng, Hai mùa cá bắt đầu sinh đẻ. Vào mùa này người dân Phú Túc xã Hoà Phú, An Lợi xã Hoà Ninh, hoặc trên nguồn Hoà Bắc xuống đến Tuý Loan xã Hoà Phong có thể giăng lưới đánh bắt được nhiều cá. Cá đánh bắt nhiều dùng không kịp trong các gia đình, họ thường

mô bụng phơi khô chờ sang mùa mưa lụt mang ra dùng, thay cho đi chợ hàng tuần.

Chế biến cá liên không khó, không cầu kỳ gia vị như các loại cá khác. Do điều kiện sinh hoạt miền trung du nên cá liên đánh bắt được rất ít dịp trở thành hàng hoá buôn bán tại chợ. Do đó, ít gặp cá liên theo chân các bà nội trợ được mang xuống bày bán tại chợ Tuý Loan hoặc xa hơn tại chợ Ga, chợ Cẩm Lệ hay ngược về phía chợ Tổng tại An Ngãi. Người dân Hoà Phú, Hoà Bắc, Hoà Ninh, sinh sống dọc theo đoạn sông An Lợi, xuống đến Tuý Loan, đánh bắt được phân phối cá liên theo phương thức tự cung tự cấp, cho nên chế biến cá đơn giản để ăn với cơm theo cách của người dân miền trung du: đơn giản, kiệm ước. Cá liên có thể đem phơi khô, vào mùa mưa lại mang ra nướng chín chấm với nước mắm ớt đỏ hoặc chấm với muối tiêu đều được, ăn với loại gạo sản xuất tại các chân ruộng cao hoặc lúa nương rẫy của đồng bào Cơ tu thì rất ngon miệng. Bụng đói có thể ăn no, không ngán. Hoặc cá liên đem kho rim với muối, nước mắm cũng ngon miệng. Trong trà kho rim cá liên, nghệ được cho là thành phần không thiếu. Nghệ tươi thì ngon hơn, được giã dập cho vào trà kho lên, nêm thêm một ít kẹo kho cá, lá gừng xắt nhỏ, cho lửa rim đến khi nước cá cạn, cá chín là được. Nếu để cho cá có chút nước sệt, lại nấu cơm lấy nước cơm đổ vào trà cũng ngon. Hoặc các liên có thể chế biến thành loại cá chiên cũng rất thơm giòn. Khi kho, chiên, hoặc

nướng cá, người ta mổ một bên bụng cá lấy hết ruột cá ra. Ruột cá liên nếu không lấy ra khi kho, chiên có thể gặp vị đắng đắng nơi miệng nhưng lại ngon nhất. Tuy nhiên đây là đặc trưng riêng của các loài cá sống trên các dòng sông.

Cá liên là đặc sản miền trung du Hoà Vang, cá cùng với một loại rau trên vùng rừng Hoà Phú tạo cho vùng đất trung du này một câu tục ngữ rất quen, vừa biểu hiện tính chất của vùng đồng bằng lại vừa biểu hiện của vùng núi miền tây huyện Hoà Vang. Bởi loại rau này chỉ phát triển và sinh sống phù hợp trên các cánh rừng. Đó là *Rau dớn cá liên*. Rau dớn phát triển nhanh vào tiết mưa đông đầu tháng Ba trên các cánh rừng Hoà Phú. Sau các cơn dông, nhiệt độ trong núi bão hoà cho được độ ẩm thích hợp nên rau dớn phát triển nhanh trên các miếng đất trống trong núi, rừng thấp hoặc trên vùng đồi như tô úp của miền trung du huyện Hoà Vang. Không chỉ Hoà Phú có nhiều rau dớn sinh sống mà cả vùng trung du Sơn, Ninh, Liên, Bắc rau dớn sinh sống tự nhiên rất nhiều. Rau dớn xanh non, thân dây nhỏ như cây tăm hương. Đến mùa, rau lên tươi tốt, bứt rau về nhà lột sạch sẽ, rửa kỹ, đoạn mang đi luộc chín chấm với mắm cái, mắm ớt vẫn ngon. Rau dớn được làm thực phẩm ăn với cơm. Rau luộc chín nhưng vẫn rất giòn, thân dây nhỏ hơn con bún, trông lạ mắt. Rau dớn xào, trộn, luộc hoặc đem nấu canh với cá liên cũng là một món ăn thường ngày của người dân An Lợi, Hoà Trung, Phú Túc, Hoà Phú./.

II

MIỀN LƯU DẦU

HẢI VÀ MỸ THƯƠNG BẠN



Ảnh: tư liệu

1. Hẳn có tên không ?

Học sinh lớp 12 niên khóa 1973 – 1974 của trường Trung học công lập Hoà Vang được sắp xếp thi Tú tài tại Hội đồng thi Trần Quý Cáp, Thị xã Hội An. Họ trông chờ và hy vọng sẽ có tên mình trong danh sách trúng tuyển được công bố ngay sau khi Nha khảo thí hoàn thành xong việc chấm điểm bằng máy IBM. Một tháng sau kỳ thi, những người đi chợ thường thấy hai thằng Khanh và Hoa ngồi lì ở sạp báo chờ báo Độc Lập trong Sài Gòn để xem kết quả sau cuộc thi tú tài IBM. Đạo này báo ra bán nhanh còn hơn cả tôm tươi nữa vì đang là mùa thi chứ chẳng phải tin chiến trường, chiến sự gì cả.

Mười hai năm học từ lớp Năm đến lớp Nhất, rồi phải qua kỳ thi sát hạch khô công để công nhận xong chương trình Tiểu học chứ phải nhẹ nhàng êm ái gì đâu. Kể đấy là lần thi vào Đệ Thất, đám học trò cũng hết biết rong chơi. Rồi từ đó một học sinh sẽ học cho đến lớp Mười hai. Mười hai năm học cộng với vài năm học vỡ lòng tại trường làng để nhận mặt chữ a,b,c... thì kể cũng đã kỳ công. Ấy thế nên nói rằng sau mười bốn năm không cậu học trò nào mà chẳng trông chờ một kỳ thi. Trên tờ báo Độc Lập, thời này ra hằng ngày, cả xóm chỉ mỗi nhà thằng Khương là mua đọc thường ngày. Mấy đứa An, Khanh, Hoa, Dân ấn ngón tay của

mình vào cột số ký danh hội hộp tìm kiếm, nhưng báo chỉ khởi đăng thí sinh theo thứ tự A,B,C,...mà chưa đến vắn K. Con An đậu rồi, hấn nhìn An trông đẹp hơn ra chút nữa. Biết là đậu rồi, An cũng chạy theo đám bạn chia sẻ cho vui. Dân cũng rứa! Và rồi hôm sau thì báo đăng tải đến vắn K. Vậy là bọn hấn tranh nhau mua báo, lần này không phải xem báo của nhà Minh nữa, hãy cứ ra quầy sách, mua một tờ cho thoả thích. Thằng Hoa nắm tờ báo trên tay cười ha hả:

Chả vô nhà thằng Khương làm chi nữa,



mình và Khanh đã có báo trên tay rồi. Hội hộp quá! Khanh trải tờ báo khổ rộng ra ngay trên lề đường gần chợ Cẩm Lệ tròn mắt tìm kiếm tên mình. Hấn hội hộp và lo lắng.

Thằng Hoa cũng thế không hơn! Thằng Khanh neho đôi mắt cận thị như khu chén nhìn lướt một lượt trên số ký danh, mới đến nhóm 34. Chợt, kếp bên thằng Hoa hớn hở reo lên: Đây rồi Khanh ơi, nhóm 35 đây rồi. Hấn đây rồi! Tau có tên rồi bây ơi! Khanh quay sang Hoa, muốn vỗ tung lòng ngực. Đưa ngón tay đề lên hàng số dọc, đúng số ký

danh của hấn rồi, 35 – 0108. Hấn mừng ron trong bụng. Hấn cũng có tên rồi! Trên là ai đó, rớt rồi, đến Hoa, đến hấn, dưới nữa con nào đó vằn K như hấn rớt luôn. Hấn chắc miệng: chà rớt sáu, bảy đứa phía dưới bây ơi. Hấn úp tờ báo Độc Lập lên mặt hít một hơi sảng khoái, mùi mực in, mùi giấy đầy hai lá phổi. Hấn ứa nước mắt vui mừng. Rồi hấn nhủ: may mà mấy đứa rớt không phải hấn. Bỗng thằng Hoa nín áo Khanh đi nhanh: Ôi, về thôi Khanh ơi! Về mà ăn mừng tụi bây ơi!

Ảnh : Thư viện Đại học Huế (1966. St)

Người ta đến
Huế rồi bảo
rằng Huế có
duyên, thanh
lịch làm
quyến rũ
nhiều du
khách đến
tham quan.



Có lẽ ở đây trước đây mấy trăm năm xưa là nơi triều đại nhà Nguyễn chọn đóng đô nên còn để lại nhiều thành quách đền đài là đối tượng thu hút hấp dẫn người xem. Ngoài kiến trúc đền đài còn có cả một cảnh quan thiên nhiên thơ mộng đã tạo nên vẻ đẹp hài hoà cho Huế. Sông Hương, núi Ngự vốn là phôi cảnh của bức tranh sơn thủy hữu tình đã tạo

nên cho Huế một dấu ấn cuốn hút không quên. Một khách nước ngoài đã đến Huế thăm viếng và viết về Huế: *“Những người đầu tiên xây dựng Huế đã có ý định đóng khung Huế trong phong cảnh kỳ diệu từ núi Ngự Bình đến đồi Vọng Cảnh đến Phá Tam Giang và phá Cầu Hai. Và chính nhờ thế họ đã sáng tạo ra một kiến trúc tinh vi trong đó mỗi yếu tố đều bắt nguồn cảm hứng từ thiên nhiên gần gũi”*.

Đến Huế, ghé thăm lăng tẩm của các vị vua triều Nguyễn xây đắp trên những đồi cây xanh rợp bóng, xem ra không dành cho người quá cố mà có thể nghĩ đây là nơi dành cho những người thưởng lãm Huế đô đến đây vui thú sơn thủy hữu tình. Hồi đó, các vua cứ nghĩ rằng khi băng hà vào núi nằm cho yên tĩnh. Nhưng nay có yên tĩnh được đâu. Hãy cứ nhìn vào các công trình đã thấy sức huy động nhân lực của nhiều người vào đây. Đến lăng vua Gia Long, vị vua khai mở triều Nguyễn sau những năm bôn ba sống chết tưởng chỉ là gang tấc khi đánh nhau với quân Nguyễn Huệ, có khi chạy dạt ra đến đảo Phú Quốc đề rồi nơi này còn kịp đặt tên một cái dinh – Dinh Ông – ngay trên đảo, ngày đêm phoi mình ra với nắng gió mây trời. Nay vị vua lại thích ẩn mình vào núi nên tìm về với núi xây lăng. Ở lăng người ta càng đi, càng thấy mỗi con đường sâu hun hút, các công trình cứ thế mọc cao lên dường như còn biểu lộ một uy quyền. Núi mọc ngang dọc, chứng tỏ vua Gia Long thân thiết với

núi rừng biết chừng nào những khi đánh nhau với Tây Sơn.

Đến lăng Thiệu Trị, người ta có cảm tưởng không có con đường nào là chính mà chỉ là những đường ngang lối dọc, hình như vua Thiệu Trị yêu thơ văn hơn là chính trị, quân sự, nên lối kiến trúc cũng biểu đạt được tư tưởng của ông... Ở Huế, có người nói rằng thành phố này tồn tại và đông đúc nhờ có các trường Đại học. Mùa hè về Huế vắng người chi lạ, có thể vì nóng quá, oi bức quá nên người dân không muốn ra khỏi nhà vào những giờ cao điểm. Rồi nữa, mùa mưa xứ Huế lại triền miên da diết. Ở Huế mưa rả rích, người ta cũng thường quen gọi mưa Huế mà! Mưa có khi cả mấy tháng trời. Một trận mưa kéo dài mấy ngày có khi cả tuần không dứt chứ không phải giông. Rồi lạnh, cái lạnh ở Huế cũng se da như cắt.

*

Từ bến xe khách An Cựu bước ra đường lớn quốc lộ I, mấy thằng Khanh đi đầu đến Hoa, Minh và Thơ với vài người bạn nữa, thằng Dân đi sau cùng. Bọn hấn bước lang thang trên đường phố Huế một buổi trưa hè đầy nắng và gió với vẻ tự tin có chút gì kiêu hãnh. Bọn hấn về đâu? Chợt thằng Dân ngơ ngác hỏi: Này chúng mày, thuê nhà ở đâu mà học đây? Rồi Dân tự thán: Học không xong, không

học cũng không xong. Tiền thì chả mấy đồng, ớn lắm!

Vừa đến Huế chưa hiểu hết mục tiêu đào tạo của các trường Đại học Huế ra sao nên mấy đứa trong bọn hần bàn cãi nhau học môn gì, học ra sao... Khanh thấy phân khoa nào cũng hay cả nhưng cũng đều khó học. Hần nhanh nhẩu theo kiểu tự tin có gì đấy như là sự kiêu hãnh, nộp đơn xin thi vào hai trường, một là Đại học Sư phạm khoa Lịch sử và hai là Đại học Y khoa. Mấy thằng bạn hần can ngăn: Đồ ngốc, mi thi hai trường, mi tưởng đậu IBM là ngon chắc, thằng Thor cũng đậu mà đâu dám liều như mi. Mi ôn bài ra rã, một bên là ban A ban B, một bên là ban vừa C vừa A, B hỗ trợ nhau chỗ mô hử mi. Rút đơn lại đi! Không nghe bọn tau, mi rút là cái chắc. Thằng Dân, thằng Hoa cao giọng khuyên lơn Khanh: Tụi hần nói mặc kệ hần. Mi cứ nộp đơn vào thi. Đậu hay rút là cái số. Đừng nghe tụi hần dọa. Học đại học là học đại mà!

Chiếc xe Taxon sơn màu đen bóng nhộn đang nhanh chóng bò lên đèo Hải Vân, vừa qua một khúc quẹo ngặt nghèo, bắt chợt người tài xế đạp phanh thắng gấp, mười người ngồi trên xe nhào tới trước. Thì ra một lính dù đội ca lô đỏ đang muốn chặn xe lại để kiểm tra giấy thông hành của người đi đường. Thằng Khanh ngồi ngay cánh cửa taxon lôi trong xách tay ra nào căn cước, giấy chứng nhận hoãn quân dịch vì lý do học vấn, giấy

báo danh đi thi... Một lính dù mũ đỏ nhìn vào Khanh rồi liếc sang Dân hỏi: Cậu này cũng rứa hả? Dạ! Còn mấy cậu kia? Dạ cũng rứa! Cho chạy!

Buổi thi vào trường Đại học Y khoa Huế, theo hẩn đặt được yêu cầu bài thi, hy vọng sẽ đậu được vào trường Y. Đề thi vừa được giám thị phát ra một tập dày. Cả phòng thi ồ lên một tiếng nhẹ khi tiếp cận đề thi như một tập tài liệu tham khảo. Môn Văn Vật có đến một trăm hai mươi câu hỏi trắc nghiệm. Nhiều câu chỉ có một bộ phận cơ thể người, thí sinh phải tiếp tục vẽ và ghi chú từng bộ phận.

Chưa biết tình thế ứng xử ra sao, trong không gian yên ắng mùi thi cử của Hội trường Đại học sư phạm Huế. Tiếng lật giấy nghe sột soạt. Thí sinh nào cũng khẽ khàng cố không gây tiếng động lớn. Các vị giám thị phát xong đề bài cho cả một hội trường đã mất mấy phút đồng hồ. Trên loa phóng thanh đặt đâu đó nghe phát ra: Đã đến giờ làm bài, các thí sinh tập trung. Thời gian thi 180 phút. Chỉ chừng đó thôi rồi không nói thêm gì nữa. Lật đề thi ra, thằng Khanh giật mình. Thời gian làm bài chắc không dư được, nên câu nào không đánh tréo được hẩn bỏ ngay.

Ngày hôm sau đến thi môn Hóa học, cũng thế, cũng không khí trường thi, căng thẳng đến lịm người. Đề bài cho mười hai bài toán, không ngắn không dài. Khanh bắt đầu làm bài, có bài cân bằng phản ứng cho xong để giải đề đã vượt thời gian.

Không dễ chút nào! Rồi ngày thứ ba thi môn Vật lý. Chao ơi cũng mười hai bài toán ngắn, đến vừa, không có câu lý thuyết nào cả. Khanh cũng như bao bạn trong phòng thi, chăm mắt làm bài. Chốc chốc có tiếng xì xào hỏi nhau một câu gì đấy. Tiếng khò bút lóc cóc nhẹ nhẹ trông ra vẻ dửng dăng của những thí sinh ngậm bút, ôn bài không kỹ. Thi thoảng những gùi giấy nhỏ bay qua bay lại, đưa cúi xuống lượm, đưa khèo vào chân. Giám thị nhắc nhở làm bài nghiêm túc. Không khí yên lặng. Lại xì xào. Có tiếng hỏi nhỏ: Hiếu! Cho tau bài số 10. Ê! Khanh cho tao bài số 8. Con Liên ngồi phía sau con Mai, Nguyệt thọc cây bút chì hiệu Gilbert chữ H vào lưng Mai mấy lần mà Mai không trả lời, cũng không ngoáy lại phía sau. Con Nguyệt vuốt mái tóc một lượt, ra vẻ tự tin, đưa tay xuống dưới bàn nắm vạt áo dài của Mai phía dưới giật giật mấy cái. Mai quay người lại: Gì rứa bà Nguyệt che miệng: Cho tau câu số 3! Bà này! Tau bí rồi! ...

Được một tháng, xa mấy thằng bạn, tụi này nhớ nhau nên lại tìm gặp. Thằng Hoa nói: Hai thằng Khanh với Dân xuống đây ở với tụi tau cho vui, tách ra làm chi cho buồn. Nghe có lý, Khanh bảo Dân: Hết tháng mình xuống đây đi. Bọn Hoa, Thu, Minh đồng ý rồi. Cả bọn bây giờ gặp lại. Tiếng ồn có dịp tăng lên. Vui tởm mở trên những khuôn mặt non nớt. Ở 1 Big Nguyễn Thị Giang được ít lâu, phân công nấu nướng, đi chợ, ...trông như một gia đình đông anh em. Thi xong, thằng

Khanh chờ kết quả ngành Y. Thơ không phải thi, đăng ký học ngành Luật. Hoa học ngành khoa học tự nhiên, năm thứ nhất dự bị khoa học, là năm đầu chưa phân ban. Dân học ngành Anh ngữ. Khanh ngoài việc thi ngành Y còn đăng ký học ngành Văn chương tại Trường Đại học Văn khoa như Dân. Minh về Đà Nẵng thi vào Trường Đại học Quảng Đà.

Trong bữa cơm chiều, Khanh về muộn cùng với Dân. Hai thằng lẻo đẻo bước về phía nhà trọ, không nói với nhau lời nào. Thằng Thơ từ trong nhà nhìn thấy chạy ra hỏi Dân: Hấn có tên không? Không! Trời ...! Rớt rồi hả ? Ủ!



2. Hấn và mấy thằng bạn

Đêm tháng Mười. Một không gian lạnh lẽo trùm lên Huế,

Hấn (12.1974. A.VVH)

căn nhà trọ meo mốc bắt đầu mọc lên chung quanh chân tường, chung quanh bốn góc chiếu. Thằng Khanh đưa tay lau mấy đụn mốc nói nhỏ: Rêu phong là

đây chứ còn đâu nữa! Giường nằm cũng dần có mốc mốc lên lấm tẩm, từng chùm ẩm ướt.

Ngoài trời, mưa nhỏ đều từng giọt rả rích, cả không gian như rũ rượi nao lòng. Mưa xứ Huế thế này thì chắc không tìm đâu được những ngày hè khát vọng cùng hoa phượng đỏ ken dày bên bờ sông Hương dọc đường Lê Lợi nữa rồi. Huế đã vào đông! Thuận Hoá thuở xưa của thời cách nay mấy trăm năm chỉ lờ mờ trong trí nhớ sách vở ít ỏi của bọn Khanh. Hồi ấy chắc không giống như bây giờ đâu, giai thoại về những học trò trong Quảng ra thi nhìn các cô gái Kinh đô – Phú Xuân một thuở – mà ngơ ngẩn “chân đi không đành”. Nay không biết có thế nữa không? Bây giờ bọn thằng Khanh, Dân, Thư, Hòa đến Huế học hành phải chạy thuê nhà trọ phờ cả mắt, đi ăn cơm bụi mỗi cả chân và điếm C đeo một vòng như sợi dây chuyền mỗi cổ.

Một đêm giữa mùa đông trời bỗng lạnh hơn, Danh không có áo ấm, đêm không ngủ được mà Khanh cũng có đâu loại áo ấy! Khanh và Dân ở chung một phòng, trùm mền hút thuốc Bastos đỏ, đóm lửa rung lên trong màn đêm giá lạnh. Một đóm lửa thế cũng chẳng thấm tháp gì với cái lạnh ê rãng ở Huế. Chợt như nhớ ra điều gì đấy, thằng Dân quay sang hỏi Khanh: Khanh ngủ rồi à? – Yên lặng – Ngày mai hay chậm phải ngày kia về nhà một chuyến mang thêm cái gì ra mà giữ ấm, chứ thế này thì lạnh không sao ngủ được. Tau chưa quen với thời tiết ở Huế này. Không ngủ được

Khanh ơi, đêm nay chắc là thức trắng rồi đây! Thăng Khanh cựa người ngồi dậy bật đèn lên, ánh sáng từ ống đèn neon quét nhanh cả căn phòng rộng thênh, trông lạnh lẽo thêm ra. Gió ngoài hè đánh mấy tàu lá chuối kêu xào xạc. Tiếng mưa nhỏ giọt đều đều rớt trên mái tole nghe lấm tấm làm sao! Nước chảy xuống nền xiên cứ kéo dài một âm thanh buồn da diết quen thuộc, không muốn dứt. Những ngày cao điểm của mùa đông năm nay như từng tia nhọn cửa vào da sắc ngọt. Trời lại cứ mưa tầm tã. Cả tuần nay người con gái Văn khoa tên Thi không hiểu sao không đến nhà trọ thăm Khanh. Chắc là hấn nhớ! Có lẽ Huế mùa này mưa rũ rượi nên cả hai lười biếng thăm nhau. Nếu như trời chẳng đổ mưa, thì chắc cứ cách đêm Khanh nắm tay Thi dạo bước trên đường Lê Lợi của Huế, tìm vui trong những ngày còn ôm vở đến giảng đường đại học. Thi học Văn khoa cùng ban với Khanh, cô gái trong nội thành, nhà trọ lại khá xa trường nên đến giảng đường có hôm không còn chỗ để ngồi. Những bữa như thế Khanh lại “giành” cho một ghế. Trong lớp Thi ngồi bên Khanh, từ ấy rồi hai đứa hấn quen nhau, rồi yêu nhau hỏi nào không biết. Mỗi lần tiễn Thi về, thăng Khanh tự nhủ: Đường vào Thành Nội chiều hôm gió bay, anh nắm tay em đi tìm hạnh phúc bình yên trong chùa chiền cung điện các vua xưa một cách say mê là thế nào. Ai biết! Về sau được thăng bạn Nguyễn Mộng Hùng tiếp sức xây “cầu Ô thước”, tình yêu càng

nồng thắm hơn. Hùng vào Huế từ Quảng Trị, cùng học chung một lớp, chung ban. Tóc Hùng dài úp vào cổ. Có buổi học Hùng lên ra hành lang giống như Khanh, xuống cầu thang đi dạo phố với Hương - cô bạn cùng lớp - trước khi chuông điện reo lên báo hiệu tan trường.

Đêm mùa đông lạnh, không ngủ được, thằng Khanh đang đọc lá thư của Thi vừa mới gửi tới chiều nay, kẹp trong cuốn vở. Hôm nay Thi viết thư cho hắn ngắn lắm, chỉ mấy giòng: *“Lúc này ở Huế còn lại gì trong em, chắc là Văn khoa nơi em và anh đến học. Huế mưa rả rích mà buồn nữa, sao anh không đến thăm em. Anh lại bất thường như những cơn giông, cũng bất thường cuốn cuộn, ào ào trút xuống rồi chột thôi. Sao anh không như mưa xứ Huế của em, dài lê thê hằng tháng thế. Anh...Em chờ!* Khanh đọc xong thư của Thi, hắn nhắm mắt lại, Dân vẫn chưa lấy lại giấc ngủ được, hình như trăn trở mãi một điều gì đấy. Hình ảnh Thi lại hiện về trong trí nhớ của Khanh. Khanh đã yêu Thi. Hắn yêu thật rồi, một tình yêu vừa bùng cháy trên giảng đường Đại học Văn khoa. Mùa thi lại đến, một mùa thi khó nhọc, nao lòng. Trong bữa cơm, Dân than thở: *Tau phải thi lại môn văn đáp rồi bây ơi!* Kiểu này thì úp om mà về cho rồi. Học hành chi nữa chớ, thằng Mỹ tai ác, nó nói đủ giọng đồ mà nghe ra cho kịp để trả lời. Biết trước tình thế nì, tau đã không học môn ngoại ngữ này. Nếu mà phải thi lại thì mất công có kể.

3. Ngủ trên đèo

Nghỉ xong qua cơn mệt lả người, không thể đạp xe được nữa, phải dắt thôi. Trên đèo ùn lại cơ man nào là xe, xe tranh nhau giành đường nên vượt nhau không thứ tự làm ùn tắt một cách thảm hại. Có đoạn thẳng Khanh phải vác xe băng lên sườn đồi mới đi được. Trời bắt đầu tối, lạnh và gió trên Hải Vân thổi xuống mặt đường đèo nghe hơi dễ chịu nhưng người đông phức tạp. Đèn sáp, đèn dầu được thắp lên le lói dọc đường, một vài chỗ người ta còn nhúm lửa thổi cơm nước gì đấy nữa. Không ai còn bận tâm đến kỷ luật. Ngang trên sườn đèo, Khanh và Dân và nhiều người cùng đi bộ bắt gặp mấy cảnh đời éo le chua chát: đói khát, đánh nhau, cướp giật, hãm hiếp, khóc lóc, la hét, ...vang cả một sườn đèo phía Bắc Hải Vân quan. Không biết đã quá nửa đêm chưa, Khanh và Dân đã đến đỉnh đèo, trông hai thằng thanh niên có vẻ mệt mỏi, bơ phờ do thiếu nước và đang đói. Nằm dài xuống đường thở hồng hộc, sương đêm bay tạt qua người lạnh lạnh. Đó là mây chứ còn gì nữa nếu đứng từ xa mà nhìn lại. Từng vạt sương mang đầy hơi nước bay qua, chẳng mấy chốc mọi người lại thấy lạnh.

Đường đồ đèo mù tăm một màu trắng hơi sương. Có ai đó bước ngang qua bụng Khanh, hai tay đưa lên trời vẻ mệt nhọc chán chường. Vẫn nằm dài trên đường nhựa nghỉ chân. Dân tự dung cười, quay sang chỗ Khanh nằm thều thào trong hơi nước.

Nằm chung quanh trên đỉnh đèo còn có mấy anh xích lô đi cùng với hai đứa vào đến đây đã đau điếng người khi quyết định quăng lại dưới chân đèo chiếc xích lô gắn bó với anh ấy nửa đời. Gạo cơm cũng từ chiếc xe ấy mà ra. Anh chắt miệng: Mình vứt chiếc xe rồi mấy đứa ơi, kéo nhau đi bộ hụt hơi, khổ là mấy đứa nhỏ bước không nổi nữa. Mất xích lô, mai kia vào Đà Nẵng lấy chi kiếm sống được đây! Nói xong anh xích lô rít một hơi thuốc Capstan, lửa trên đầu thuốc hùng lên, phả khói ra tan nhanh vào trong gió. Mây lại quét từng đợt lạnh lạnh, Khanh lảng sang chuyện khác: Có phải chờ đến sáng không Dân? Dân nhò mắt: Không chờ, tiếp tục đi chứ! Hai đứa ngồi dậy, đang đêm phải thay gôm cho thắng, kiểm tra lại toàn bộ chiếc xe đạp mới yên tâm đổ đèo được. Thế nhưng mây vẫn bay qua đây từng đợt mát rượi và hây hây lạnh, trời vẫn chưa sáng liệu có thể đổ đèo được không. Mọi người vẫn không vội, liệu có thấy đường không. Mấy anh xích lô ngăn lại: Này, chừng hừng sáng hãy hay. Tụi bây đi lúc này nguy hiểm lắm. Đổ đèo mà! Dân dùng dằng. Nhiều người dắt con đi bộ cũng nói rằng không nên đổ đèo khi trời còn tối. Nguy hiểm lắm! Một bà mẹ dắt ba con, nói: Tụi em giỡn hẩu, xem trên đèo này có bao nhiêu cái khóm thờ? Lại nằm xuống đường nhựa ời nong, đóm lửa Bastos của Dân và mấy anh bạn cùng đi cứ lập loè trong sương đậm. Mới chỉ hơn một ngày mà bao nhiêu cánh tượng ở đèo đã diễn ra. Không hiểu giờ này thì Huế ra sao, ai ở ai đi. Chợt Khanh lại nhớ

Thi, không rõ Thi đã di tản hay còn ở lại. Từ hôm trở ra Huế đến thời điểm này hấn chưa gặp lại Thi rồi tình hình thế này chắc Thi trông lắm. Nhưng làm sao, khi còn có mặt ở Huế hấn lại không nhớ đến Thi. Có phải vì áp lực phải chạy nhanh khỏi Huế không mà Khanh không tìm gặp được Thi ở Nội thành. Thật tiếc! Dầu sao vẫn hy vọng Thi đã rời Huế trước đây hai ngày như Dân đã nói với Khanh mấy bữa nay. Giá như bây giờ có Thi đi cùng thì thật hạnh phúc biết bao. Có lẽ từ hôm nay rồi không còn những bữa đi dạo cùng Thi trên bờ sông Hương trữ tình và lộng gió nữa. Hấn nghĩ lần di tản này cũng là lần di trú của Thi như một loài chim biển ở một nơi xa xôi nào đó. Liệu Thi còn nhớ những chiều Đại học, trên đồi Vọng Cảnh, trên công viên Đồng Khánh và đường vào Thành nội những bữa gió bay. Hai đứa dắt nhau đi tìm hạnh phúc đời người trong cung điện đèn đài của các vua xưa. Một thuở yêu nhau đã sang trang, mà điểm cuối cho ngã rẽ trên đỉnh đèo Hải Vân cao ngất trời mây này sao? Nhớ băng khuâng hình bóng Thi, hấn úp mặt xuống đường đọc mấy câu



thơ của bà Huyện: *"Dừng chân đứng lại trời non nước. Một mảnh tình riêng ta với ta"*. Dân nằm ngửa, nghiêng qua phía Khanh: Cái chi mà mi đọc "tình riêng ta với ta". Nhớ Thi hả? Khanh đánh lảng: Ô không! Nào có gì đâu, nằm trên đèo thú vị đọc thơ của bà Huyện Thanh Quan cho vui, chờ sáng mà. Bỗng Dân ngồi bật dậy, có tiếng còi thổi rét rét dưới dốc đèo vọng lên, lại chen theo tiếng người la oí: Sáng rồi bà con ơi, đi hè! Đi Khanh ơi, đi cho mát! Phía bên kia đại dương trời như hừng lên tia nắng nhỏ mờ nhạt. Ừ, thì chắc sáng rồi. Tiếng xao động lại dồn lên. Họ đang chuẩn bị đổ đèo. Có tiếng người phía sau hốt hoảng: Hai thằng kia nguy hiểm quá! Niu bọn hấn lại. Niu lại! Chết không người chôn đó! Đừng liều! Niu chúng lại đi! Người dân vùng Nam Ô, Liên Chiêu cứ bảo đèo một, đèo hai gì đây, mọi người đổ đèo chẳng để ý đến làm gì, hai mắt mở to quan sát trong mây. Kẻ gánh, người cõng, các bà mẹ bế con, nắm tay mà dắt nhau đi dật dờ trong hơi sương lành lạnh.

4. Quét chợ dọn đường

Mỗi sáng thằng Khanh nấu cơm gói theo trong xách, kèm một chai nước sôi để nguội, vác chôi lên vai là đi. Sáng nào cũng thế, chiều tối mới về đến Phú Cam. Chủ nhà trọ không thấy quay về ngôi nhà của mình sau ngày lịch sử tháng ba. Ở Huế những ngày công tác xã hội, Khanh mệt ngất người vì phải đi bộ và đường xa. Thằng Dân, thằng

Hoa không ra Huế nữa rồi. Chỉ một mình Khanh, lại phải dời nhà trọ đến đường Trương Định gần trường Văn khoa cho tiện.

Mùa hè Huế bắt đầu, căn phòng trọ sát nách một cầu tiêu nên mùi hôi xông lên ngọt ngọt. Cũng phải chịu chứ sao! Đang dạo trên đường Trần Hưng Đạo lúc chiều vãn sau khi quét đường từ Mang Cá về, Khanh gặp Thơ lang thang tìm chỗ trọ. Hai đứa mừng vui có kẻ. Rồi thằng Thơ đến trọ với hắn. Phía trên là khu nhà như villa của ông chủ có hai cô bạn Loan và Phượng đang theo học Đại học Sư phạm đang ở trọ. Mỗi tháng mấy đứa hắn nhận của trường một ngàn đồng học bổng và năm kí lô bột mì. Thế là tất cả cho những ngày trở lại Huế thương yêu! Các trường tổ chức sinh viên thành từng ban như trước đây và làm công tác xã hội, quét dọn các chợ và đường phố Huế.

Sau những ngày tháng Ba, những đồng rác to kênh hôi hám nằm dọc theo các đường phố. Phải nhanh chóng dọn dẹp làm cho mọi sinh hoạt của thành phố trở lại bình thường. Thằng Khanh với Thơ tham gia vào đoàn Văn khoa quét dọn chợ Đông Ba, chợ Cá, An Cựu, các đường phố Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng... Người Huế di tản vào Đà Nẵng nay đã lần lượt quay trở về thành phố thân yêu của họ. Chợ búa lại đông hợp. Ban công tác xã hội chỉ định thằng Khanh tham gia vào đội bóng chuyền của Đại học Văn khoa, rồi đi tập tại cư xá Nam Giao. Sáng đi, chiều về. Thằng Thơ vẫn còn

trong đội vệ sinh đường phố, làm việc suốt ngày cùng với Loan và Phụng. Không khí thật vui và náo nhiệt. Phân khoa Văn khoa đã có đội bóng chuyên, có thể đưa đi thi đấu với các phân khoa Y hoặc Mỹ thuật, hoặc Sư phạm được. Đấu được mấy trận thua thắng tung bùng. Thăng Khanh đánh bóng tốt lại là tay công của đội được Ban Thể dục thể thao của trường điều chuyển sang huấn luyện cho đội bóng chuyên nữ của trường Trung học Kiểu Mẫu. Hắn tham gia với đội nữ Kiểu Mẫu được hơn tháng rồi toàn Viện Đại học Huế vào đợt bồi dưỡng hè tại trường Trung học Thiên Hựu. Thăng Thơ thường mất ngủ, nói với Khanh nên dời nơi trọ vì không chịu nổi mùi hôi của toa lét được. Hắn dọa: Ở thế này có ngày mang bệnh, tiền đâu uống thuốc. Chết đó! Quả là mùi hôi của nhà cầu xông lên không làm sao có thể chịu được cả ngày lẫn đêm như thế. Hai đứa hắn đang tìm nơi ở mới.

Trong khu villa như biệt thự sang trọng, Phụng về quê thăm nhà chỉ còn mỗi Loan ở lại. Một buổi trưa, Loan sang phòng trọ gặp Khanh: Này Khanh cho Loan nằm đây vài đêm đội Phụng ra được không? Thăng Khanh trố mắt ngạc nhiên nhìn Loan: Răng lại nằm đây, bọn này muốn dời nhà vì gần cầu tiêu, hôi lắm, không chịu được nữa rồi. Loan không nghe mùi gì đó sao. Với lại, đây chỉ có một cái giường sắt mà hai đứa nằm. Loan nằm vào đâu bây giờ? Con Loan đánh liều: Nằm đâu cũng được. Vài bữa thôi mà! Rồi con Loan kể

cho hai đứa hần nghe chuyện phải đi ngủ nhờ của Loan: Nơi nhà trọ của Loan rộng lắm, như một villa lặn. Nhà trên thoáng mát. Loan nằm trên một bức phản rộng thênh. Nhà lại có thêm một thằng học sinh Trung học, không rõ có phải con cháu chủ nhà hay không Loan không để ý nhưng lại thấy rất thân mật với ông chủ. Rồi Loan áp úng... Nghe chuyện của con Loan có vẻ hấp dẫn đây, thằng Khanh cười, giục: Rồi rặng nữa kể nghe đi! Tối, thằng ấy lục đục đi tìm chi đó! Loan giật mình thức dậy, hỏi, hần bảo là đi tìm cây bút rơi trên phản khi chiều. Ôi cha! Loan không tin. Trời đất! Hình như hần làm cái chi đó hai đêm nay rồi, Loan ngủ thiếp, có biết đâu. Giờ Loan sợ lắm, nhờ đêm nay nó nghĩ ra cách nào khác làm sao Loan chịu được. Cho Loan ngủ đây với nghe, đợi Phụng ra, được không?

Hai đứa hần nghe cô bạn gái kể xong, rơm rớm nước mắt thấy mà thương, Thằng Khanh đùa: Như vậy thì sướng quá đi chớ, có người đến dỗ cho giấc ngủ ngon hơn lại không chịu, còn đòi! Loan cắt ngang: Đòi chi? Có trời biết cái chi! Thôi mấy cha, có cho ngủ hay không thì nói đi? Mà nằm đâu? Nằm đâu cũng được! Thờ đùa: Ngon há, nằm đâu cũng được thì về phản mà nằm! Loan ngúng nguẩy, rung rung nước mắt. Khanh tiếp: Nói rứa đừng lầy, tối xuống đây bọn này che cho. Chừng bén hơi thì ngủ say, có sao đâu! Hích. (Huế, 4/1975)

CHÉP Ở QUY NHƠN



Ảnh : Tư liệu

Quý Nhơn một buổi trưa mùa thu!

Buổi trưa cuối thu đầu hạ nắng dễ chùng gay gắt, các học sinh ở ngoại trú thường xuyên vào ra khu B. Trời không một gợn mây. Hàng bạch đàn chạy dài ra đến cổng trường đứng im lặng đợi cơn gió biển thổi vào. Từng tốp học sinh bước chậm chậm trên sân trường, không hay biết cái nắng ban trưa đang dội lửa xuống đầu.

Chiều 20/9, toàn đoàn được nghỉ để chuẩn bị hành trang cá nhân. Vì hành quân đi bộ trên đường xa nên không được mang theo những dụng cụ nặng cân, sẽ gây ảnh hưởng cho sức khoẻ. Khu nội trú buổi trưa yên lặng, ai cũng tranh thủ nghỉ lấy sức cho đợt đi bộ hơn mười cây số đường dài. Giấc ngủ say sưa kéo dài, Kiều Thu cũng tìm được một giấc dài thoải mái. Một vài người ra giếng tắm giặt. Thu mới thật khó khăn không biết chuẩn bị gì ngoài cái xách tay đơn giản, hai bộ áo quần, không có dụng cụ lao động, anh em ngoại trú tìm cách giúp cho nhưng cũng không đủ. Phải gắng chờ đến nơi vào cuộc hãy hay.

Sáng 21/9, Đội dưới sự điều khiển của thầy giáo T chủ nhiệm lớp cho hay thầy phụ trách Thể dục Thể thao sẽ điều khiển toàn đội trong những ngày lao động thực tế và tham gia trực tiếp tại địa phương. Thông qua buổi họp mặt rà soát lại mọi

việc trước khi lên đường về nông thôn, thầy chủ nhiệm khuyên nhủ các học trò mình phải thực hiện tốt Năm điều mà Ban lãnh đạo đợt lao động đề ra, thầy còn động viên khắc phục những khó khăn, nâng cao chất lượng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của địa phương, giúp cho địa phương những việc cụ thể, thiết thực.

Toàn đội chăm chú nghe lời thầy căn dặn, bởi đây là lần đầu tiên một lớp học sư phạm được chuyển về vùng quê với những khó khăn mới có thể không hoặc chưa quen với môi trường lao động. Mặt nhìn mặt, các đội viên nhìn nhau, trao nhau nỗi bồi hồi và lo lắng cho nhiệm vụ ngày mai. Thu cũng trong tâm trạng như thế với bạn bè cùng khóa.

Hắn trong mỗi thành viên của lớp S - Đ băng khuâng khôn tả, xao xuyến nhiều với công việc lao động tại nông thôn. Chủ trương làm thế nào cho xứng đáng thanh niên là rường cột nước nhà.

Tối làm lễ xuất phát, nhà bếp phát cho mỗi người hai nắm cơm, một gói muối đậu phụng rang. Thế là lên đường được đấy.

Đêm ập xuống trong tiếng vọng ì ầm của biển.

Ba giờ sáng đã được đánh thức, Thu chuẩn bị một cách đơn giản hành trang xuất phát.

Bốn giờ, lệnh tập trung tại sân cò đã được truyền đi rất nhanh, mọi người ba lô trên vai bước nhanh xuống cầu thang của khu nội trú B. Đi sau Thu là cô bạn gái cùng lớp Lý Phương. Toàn bộ hành trang của Phương, Thu mang giúp trên vai. Đoàn của lớp Thu khởi hành trước.

Ra đến "Eo Nín Thờ", trời Quy Nhơn đổ mưa lấm tấm, vẫn cứ tiến bước là đơn vị đi đầu. Ba mươi phút sau, đoàn vẫn chưa ra khỏi ngoại ô thành phố, trời sáng hẳn. Những vũng nước trên đường chưa kịp rút đi. Năm giờ sáng đoàn lớp Thu mới vượt ra khỏi ánh đèn điện Quy Nhơn và rẽ theo con đường nhựa tiến dần về phía bắc. Sau hơn một giờ đi bộ, đoàn nghỉ chân trước khi qua cây cầu sắt.

Lại đi! Rẽ xuống cánh đồng rộng lớn, vào thôn xóm, dưới lũy tre làng râm mát, Phương và nhóm bạn nữ ra về mệt. Phương bảo:

- Anh Thu ơi, em mệt mà mỗi cả hai chân, không đi thêm được nữa rồi!

- Ráng lên đi em. Con gái thành phố mà!

Phương lại nũng nịu:

- Em mệt thật mà!

Thu nắm tay Phương đi chậm lại.

Đến cầu Bến Gỗ. Chao ơi cây cầu mới lắt léo làm sao, lêu khêu yếu đuối, khúc chìm khúc nổi trên mặt sông, Thu và Phương và các bạn phải vượt qua, các cô gái trông vẻ mạnh mẽ như cánh bạn trai.

Sau những ngày mưa, nước chảy lấp loáng mặt sông, tan trong nước màu phù sa đục đục,

người dân quê nơi đây gọi là nước bạc. Mọi người hướng mắt nhìn quanh, nước phả ngang mặt cầu lót bằng những tấm ván đã cũ vì mưa nắng. Quả tình đây là một làng quê nghèo của xã Phước Sơn, huyện Phước Hành. Người dân ở đây chuyên về nông nghiệp, họ gắn bó cuộc đời với ruộng đồng, quanh năm bì bõm dưới bùn như trong thành ngữ chếp rằng, họ phải gỏi mặt cho đất bán lưng cho trời mới có cái ăn. Không nhìn thấy mặt cầu làm sao các cô gái có thể băng qua được. Phương nín áo Thu hỏi hộp:

- Anh Thu đi trước, em nín áo anh ghen! Em mà chóng mặt anh phải đỡ đó! Phương cười tươi tỉnh. Thu vác luôn cái xách của Phương lên vai như cái nợ của tình yêu, cứ hướng Đông tiến về phía đầm Thị Nại mà bước. Chân đã mỏi và mệt nên bước lấp lùng, do chưa được ăn sáng chẳng? Đôi chân Thu có vẻ run lên. Phải nghỉ thôi. Thu lùi dần về phía cuối hàng, Phương và mấy cô bạn gái cũng nấn ná lùi lại với Lý Phương. Đến tám giờ mười lăm phút đoàn dừng chân giữa một ngã ba đường Công Hương, cô bạn gái tên Xuân ngồi cạnh Phương cười đùa:

- Thế nào, đi với anh Thu có thích không Lý Phương? Khi nãy qua cầu tưởng anh Thu phải cõng Phương rồi chứ !

Phương không trả lời Xuân, nàng cười nhẹ trên đôi môi san hô mọng nước, tay đưa sang vệ đường bút sọc cổ chân vệt cắn lên môi. Lý Phương

đẹp lại có duyên, nên Kiều Thu tần ngần là phải. Bảy lâu nay ngày nào Kiều Thu cũng lên tầng ba học cùng Phương, hai anh chị chấp hành sự phân công của thầy chủ nhiệm lớp trong việc "phụ đạo" giúp nhau. Ấy thế trông hai người đã thuộc tính của nhau, chẳng lẫn vào đâu được.

Trời Phước Sơn – Dương Thiện lại đổ mưa, mưa càng lúc càng nặng hột. Giữa cơn mưa có lệnh ăn cơm sáng. Chao ơi là mừng ! Phương lôi trong xách túi ra hai gói cơm nhà trường phân phát đem qua, ba người cả bạn Xuân nữa, ngồi tùm lại dưới cơn mưa biển như cầm chính đồ. Họ ăn bữa trưa dưới cơn mưa một cách ngon lành. Mưa vẫn cứ xối xả trên vai, trên tóc. Phương và Xuân ướt áo, nhột lên những tiếng cười con gái dưới mái hiên nhà một người dân Phước Hiệp. Nơi đây sẽ điểm các lớp Văn Một, Văn Hai và Văn Bốn dừng chân lao động. Tại ngã ba này, đoàn Sử - Địa nghỉ chân mất hai tiếng đồng hồ để tránh mưa mà vẫn chưa nhìn thấy các đội lớp Văn theo kịp. Lớp Thu lại tiếp tục cuộc hành trình sau cơn mưa nước lênh láng đường làng.

Trên đường đi, hai túi xách thấm nước mưa nặng trĩu trên vai, không ai còn muốn nói chuyện nữa. Đã thấm mệt! Bước theo Thu, Phương cứ cảm thán:

- Em mệt quá anh, lao động chi mà xa lắc đây!
- Phải ráng thôi em.

Rồi đề động viên Phương và Xuân cùng đi, Thu gợi chuyện:

- Sau đợt lao động này Phương có về quê Quảng Ngãi của mình nghỉ vài hôm không? Xuân có về xứ sở cao nguyên bụi mù Kon Tum của Xuân không?

- Không đâu, em không về ngoài, cứ về đến nhà là ba em thế nào ấy, cứ bảo em... mà thôi không nói nữa nghe.

Phương lấp lửng rồi thôi không chuyện trò gì nữa. Trên vai Thu lúc này có sáu ba lô của các bạn. Xe đạp đã chở họ đến nơi tập kết. Đã đúng trưa rồi, bụng đói thật đấy chứ không phải giấu giếm chi đâu. Thu phải "giữ cửa" cho các bạn. Quý mang đến một chiếc xe đạp, Thu vội thò các của nợ ấy. Phương, cô gái nũng nịu không chịu đi:

- Anh Thu ! Hai chân em rớt ra rồi, không bước được nữa, anh đi đi, em ngồi đây!

Quý chạy đến chuyển sang tình thế khác, bèn thò bốn ba lô, để lại hai cái và Phương đẩy cho Thu. Trời đang trưa, cánh đồng rộng mênh mông, gió thổi tung mái tóc Phương lùa ngược về phía sau, ngáng cổ Phương trắng ngà đưa ra đùa với gió đồng. Thu để mắt mình vào đấy như đã từng để mắt vào cổ tay em trắng như ngà khi còn ở lớp. Áo ướt bắt đầu thấm lạnh. Lim dim hai đôi mắt, nằm nghiêng người trên vạt cỏ xanh Phương hỏi Thu:

- Ra trường rồi anh lên Dak Lak thiết hả anh?

- Chưa biết trước được đâu em, có khi anh lại lên Plây cu của em.

- Thiệt không?

- Thiệt! Bởi ở đây có gì, có "*Em Ple cu má đở môi hồng. Ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông*" mà!

- Phương liếc mắt sang Thu:

- Anh này xạo dữ hông! Em không tin!

Thu cười:

- Nói thế chứ, chưa biết tổ chức cho đi đâu, chỉ biết chắc không sai là phục vụ cao nguyên thôi.

Vẫn nhắm mắt nghe gió rì rào, Phương đòi rằng phải đi cho có bạn, không được bỏ nhau. Thu cảm nhận được tình cảm của Phương dành cho mình. Trên bãi cỏ xanh, hạnh phúc dâng đầy. Thu nắm tay Phương đứng lên:

- Mình đi em, lớp đang chờ!

Đến nơi, mọi việc đã sắp xếp xong, phân chia nhà trọ cũng tiến hành đâu vào đấy. Thu và một bạn nữa ở chung nhà một ông cụ. Nhà chỉ có hai người. Căn nhà nhỏ, đơn sơ, giữa nhà mắc một cái võng. Cụ chủ nhà đón Thu và các bạn Thanh, Hiền quá niềm nở. Phút chốc, Thu và Thanh sửa soạn lại chỗ nghỉ ngơi, nơi cụ An nhường cho mấy đứa trong những ngày lao động này.

Thôn quê mà, nơi nào cũng giống nhau, đây là điều dễ cảm nhận khi vừa mới đặt chân đến xã Phước Hiệp nằm ven đầm Thị Nại này. Bước chân ra khỏi nhà là cánh đồng rộng mênh mông ủa vào

trong mắt. Ở đây quanh năm nhìn đồng lúa đến quen thuộc. Cứ hễ bước ra khỏi nhà là đi trên bờ ruộng. Chính đó mà ở cái xóm ruộng đồng này chung quanh hè, nhà nào cũng có dụng cụ đánh bắt cá đồng, có lò, có nhui, có câu cắm, có dậm bắt cua vào những ngày mưa lụt... có các loại gàu tát nước vào ruộng lúa những lúc khô hạn. Bao quanh làng là lũy tre dày rậm. Giữa làng là một con sông không rộng lắm chia đôi xóm. Đây là con sông huyết mạch của người dân nơi này, họ gắn bó với dòng sông qua nhiều đời rồi nên sông là hình ảnh quen thuộc đến tha thiết trong cuộc sống thường ngày của họ. Không khí thôn quê thì bao giờ cũng dễ chịu, hiền hoà, trong trẻo.

Nhà của người dân ở đây được lợp bằng tranh rạ. Dễ hiểu thôi, vì nơi này làm gì có núi mà cất được cỏ tranh sẵn. Nhà thấp, phen trét bằng đất sét. Thu dạo quanh chừng năm căn nhà nhận ra điều giống nhau là không gia đình nào có bàn ghế dựa, chỉ có ghế dài bốn chân thôi, gọi là ghế bần. Giường ngủ được kê ngay giữa nhà không màn che, phen chần gị, cứ vậy sống đã nhiều đời. Không sao! Nhà thấp, nhưng được một điều là rất sạch sẽ.

Mấy ngày sau, Thu mới hay rằng trong chiến tranh nơi đây không còn người ở. Từ ngày hoà bình lập lại, dân phiêu tán tứ phương vừa mới trở về làng cũ của mình chưa được một năm nên cuộc sống còn khó khăn và thiếu thốn cũng đủ thứ. Họ phải tiết kiệm và lao động thật nhiều mới có thể... giàu lên

được. Nhìn quanh không thấy giếng nước đâu. Đây quả là một khó khăn được đặt ra. Biết vậy nhưng không đòi hỏi gì hơn ở cái làng quê, trong chiến tranh bom cày lên xói xuống nhiều lần này được. Tất cả hãy cứ đổ vào con sông vắt ngang qua làng ấy là xong mọi việc. Không tìm đâu ra một nơi đất trống xa nhà để làm hồ xí. Đến chiều, khi đã ổn định xong chỗ ở, Thu và các bạn mới có dịp trò chuyện với cụ chủ nhà. Thế mới biết rằng dân vừa nhóm lại sau mùa ly loạn nên cuộc sống hãy còn đơn sơ như đất nhưng có điều lúa gạo người dân ở đây không bao giờ thiếu được. Thế nên cái đói ở đâu chứ không thể có ở cái làng quê chuyên trồng lúa này đâu, nhất là cái xã Phước Sơn, Phước Hiệp nơi lớp học của Thu đang lao động. Đất rất tốt, phù hợp với tất cả các loại cây trồng, bắp được người dân trồng hết phần đất sân nhà, sát tận mép cửa. Một vài gia đình nuôi vịt bầy thả xuống sông, xuống ruộng, mương lạch còn thì gia đình nào cũng có vài ba chú vịt. Gà thật hiếm, đã mấy ngày qua mà Thu chưa thấy một chú gà. Đêm không nghe tiếng gà gáy báo hiệu rạng đông. Cả một xóm không có lấy một con chó. Có thể mới lui về định cư nên gà và chó chưa kịp nuôi chăng? Cả trâu, bò, heo nữa! Cứ như vậy cũng đủ thấy người dân Dương Thiện đã chịu rất nhiều thiệt thòi, họ hy sinh lớn lao trong những năm tháng đánh giặc giữ làng.

Cụ An chủ nhà cho Thu và Thanh biết rằng một mùa cụ làm được 200 vuông (mỗi vuông có đến

mấy chục ang). Trong đó đảm phụ một mùa là 1000 kg lúa. Cụ nói vui với Thu rằng:

- Đó là tui mới tính sơ sơ thôi , còn như nếu chú tâm lao động cho đàn ông ra thì chừng đó có thắm thắp gì đâu.

Ngồi bên góc giường trong nhà, bà chủ nhà tính sơ rằng nếu mà chỉ để ăn không thôi thì phải hết bốn năm mới tiêu thụ xong số lúa mà hai cụ làm ra trong hai vụ cấy. Khanh chặt miệng:

- Như vậy là năng suất quá rồi phải không hai cụ. Thế phân tro thế nào?

- Ôi, mấy mùa đâu có cần chi phân tro, đất tốt ngó thấy, chỉ trị bệnh cho nó thôi là được.

*

Xã Phước Sơn phía Đông giáp đầm Thị Nại, phía Tây giáp núi Kỳ Sơn, Nam giáp xã Phước Hiệp và phía Bắc giáp xã Phước Thuận. Diện tích tự nhiên là 16 km². Về dân số chưa rõ được, dân còn đang trong tiến trình quay về làng cũ sinh sống nhưng theo dự đoán thì không nhiều lắm.

Sau năm 1975 người dân Dương Thiện trở về làng cũ làm ăn, phục hưng xứ sở. Tuy lúc đầu có khó khăn nhưng hy vọng trong tương lai sẽ là một xã phồn vinh về nhiều mặt. Ruộng có chừng 200 mẫu chưa khai hoang phục hoá. Cuối năm 1976, theo kế hoạch sẽ khai khẩn thêm những vùng đất mới và tiếp tục khai thác thêm 200 mẫu hiện nay là đồng cỏ bao la.

Thầy Bùi Văn hướng dẫn đội Văn 3 hát tặng Phước Sơn một bài ca "Về Phước Sơn" do thầy vừa sáng tác.

Thôn Dương Thiện nơi đoàn đến đang là mùa nước lũ về. Nước con sông chảy xiết. Đêm xuống, trong căn nhà tranh nhỏ, bập bùng một chiếc đèn con sáng lơ mờ, yếu ớt. Ban chiều, sau khi làm vệ sinh tập thể xong tổ của Khanh hội kiến rút kinh nghiệm hai ngày qua. Đánh giá lại những công việc đã làm và đang làm. Đang đêm, Thu, Thanh được lệnh gọi đi nhận dụng cụ cho tổ. Trên bờ ruộng trơn trượt, những tiếng cười đùa hồn nhiên tươi trẻ lại vang lên, từ xa cũng có thể nghe được tiếng hát bay trong gió bài hát "Về Phước Sơn" của thầy Bùi Văn. Đến thôn Dương Thiện, tại đây nhận 30 cái khiêng bằng tre đan theo kiểu trục trịch và 15 tấm tranh dùng làm cầu xí.

Không khí thân mật của nhà trọ làm cho Thu và Thanh và các bạn thấy dễ chịu. Người hàng xóm của cụ chủ nhà gọi cụ bằng tên con là "anh Hùng". Cụ có người con trai tên Hùng, hiện đang ở Quy Nhơn. Ngày 25/9 tới đây sẽ thi vào trường Cao đẳng Sư phạm - nơi đoàn lao động đang theo học - biết vậy nên rất vui, còn một cô con gái tên Phụng đang học lớp 10/12 tại thành phố Quy Nhơn. Mới biết gia đình chủ nhà vì thế mà chỉ có hai vợ chồng ở lại quê nhà. Căn nhà dẫu chật nhưng lòng người dân ở đây không chật. Bữa cơm tối thân mật đã cho Thu cảm nhận được điều đó. Rừng xa lắc lơ nên rom là chất

đốt quanh năm. Nước uống là nước chè xanh nấu đặc, lại có gia đình nấu bằng đậu xanh rất thơm ngon.

Đêm xuống thôn Dương Thiện trời tối như bung, lại họp tại nhà thầy Cương trợ, mỗi đội viên phải tập hát cho thuộc bài Về Phước Sơn. Đây được xem như bài ca chính trong đợt lao động thực tiễn này. Dưới cơn mưa lớn, ngồi quanh ngọn đèn dầu lù mù không soi rõ mặt nhau, mọi người cất cao tiếng hát: "*Phước Sơn... Phước Sơn đón chào đàn con đã về, đồng lúa mới đơm bông, cuộc sống mới đã bừng lên, có chúng con đã về đây. Đáp đáp, xây nương cho mùa sau thêm lúa mới, cho đời vui thêm tiếng hát. Phước Sơn... Phước Sơn tung bừng đồng quê trở mình, rộn tiếng hát em thơ, hoà trong tiếng những đàn chim, trong nắng reo khi bình minh...*" Tất cả đang hoà tiếng ca đến đoạn chuẩn bị cho cao trào, chợt bên ngoài trời mưa như cầm chỉnh mà trút, nước đổ trên sân nhà nghe rào rạt. Nhưng lại ảm áp lạ thường khi trong căn nhà tranh, phen trét đất sét lại chỉ nghe âm u lời của mưa rơi.

Đêm thứ hai Thu chuyện vãn cùng cụ Hùng, cụ cho hay:

- Huyện Phước Vân trước kia là huyện Vân Canh, người Chăm Pa ở, sau huyện được sáp nhập và đổi tên là Tuy Phước rồi trải qua bao cuộc biến đổi tên đất tên làng, nay huyện mang tên là Phước Vân. Sau lưng đầm Thị Nại về phía đông là núi Hòn

Đen, phía Bắc là núi Hòn Bà nằm trong xã Phước Chánh huyện Phù Cát, tỉnh Nghĩa Bình.

Thu tò mò hỏi cụ:

- Thế, ở đây mùa mưa lũ, bão có thổi vào không, thưa cụ?

- Địa thế cái xã, huyện này rất thuận lợi, gió từ biển Đông thổi vào, được núi Hòn Đen chặn lại, do vậy mà cả cánh đồng rộng mênh mông của làng lúa không bị ngã sập. Vùng Nghĩa Bình này cũng như Quảng Nam của chú vậy, năm, mười năm mới có một trận bão đi qua nhưng cũng nhẹ thôi, do đó mà mùa màng không đến nỗi mất trắng. Ở đây đại bộ phận dân người ta trồng lúa IR -18 và nếp Thần nông. Vụ chính tại đây là vụ tháng 3 (Đông-Xuân), năng suất lúa rất lớn, trung bình có thể lên tới 60-70 ang /sào. Bình quân, không có gia đình nào sản xuất dưới 1 mẫu mà trên cả mẫu, có hộ từ 5-6 mẫu ruộng như vậy nên lúa làng này là không thể thiếu được. Duy các loại đất còn thực chất là đất thổ có nước nhĩ quanh năm nên các chú thấy đó, đi đâu cũng ướt dưới chân. Còn đất còn, khô thì ở cái làng này không có, nên nhà ở cứ đến mùa mưa là ẩm thấp.

Rồi cụ phấn khởi nói thêm:

- Nhưng dân bọn tui ở đây quen rồi mà.

Nói xong, cụ Hùng cười tỏ mở.

Đêm ấy, sau những giây phút thư giãn, chuyện trò với cụ Hùng, Thu đốt thuốc hút, điều thuốc vừa mới lấy của Thanh, đóm lửa lập lòe trong đêm tối yên ắng. Nằm trên chiếc võng đu đưa, miên

mang nhớ Phương, cả một ngày nay không chuyện
trò vì mệt, Thu đọc nhẩn nha:

*Một sáng hè trong
Em xuống đồng làng
Mưa dầm thấm đất
Lòng vui mở ngõ
Giọt mưa rơi vào
Ướt nhèm kỷ ức
Sau bờ đại dương*

*Xanh một bờ tre
Phước Sơn ta đỏ
Nhịp bước làng quê
Chân em như sáo
Ba lô dẫm nước
Bồn chồn trong mưa*

*Bồi hồi bên anh
Trên quê hương lành
Kín một khoảng trời
Là hình bóng em
Oì người yêu nhỏ
Bến bờ không tên?*

29/3/1976

Và cũng trong đêm yên tĩnh ấy, bài thơ của Phương
viết vội nguệch ngoạc nhét vào túi áo Thu khi chiều:

*Qua một cây cầu ván
Nước lên phủ mặt đường
Em nhìn anh bên ấy
Bên này là tình em.*

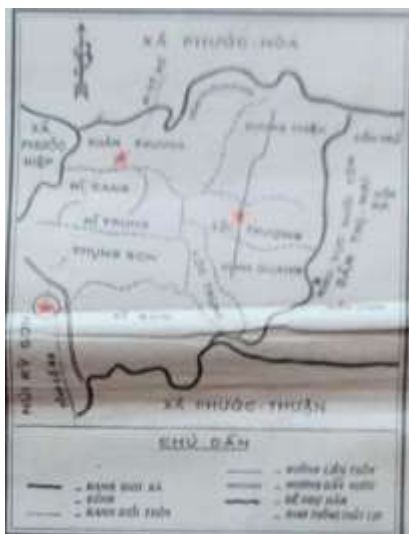
*Oi con sông hiền hòa
Giữa hai bờ thương nhớ
Dù chân em tập tễnh
Bước qua cầu nhẹ lay*

*Thiệt tha con nước ngược
Xoáy vào lòng sông sâu
Oi anh, anh có biết
Em sẽ mãi chờ anh!*

Qua cầu?

*

Sau một đêm thật dài, thức dậy từ tung hứng sáng, những gia đình ở đây đã thức dậy từ lúc nào rồi. Trời đêm mà không nghe được tiếng chó sủa, không nghe được cả tiếng gà đánh thức bình minh gọi ban mai. Im ắng trùm lên Dương Thiện. Cả những chú chim sẻ cũng quên hát ca khúc nhạc đầu ngày. Trời chưa muốn nắng. Tổ của Thu có ba nam và bốn nữ tự gọi nhau tập thể dục buổi sáng. Phương



uê oải ra phết, trông cô nàng có vẻ một tiểu thư hơn là một cô gái chân quê. Kiều Thu quên đi những buổi sáng ở trường Sư phạm, trời có vẻ như còn ẩm ướt sau những cơn mưa lớn đổ xuống mấy ngày nay.

Ảnh: Face. Trần Xuân Toàn.

Cho tay vào túi áo, Thu lang thang cùng Phương giữa các luống bắp trước hiên nhà.

Một vài chú chim sẻ thức giấc bay liệng ngang qua khung trời căn nhà tranh thấp. Thu sẽ làm gì với thời gian đầu ngày còn tỉnh mơ này đây?

- Em có muốn đi dạo một lát không?

Họ nắm tay nhau khi vài người bạn đã trở vào nhà sau tập bài thể dục buổi sáng và điếm tâm bằng bắp luộc mà chiều qua người bạn gái tên Xuân đã chuẩn bị sẵn.

- Anh Thu, em muốn biết rằng sau đợt lao động này lớp mình chuyển sang học môn gì rứa? Em lo lắm đó nghe! Anh chắc là phải nhắc chừng cho em.

- Ôi, nói thế sao công bằng, anh chỉ là một sinh viên bình thường thôi, các môn học anh cũng chỉ đạt mức chấp nhận được.

- Không phải thế, một sinh viên trung bình nhưng rất hấp dẫn. Anh có nghiêm túc không em không biết nữa, nhưng có điều chắc chắn, với em, anh không có những thoả thuận nghiêm túc khi cùng học bài trên tầng tư cũng như khi lao động ở nơi này.

- Anh đã nói với em rằng, anh là một sinh viên có thể chấp nhận được thôi mà.

Đang bước đều trên đường làng Dương Thiện, bỗng Phương quay lại nép sát người vào Thu, nói khẽ:

- Em cũng chỉ mong nơi anh như rứa!

Họ đứng bên đường làng và cảm nhận lấy tình yêu dâng tràn, những chiếc hôn nồng ấm lại tìm đến nhau vào buổi sáng trong lành của bình minh Dương Thiện.

- Anh có phải trả một giá nào không?

- Không! Em yêu anh!

Mùi con gái thơm lừng phả vào lồng ngực. Thu hít một hơi dài mê hoặc.

Còi đã rít lên, chuẩn bị ra đồng theo tiếng gọi.

Mục tiêu của đợt lao động thực tiễn này là đắp một con đê chắn ngang dòng sông Dương Thiện, lấy nước tưới tiêu cho hơn một trăm ha ruộng hiện đang bỏ hoang không sản xuất được do không có nước tưới. Đê đã đứng cạnh con mương. Mương dài ba mươi mét, rộng mười mét cao đến tám mét.

Đây sẽ là đoạn đê quan trọng ngăn nước đổ vào cho hơn một trăm mẫu ruộng không thể cấy trồng được nếu tiếp tục cứ để con đê này bị phá vỡ.

Trên bờ ruộng, những đôi chân trắng mịn màng của các bạn nữ lần đầu tiên (có lẽ thế) bước xuống bùn lầy. Những đôi chân chệnh choạng trên bờ ruộng đất sét được rưới nước trơn trượt sau cơn mưa trước đây một ngày chậm chậm kéo về. Thế nhưng sau một vài lần bì bõm làm quen, các nàng quen chân được và trở nên hăng say, phấn khởi. Những cô, những cậu trao nhau điệu hát vui nhộn, đọc vội mấy câu thơ sáng tác tại chỗ ca ngợi, động viên nhau giờ đầu tiên làm việc:

*Em vác khiêng trên bờ mương gió lộng
Chân lấm bùn chum chím mỉm cười vui
Sáng nay trời nhẹ như lòng vậy
Phút ra quân lòng bỗng như hoa...*

Bên kia bờ mương, đội Văn 3 và Văn 5 đang chum năm, chum ba cùng ca lên bài ca của thầy Bùi Văn vừa mới viết tặng Phước Sơn. Bên đây, đội của Thu cũng không thiếu món văn nghệ "giữa trời" ấy, ngoài bài ca *Về Phước Sơn*, đội cũng rộn ràng những bài ca đã được Rơ Loan tập luyện nhuần nhuyễn ở trường và những bài ca tự phát.

Những câu nói đùa, những câu ví ghẹo nhau không còn vang lên hồ hởi nữa. Buổi chiều bắt đầu bằng những tiếng "hú" gọi nhau từ dưới sông vọng

lên. Ba phút, năm phút tất cả đã có mặt và công việc được tiếp tục ngay sau đó. Sang chiều, mọi người cảm thấy dễ chịu hơn buổi sáng, các cô con gái lại càng thích buổi chiều. Đang thoăn thoắt những đôi chân trần trên bờ ruộng, chợt Thu nhìn sang Phương, có vẻ như cô nàng đang thấm mệt - con gái thị xã Quảng Ngãi mà! - chắc là chưa quen lao động chân tay nên thế. Xuân ngược nhìn theo chế giễu:

- Anh Thu phải lãnh đủ cho Phương thôi, không thì...

- Thì sao?

- Về trường không có người để mà yêu chớ sao.

- Trời đất! Nói nhỏ nghe!

Thu nhìn trời, dậm chân nhìn Xuân:

- Chuyển lao động này về trường chắc cò đỡ ghi tên rồi đây!

- Ghi tên thì sao nào?

- Thì Xuân phải thế chỗ chớ sao!

Xuân chụm miệng, nguýt Thu một cái rõ dài.

Trên trời, mây có vẻ nặng nề ứ nước, tiết thay không khí lao động đang khẩn trương, mây đã ùn lên từ phía đầm Thị Nại kéo vào thôn Dương Thiện. Mưa! Mưa phủ đầu như có ai cầm chĩnh mà trút tràn lên cả cánh đồng và thôn xóm. Thu nắm tay Phương cùng các bạn chạy vào một nhà dân gần đây tránh cơn mưa. Dưới mái hiên nhà Phương nũng nịu:

- Anh Thu này, em mệt lắm nghe, không quen như ri mà!

Thu lại động viên, dỗ dành. Phương tựa người vào vai Thu nói khẽ:

- Em thấy lạnh!

Thu vuốt mấy sợi tóc ướt vương trên khuôn mặt hồng đào của người yêu, cảm thấy hạnh phúc dâng tràn. Họ lại hôn nhau khi chúng bạn lơ đãng không bắt gặp. Một nụ hôn tha thiết của tình yêu.

- Ráng lên đi em, rồi sẽ xong hết mọi việc mà!

Không thể tiếp tục lao động dưới mưa, một hàng người nối theo nhau đi dưới mưa về nhà. Đồng hồ chỉ hai giờ ba mươi phút.

Sáng 25 tháng 9 trời vẫn còn mưa, nhưng chỉ là những hạt mưa bụi bay bay trong gió se lạnh của vùng ven biển. Bầu trời Dương Thiện không một tiếng chim gọi sáng. Mấy ngày qua, Thu thức dậy thật sớm, trời vẫn âm u, gió thổi te te mấy luồng bắp trước hiên nhà, vọng lại đâu đây nghe được tiếng gà gáy sáng từ xa lắt. Bình minh chưa xuất hiện ở thôn này. Buổi sáng tĩnh mịch lạ thường.

Lại ra đồng làm việc khi những giọt mưa chưa dứt hẳn. Bên kia bờ tre là nhà của Hùng trọ có cả Nhút nữa. Thu nghe được giọng khàn khàn của Hùng vọng sang:

- Ô, dậy đi làm kéo trẽ, nghe!

Phía sau nhà Thu, cô Út chen vào:

- Nghe rồi, chờ em với!

Cô Út lại lăm bắm:

- Làm gì mà mới sáng tinh mơ đã gọi nhau ới ới thế, không cho người ta ngủ thêm chút nữa, mỗi cái chân muốn rút ra rồi đây nè!

Một anh bạn nào đó chen vào:

-Thôi, vác cuốc đi làm với "cha" mày, mai một chú Trung sang coi mắt đó, đừng có mà nũng nịu nữa con!

Tốp nữ Xuân, Phương, Nhung, Hiền đã bước ra khỏi công tre đầu ngõ, mọi người đã đứng đấy trông chờ. Út lại trách Hùng:

- Chị Hai đã đi đâu mà ba gọi con rộn thế.

Hùng đưa tay theo dọc hai bờ tre, vẻ mặt vui vẻ:

- Mày so bì với con Hai hả, trời đất, con Hai nó đi từ sớm còn đâu mà kêu với réo, chỉ có mày làm bận tao quá mà. Máy bữa nữa rồi thằng Trung con bác Năm nhà bên sang coi mắt mà cứ thế này mãi, tao làm sao ăn nói với người ta đây, hử?

Mọi người lại cười vang lên dưới lũy tre làng Dương Thiện. Hùng lại nhỏ giọng về động viên:

-Thôi ráng lên con, xong việc hãy chơi mà!

Một ai đó tiếp lời:

-Ồi, tụi bây ơi, Út có ai coi mắt, tao phải rình xem coi mắt ra răng!

Lại cười vang, chân bước đều ra bờ mương đã bỏ dỡ ngày qua.

Ngang qua nhà Nhứt, thấy Nhứt cười toe, cô Xuân buộc miệng gọi:

- Bác Nhứt ơi, chúng ta đi thôi!

Bỗng từ phía sau bờ tre, Phương vừa chạy, vừa la ới ới gọi Thu:

- Nhưng đi chưa anh, răng anh không gọi em với?

- Đi đâu! Có ai biết Nhưng đi đâu mà gọi. Hay là Nhưng đang cho heo ăn.

- Trời đất!

Bạn Thanh chen từ phía sau, lên tiếng:

- Con Phương là cháu nuôi của mẹ Nhung, không biết mười bảy năm trước hắt lạc ở đâu mà bà Ngọc xin về nuôi, nay phỗng phao ngó thấy...

Lại có tiếng cắt ngang:

- Ngó thấy cái... gì?

- Thì ... ừ thì xinh đáo để... tròn huyn! Có lần bà Ngọc nói với chú Nhứt chọn ai đó gả phết đi cho rồi chớ để trong nhà sợ lắm. Chú làm mai mỗi nghe chú Nhứt. Tui gả thiệt mà. Khổ quá hắt chỉ được cái nũng nịu thôi có làm lụng ra trò đâu, chơi cả ngày không chán, một gánh nước cũng không biết gánh nữa là...

- Ủ! Có cái hắt còn giỏi hơn bà nữa đó!

Phương mỉm cười, hai má hồng lên trông rạng rỡ:

- Trời ơi...chú Thanh nói xấu con hoài hà, chịu hết nổi rồi nha!

Lại cười vang.

- Trời không nắng, e mưa nữa đây hả?

Có ai hỏi đằng sau, Thanh quay lại thì ra là Nhút. Vừa nhìn trời, mấy cô gái reo lên:

- Trời ni coi bộ nắng không nổi đâu chú ơi, mưa thì nghĩ. Sướng há!

Mọi người, kẻ xách, người khiêng kéo một đoàn ngoằn ngoèo theo bờ ruộng. Con nước sáng nay đục ngầu vì trời mưa, con mưa vẫn chưa muốn dứt, dai dẳng cả ngày. Lại đào xới khiêng đất, đắp đê. Lại thoăn thắt đôi chân trên đường làng Dương Thiện. Đường đồng quê có khác, đất sét dính đầy chân, trơn trượt. Trông về phía đông, không xa là đầm Thị Nại. Một vài chú cò trắng vỗ cánh bay nhẹ lướt, hai cánh cụp xuống như dấu ố.

Bồng, bùm...

Thu quay đầu lại:

- Ủa! Chú Hai?

- Bác Thu hả? con Út phía sau nhà bác đã gả ai chưa... ôi con Út hắt té xuống mương kêu cái bùm mà tui cứ tưởng bác lia cái cuốc xuống ruộng chớ!

Quay về phía Út, Hai hỏi lớn:

- Út, mày làm sao thế?

- Con té

Thu "giả đồ với con nhỏ":

- Đi đứng ngó trước, ngó sau chớ, cứ té riết thế, ai bồng lên hả?

Phía sau Phương đi tới gọi Thu:

- Anh Thu, anh chia khiêng cho em mô, có phải chỗ bụi tre đó không?

Thu trách yêu Phương:

- Bố em đây, người ta làm không hết việc rồi sao mà giờ này mới hỏi khiêng với gánh. Chiều qua Phương khiêng với bà nội mô thì nay khiêng với bà nội đó, anh biết đâu!

Phương lại sụp mặt, những lúc như thế Thu lại thấy cái duyên con gái nơi Phương cuốn hút đến lạ.

- Hồi qua em khiêng với chị Nhung

- Thì bây giờ vẫn tiếp tục như rúa, được không? Mai anh liệu cho.

Phương ngược mặt nhìn Thu:

- Liệu cái gì anh?

Thu cười, phải làm cho Phương giận một phen. Phương mà giận, nàng lại càng đẹp hơn lên, dễ thương đến lạ, hai con mắt mơ mơ ấy mà cụp xuống thì thích hết biết. Thu giả dờ không hay biết gì, nói tiếp:

- Em hỏi hay dữ hông, liệu là để giới thiệu em cho một ông bạn anh quen. Em thích không, anh này bảnh trai lắm đó, như công tử. Trung sắp cặp đôi với Út rồi, em không biết à, mai kia em cũng rúa. Chị không?

Phương xùi mặt, nũng nịu nhìn xa về phía đầm Thị Nại, tay vân vê đọt tre non, không nói, hai mắt như có nước. Phương bỗng quay lưng bước vội

về phía Nhung đang đứng đợi, đôi mắt vẫn không rời bờ cỏ dưới chân.

Lại tiếp tục vào cuộc, những lời đùa nghịch ngộ nghĩnh của mọi người tiếp tục diễn ra hào hứng. Một vài giọt mưa đổ xuống lưng toàn đội, không ai có áo mưa, mặc kệ! Nhìn từ xa, con mương đã thu hẹp dần khoảng cách, ít cũng đã được một phần tư rồi. Thời gian cho công việc tại đây còn đến một tuần nữa kia mà, thế nào con đề cũng sẽ được hoàn thành. Bỗng dưng có tiếng la oà lên, thì ra ai đó vui quá thét lên cho thoải thích. Một phen giật mình! Rồi tùm năm ba người phì phèo thuốc lá nhìn con đề nhích lại gần nhau một ít, lòng mừng khắp khối. Bên kia, đội V3, V5 hát vang bài ca Về Phước Sơn và thế là đội SĐ2 vỗ tay hát theo. Cả cánh đồng vang lên bài ca Dương Thiện. Trò chuyện lại được dịp nổi lên rôm rả:

- Nơi nhà Nhứt trọ, có cậu nào nhằm vào Út hát vang:

*Út ơi là Út
Sao đi lút nhút
Đôi chân tụt lút
Hay bùn trơn nhút.*

Đâu đó tiếng hát lại vang lên làm không khí trên một vùng rộn lên vui nhộn:

*À ơi, cu Trung anh hơi cu Trung
Chị Út theo chồng anh tính sao đây.*

Lại có người đùa vui khi đang khiêng những cái khiêng đầy bùn đất, nặng chịch:

- O Nhung coi bộ giống con gái nhà quê dữ há, về miền Trung này lao động đã mất dáng vẻ Nam bộ rồi hả chú Hai?

- Ồ, mất lâu rồi, trông ra dáng đấy chứ, con gái Sài Gòn học lao động khá đấy.

Nhung nghe mấy anh bạn trai bình phẩm về mình lòng cũng thấy vui, dễ chịu. Nhung cười, đôi mắt lại sáng long lanh. Buổi sáng nay chẳng có trời, không có mây trong, chỉ những cụm mây đen vẩy tứ phía, ông trời đã đi ngủ tận đâu đâu trong tấm chăn màu chì đen sẫm. Tiếng gọi nhau trên đồng ới ới vọng lại, một bầu không khí rộn ràng, khẩn trương. Về chiều lại tuyệt, gió cứ hây hây đủ để làm khô những giọt mồ hôi mỗi mệt trên áo. Bên kia bờ cách vài ba dặm ruộng có tiếng ai hòa trong gió đưa sang: *“Chiều nay chắc không mưa, mình làm không đến nổi gì sa sút lắm.”* Có tiếng đáp trả: *“Được thế là mừng, chỉ e rằng bàn tay phồng lên, xem như bỏ của.”* Mấy cô con gái có vẻ như thấm mệt sau một tuần lao động, mấy cậu con trai chưa chắc đã giữ được cường độ và năng suất lao động như mấy ngày đầu. Có điều tất cả vẫn hăng say vào việc một cách tự giác, thuận lòng. Ngồi dưới hàng tre trong giờ giải lao, họ tỏ mở kể chuyện ban trưa. Gió lại thổi lồng vào hàng tre rì rào mát rượi. Trời không có nắng nên không thấy thấm mệt. Ngoài xa mờ mờ ngọn núi Kỳ Sơn mà cả đoàn vẫn ao ước có dịp vào đến tận nơi ấy thăm quan. Chợt bạn Bốn đứng lên nhìn Nhung, đùa:

- Thím Nhung này!
- Gì chú?
- Hình như tổ ta chuẩn bị đón một chú rể mới từ V3 sang phải không?

Nhung liếc mắt sang Bốn về thăm dò:
- Ủ à, kệ họ chứ, mắc mớ gì chú đâu. Rồi Nhung đánh lảng: thôi ông ơi, cái mặt tui ai mà thèm!

Bốn đùa theo:
- Cái miệng mày nói tầm bậy, tầm bạ, cái bụng thì muốn bắt chết trong ấy, tao biết mà...

Nhung hờn mát:
- Thôi, không nói chuyện với chú nữa đâu. Chú là...

- Là gì, hả?
Nhung bụm miệng cười khúc khích:
- Là “đồ cà chớn”.

Nói xong, Nhung nhóm dậy đi thẳng về phía Út và Sáu, Nhút đang ngồi trò chuyện.

Nhung từ Sài Gòn ra Quy Nhơn học sư phạm cùng lớp SĐ 2, cô gái Nam bộ thật thà, dịu dàng lại mạnh dạn hơn mấy cô con gái của xứ sở miền Trung. Nhung có nhà tại Huế, nhà Nhung là hiệu sách Ứng Hạ trên đường Trần Hưng Đạo. Thời ấy trước 1975, hiệu sách Ứng Hạ là nơi sinh viên, học sinh như Thu những ngày còn học tại Huế thường xuyên lui tới mua sách đọc.

Nếu cứ lao động theo cách mấy hôm nay tiến hành thì họ sẽ hoàn thành công việc sớm hơn dự

định vài ba ngày. Trời càng về chiều, nước càng lạnh, mực nước dâng lên cao, chảy xiết.

Đêm xuống, tập trung tại nhà thầy Cường trợ, phát huy kinh nghiệm trong tuần lao động đầu tiên, đồng thời đọc thư thầy chủ nhiệm nhắc nhở đoàn SĐ 2 phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Sau đấy là tập hát tiếp bài ca về Dương Thiện: ... *Trên mảnh đất hằn vết đau thương, ta về xây quê hương giải phóng, dòng sông lại ngọt ngào, khua nước những trời sao, quê ta. Phước Sơn, Phước Sơn gió ngàn hoà reo lúa vàng, đồng cát trắng Vinh Quang từng chôn xác quân thù kia, truyền thống lưu muôn đời sau. Lộc thượng, Xuân Phương qua Mỹ Trung thơm lúa ngát...*

Sáng 26 tháng 9 năm 1976, tổ của Khanh ngồi tính lại còn 5 ngày nữa là hết đợt lao động tập trung rồi, chuẩn bị rút quân khỏi thôn Dương Thiện về lại Quy Nhơn. Công việc sáng nay không phấn khởi như mấy ngày đầu lao động, ai cũng cảm thấy mệt hơn sau lần giải lao thứ nhất. Thế nhưng vẫn tìm được những đôi chân thoăn thoắt mịn màng của các cô dính đầy bùn đất thì chắc thế nào con dê cũng sẽ được nối liền ngay trong chiều nay. Một anh nào đó trong đoàn động viên:

*Trên con mương trơn trượt
Chân em thoăn thoắt chạy đua nhanh
Gánh đất em ới ngăn dòng nước lũ
Mai lúa thì thăm những điệu nhạc vui
Mỗi bước chân em còn đổ ruộng đồng
Từng nhát cuốc anh đào lật lại phù sa
Cho đồng lúa reo
 có em và anh
 có cả chúng mình
Lúa dậy thì vẫy vẫy tay rung.*

Buổi chiều, những cụm mây tích bay ngang trời, trông bầu trời có màu chì xám, đầy nước, mọi người đều đổ dồn những cặp mắt trông chờ hình dáng con đê từ từ bò ra ngăn dòng nước xiết. Những tiếng gọi nhau *nhANH CHÂN LÊN NÀO ANH CHỊ EM ỚI* cất lên vang xa trong gió, giục lòng nhau. Những cái khiêng thoăn thoắt chạy nhanh trên bờ ruộng ngoằn ngoèo, mặc dầu hôm nay trời không đổ mưa, không nhìn thấy mặt trời nhưng nước từ trên ngàn tuông xuống vẫn dâng cao khắp cánh đồng Dương Thiện. Đường trơn và lầy lội. Tất cả họ cố gắng và đợi chờ. Hôm nay không khí làm việc ra vẻ rộn ràng hơn, hai đầu con đê, hai đội có mang cờ chuẩn bị sẵn cho buổi chiều chào mừng thắng lợi. Chiều nay nhất định sẽ là buổi chiều thắng lợi, đánh dấu sự thành công bước đầu của những ngày lao động. Đâu đó có tiếng hát theo gió: *Này chị, này anh trông mong ngày đê lớn, Chúc nữ, Nguru lang tay bắt mặt mừng.*

Trời chùng xuống hẳn, hai đầu con đê vẫn không thể gần nhau, nước ủa vào khe hở như một cổ chai nên chảy rất xiết, dễ chùng có thể mang cả một lượng đất rất lớn đã đổ vào mấy ngày nay ra đầm Thị Nại chứ chẳng phải chơi. Tất cả hai đội V3, V5 phải chen vào nút chai ấy mười cái khiêng, một ghe đầy ắp lục bình và một hàng cọc tre dài cản con nước xiết. Nhưng nước vẫn chảy rất mạnh. Có kẻ lắc đầu:

- Chiều nay giáp nhau không nổi đâu, chắc phải mất buổi sáng mai nữa thì mới nổi liền bờ được!

Nhưng có người lại cả quyết:

- Có sao đâu, nội trong chiều nay thế nào rồi Chức nữ và Ngưu lang sẽ gặp nhau thôi.

Chiều cứ trôi dần vào đêm, tổ của Thu không nghỉ giải lao như thường lệ, mọi người rất nôn nao cho công việc những ngày qua, nếu để đến mai, đêm nay gặp phải trời mưa thì đề vỡ, công sức xem như là một con số không to tướng, là công dã tràng.

Thế nhưng, chuyện gì đến sẽ đến, bốn giờ chiều, mọi người lại hô vang: *Chức nữ Ngưu lang sắp gặp nhau rồi đấy các bạn ơi! Mau lên kéo trề, những chiếc « xe tải » hãy nhanh lên các bạn ơi!* Tiếng Mau lên... Mau lên... vang dội vào từng người dân Dương Thiện, vào từng giáo sinh Quy Nhơn... Bốn giờ mười lăm phút, cò được cắm ngay tại vị trí hai đầu con đê vừa mới nổi lại. Thế là vui vẻ cả làng Dương Thiện rồi còn gì, người dân

Dương Thiện đổ ra đồng đứng xem chặt cứng các bờ ruộng, con đường. Có những bạn ở tận bãi đất xa cũng vang lên lời réo gọi, pha chút hài cồ xuy:

- Thế nào! Ngưu lang Chức nữ có nguyên xi không ?

- Một trăm phần trăm!

Đội của Kiều Thu ngồi xuống ngay tại nơi xén đất nghỉ ngơi. Một thành công tuyệt đẹp. Đất vẫn được tiếp tục chuyển đến đắp thêm vào chân đê cho chắc. Đã mấy ngày mệt nhọc, hôm nay Thu mới ngồi cạnh Phương, cô gái tròn mắt hỏi Thu:

- Bao giờ thì về anh? Em mệt quá hà! Đi hết muồn nổi nữa rồi! Nhưng mà lao động vui quá anh há?

Thu đâu đã chắc bao giờ thì về lại trường, cho dù công việc đã hoàn thành sớm hơn kế hoạch, về trường cũng chưa có chỗ nghỉ. Trường đang tổ chức tuyển giáo sinh mới cho năm học sau mà:

- Vui quá đi chứ, em không thấy con kênh đã nối nhau đó à, mọi người chưa về khi công việc chưa xong. Càng về cuối đợt lao động càng thấy vui và nuối tiếc phải không? Anh biết quá mà! Về trường là bù đầu vào sách vở, ai thích! Ai cũng như em, mệt là có rồi đấy. Anh một đầu, em một phía, có bên nào nhẹ hơn. Nhưng vẫn vậy kia mà! Gắng lên cùng với bạn bè như bài học em đã học ở trường đó.

Phương nũng nịu:

- Nhưng khác, em khác! Anh lúc nào cũng học nha! Liệu đó, mắt là tiếc sưng mắt!

- Thôi mà em, hãy quạt cho anh một tí hơn là...

Phương chận lại:

- Là chi ?

Thu cười :

- Là hờn một tí, nhưng vui phải không?

Nhưng bước đến bên Thu và Phương đang ngồi, cười túm tím, chợt Nhung nhìn Phương đọc một câu ca dao Nam bộ:

Nước chảy liu riu

Lục bình trôi lú dú

Thu thấy em nhỏ xíu Thu thương.

Phương đưa tay bút ngọn cỏ non đưa lên miệng mỉm cười cúi mặt ngó ngơ :

- Cái gì mà Thu thương hả?

Ngày hôm sau thức dậy, tin đưa đến được nghỉ lao động thay vào đây là chương trình tham quan. Toàn đoàn đến cơ quan thôn lúc 7 giờ ngày 27 tháng 9 năm 1976. Sau lưng cơ quan thôn là trường phổ thông cấp I. Trường ở đây chưa có thể kiên cố được do dân phiêu bạt, mới định cư về làng cũ tròn tròn một năm nên trường lớp cho con em học vẫn chưa được xây dựng. Trường lợp tranh một nửa, một nửa đã được lợp ngói. Lớp học còn khó khăn, bàn ghế thiếu, năm ba em không có chỗ ngồi phải quỳ bằng đầu gối. Học sinh không đông lắm.

Điều khó khăn dễ nhận là lớp mẫu giáo phải ngồi trên tấm ván mà học, không có bàn ghế gì cả.

Khó khăn nhất lúc này là vừa mới hồi cư về, nhà cửa không có, ruộng đồng là rừng cỏ mọc quá đầu người. Nhưng sự nỗ lực của người dân tại đây đã tái sinh lại cuộc sống nơi này. Và trong số đó, con đê ngăn nước mặn đã được hình thành. Đây là tín hiệu vui cho một trăm mẫu ruộng.

Ban mai trên thôn Dương Thiện trời trong mát dịu, ra cảnh thanh bình, không khí trong thôn lại sinh động hẳn lên. Sức sống như đang tràn lên dồn dập. Trong trận giao hữu bóng chuyền, SD2 đã thắng đoàn V3, V5 tỉ số 3/0. Có bạn bảo lao động hết mình mà sức vẫn còn chưa hết nên thắng giòn giã đến những ba – không.

Chiều, lúc 3 giờ kém 15 phút, 27 tháng chín năm bảy lăm, đội của Thu, Phương, Nhung, Hồng, Thanh gọi vang kéo nhau chân bước đến cơ quan thôn Dương Thiện nghe chính quyền sở tại báo cáo tình hình giáo dục. Sau đây là giao hữu bóng chuyền. Nay mới có dịp vui chơi giải trí cũng vì con đê đã cơ bản hoàn thành việc đắp đập ngăn sông. Đoàn của Thu rất phấn khởi và chuẩn bị chào đón đội bóng chuyền của xã, nhưng chờ mãi vẫn không thấy, thế là trễ lắm rồi, đội bóng chuyền của thôn vào cuộc thay chân. Thu, Thứ, Thanh... lấy làm tiếc vì không được thử tài cùng đội đứng hàng thứ nhì của huyện Phước Vân.

Hai đội ra sân, các cô gái có Phương, Nhung, Hồng, Ngọc...và nhiều nữ sinh khác nữa cũng hăm hở ra sân động viên cổ vũ cho hai đội thi đấu. Trận đấu diễn ra thật gay go, quyết liệt, cả hai cùng khai thác mọi điểm yếu của đối phương để tấn công ghi điểm. Trọng tài tuyên bố ai thắng hai ván sẽ thắng cuộc. Trời mỗi lúc một chiều, mỗi hiệp kéo dài thêm vì hai bên cân sức. Trận đầu đội của SD2 thắng 15/9, sang trận sau, Thu, Thứ, Thanh,... hết sức cố gắng, các bạn liên tiếp chống đỡ nhưng không thể xoay ngược tình thế, đành bó tay với kết quả 15/11 và 15/8. Vậy là thua cuộc. Trời đã sẫm sẫm tối, trên đường về lại nhà trọ, các cô gái mãi luận bàn về trận đấu: “*Nhìn các ông tướng ngon lắm chớ, ai ngờ đánh nhau giỡn ẹt*”. “*Đôi tay anh Thu, anh Thứ rắn chắc thế mà lại đập bóng như đánh vào giỏ bội, chẳng đâu ra đâu cả, thua là đúng thôi !*”. Trên đường về, màn đêm buông xuống rất nhanh, mùi lúa chín phả lên thơm phức, họ dò dẫm từng bước trên những bờ ruộng ướt đầm sương đêm trên đồng rộng.

Sáng 28 tháng 9 năm 1976, toàn đội vẫn tiếp tục lao động trông chờ con đề mỗi ngày xích lại gần hơn. Vẫn những mẫu chuyện ngắn có dịp trình làng, theo kiểu “không đâu vào đâu” để động viên nhau trong lúc lao động mệt nhọc. Mỗi cái khiêng cứ gọi là “xe tải” cho có vẻ công nghiệp để thấy rằng 5 cục đất sét to tướng trên mỗi cái khiêng không thấm béo vào đâu cả, mà lại “nhẹ như bông”. Rồi lại cách đặt tên cho nhau, đôi khi gọi riết thành quen đến bữa

com trưa cũng gọi theo cách ngoài công trường lao động, mà quên cả tên tao nôi hăng ngày trên lớp, trong sổ điểm danh. Tinh thần lao động hôm nay được nhân lên cao nhất, con đề mỗi ngày mỗi lớn là mừng. Đội của Thu, Khanh,... năng suất đạt khá cao so với những ngày đầu khởi động. So với đội V thì có lẽ gấp đôi, bởi 2/3 khối lượng đất do đội SĐ2 đã được đưa đến đắp đê.

Chiều, sau khi xem xét lại tình hình lao động và sinh hoạt trong thời gian qua, đội rút ra những ưu khuyết điểm để bổ sung và phát huy những mặt khá của tổ, góp phần xây dựng toàn đội như Ban lãnh đạo mong muốn. Ba giờ chiều mới bắt đầu khởi động, cũng như mọi buổi chiều khác trong tuần, họ lại lao động nhiệt tình và hăng hái, nhiều bạn rất say mê nếu phải làm như thế này vài ngày nữa. Nhưng cũng có bạn mong sao cho ngày về đến nhanh hơn nữa. Có điều, không phải họ sợ lao động mà chỉ vì điều kiện vệ sinh nơi đây, tất cả từ ăn, uống, tắm giặt đều đổ dồn vào con sông Dương Thiện nước đục ngầu chảy qua thôn, chính đó mà cả đội SĐ2 trông ngày về như trông một buổi tan trường.

Tối, một buổi họp dưới sự chủ trì của lớp trưởng Nguyễn Đăng, cuộc họp gồm tất cả từ tổ phó trở lên. Tại đây nhấn mạnh lại rằng công việc trọng tâm còn lại vẫn là tiếp tục lao động và học tập. Buổi họp có hướng dẫn viết thu hoạch cá nhân.

29 tháng 9 năm 1976, lại cũng như thường lệ lần lượt ra đồng cùng với đoàn V3, V5 bên kia bờ

làm việc. Từ xa về phía đông của làng, mặt trời đang thức giấc, mấy chú chim - lần đầu tiên Thu và các bạn nghe được tiếng chim - gọi sáng ríu rít trên ngọn tre đầu xóm, bay tung tăng và hót vang như mừng đón các anh chị từ trường Cao Đăng Sư phạm Quy Nhơn đến. Những mẩu chuyện vui không còn kể cho nhau nghe sôi động nữa, thay vào đây là những câu thơ đọc lên để khẳng định sức lao động của con người, vượt qua khó khăn, hoàn thành chỉ tiêu đã được giao cho lớp. Một anh bạn nào đó thông thả đọc hai câu thơ của Hoàng Trung Thông:

Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Không ai mà chẳng tranh thủ ngày lao động cuối cùng này để ra sân bãi, dự kiến ngày mai sẽ là ngày chấm dứt đợt lao động dài ngày tại Phước Sơn. Thế nên dù sao Thu và các bạn vẫn say sưa cuộc xẽng trên tay, mồ hôi vã ra nhưng không vì thế mà các cô con gái nản lòng. Cứ sợ e rằng khi con đê đã hoàn thành mà không có chút công của mình, quả là điều xấu hổ, là tiếc. Lại có câu thơ nào bên V3 ném sang:

Hãy bóp cổ những nương cần, bãi cọc

Bắt nhả ra hàng triệu tấn lương vàng.

9 giờ 25 phút, Ban lãnh đạo đợt lao động công bố công việc đã hoàn thành, cả đoàn lao động dừng tay, thả khiêng xuống đất nhìn nhau một lượt:

- Khoẻ re!

- Đã dễ sợ!

- Ôi, về thôi!
- Nhẹ cả người!
- Sướng ơi là sướng!

Con sông chảy ngang qua làng Dương Thiện đã được ngăn lại, từ nay 100 mẫu ruộng hoang hóa lâu ngày, bây giờ đã có thể chia cho dân nghèo sản xuất. Quanh năm ở đây rồi đồng lúa sẽ lên xanh, sẽ tươi tốt, chim sẽ về làm tổ trên cành, gà rồi sẽ gáy vang đánh thức bình minh, chó sẽ sủa “ma” những đêm thiếu ánh trăng thanh. Họ ra về lòng vui như mở hội, có ai nhủ rằng:

- Đầu dễ gì đến được một làng quê, một thời máu lửa của những ngày đánh giặc như huyện Phước Vân của Bình Định này để sống và lao động cùng dân!

- Hẳn đây sẽ là một kỷ niệm khó quên trong đời của những giáo sinh Quy Nhơn những ngày sau giải phóng miền Nam được một năm.

Đâu đó, một anh V3 lia nhẹ mấy câu thơ vụng sang Lê Thị Kim Nhung “làng” SĐ2. Nhung ngượng chưa chịu nhặt lên, Nguyễn Tài chộp ngay và mở ra đọc to lên cho mọi người nghe. Tài hét lên:

- Thơ này gởi cho Kim Nhung nhà ta, mời các bạn cùng nghe:

Từ bên anh, nhìn em bên kia, Lộc Thượng

Cỏ hoa chen lối đi gầy,

Tài ngừng lại bình phẩm:

- Gớm, văn chương nhỉ!

Con đường mòn năm tháng

*Chân bước đi cỏ ngã mình vàng úa
Anh bên đây,
Em bên ấy
Xinh sao !*

*Giữa hoàng hôn tím buổi chiều thu
Những lần em cắp nón sang chơi cho biết
nhà.*

Tài lại cao giọng:
- Gì nữa đây, văn chương tán gái hay quá đi
thôi!

*Anh gặp em từ những ngày lao động
Em dịu hiền, chịu khó dễ thương
Bạn bè kể những ngày chung sống
Con sông này làm chứng buổi thương nhau.*

Nguyễn Tài lại la lớn tiếng hơn:
- Chao ơi ! Thơ của những nhà thơ gửi Kim
Nhưng mà...Tán kiều ni nát bét rồi còn gì hồi bà
con!

Kim Nhung cắt ngang:
- Tài nói bậy, gửi Kim Nhung hồi nào?
Không giỡn nghe!

Tràng phảo tay của bạn bè vang lên hưởng
ứng, Nhung hồng nét mặt lùi dần về phía sau ngồi
nấp mình sau lưng Phương, ngúng nguẩy:

- Khỏi chơi luôn!

Chiều 28 tháng 9 năm 1976.

Thu được lệnh của thầy Cương cử đi bổ sung cho đội bóng chuyền toàn đoàn lao động tại Phước Sơn. Ba giờ chiều, trời nắng như lửa đổ phủ đầu, Thu cùng Đẩu V3 ngược chiều gió đạp xe lên Phước Thuận. Đường quanh co, đến những năm cây số là đường ruộng, còn chừng hai cây là đường cát. Họ đi giữa trời nóng rát, không một tí mây. Đây cũng là dấu hiệu cho thấy hạn lại trở về với miền Trung khô khén, nắng tràn.

Nghỉ đêm tại nhà của Thử trọ, sáng hôm sau là bắt đầu vào trận. Đội bóng của toàn đội tập trung tại trụ sở xã Phước Thuận, liên sau đó trận đấu giao hữu diễn ra. Đội của đoàn lao động thắng cuộc với tỉ số 4/1.

Tối.

Một đêm văn nghệ được tổ chức phục vụ cho người dân thôn Dương Thiện và Lộc Thượng. Về khuya, văn nghệ chung cuộc, người dân thôn Dương Thiện và Lộc Thượng tặng cho đoàn lao động một bữa cháo vịt (50 con) nấu với nước dừa.

- Hôm nay chúng cháu phải trở về lại trường học tiếp, không thể ở lại đây với bác, các mẹ lâu hơn.

Người chủ nhà rơm rớm nước mắt:

- Bác biết phải làm sao!

Đây là lẽ thường tình “nơi phải xa thì nhớ, nơi phải đến thì yêu, mảnh đất yêu rồi thì nhớ mãi”. Họ gọi lại người dân thôn Dương Thiện những tình cảm chân thành nhất của mình.

Tài chia tay cùng vị chủ nhà với vẻ xúc động, dồn nén. Trên gương mặt dạn dày mưa nắng của người chủ nhà, ông chậm rãi nói trong lúc những tiếng nấc bùng lên, cảm động:

- Các cháu đi về bình an!

Giọng dứt quãng của chủ nhà làm cho đoàn lao động cảm động dâng lên, tất cả thần thờ một hồi lâu:

- Chào bác, chúng cháu đi!

Trên những gương mặt còn lờ mờ của buổi mai trời chưa sáng hẳn, giọt nước mắt từ từ lăn trên hai gò má. Lòng người ở đây thương lắm những học trò Sư phạm Quy Nhơn.

Chị Quy và chồng chị đã lặn lội khi trời chưa sáng, ra tận nơi đoàn tập kết chuẩn bị lên đường để tiễn đưa tổ của Thu. Chị tặng lại tiền com trong những ngày lao động. Chị Quý bùm trong tay một nắm tiền, run giọng nói:

- Cầm đi em, chị thật tình mà. Em cầm, chị Quy vui hơn!

Phương không ngược nhìn dòng nước mắt chị lăn trên má. Phương cũng không tìm được nước mắt. Chị Quy vẫn đứng như thế đưa tay sang phía Phương, chồng chị hoạ theo:

- Anh chị thật lòng mà!

Cả tổ vây quanh:

- Phương cầm lấy cho anh chị vui lòng, sẽ báo cáo sau.

Lòng chị Quý như thành thoi hơn, chị cười trong nước mắt, cởi mở như người Nam bộ.

Chị Quý sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn, theo chồng về Phước Sơn, làng Dương Thiện này sinh sống. Chị có ba con. Nhà đâu có của nả gì nhiều, cũng chỉ là căn nhà tranh phen trét đất sét như nhiều căn nhà tranh khác tại đây, ấy thế lòng lại rộng mở như cả làng Dương Thiện đã rộng mở với đoàn học sinh Sư phạm Quy Nhơn trong những ngày lao động khó quên này.

Dưới bóng trăng tờ mờ, dù lưu luyến cũng không ngăn nổi giờ giã từ người dân làng Dương Thiện. Họ quả tình sống bình dị thật thà như một điệu ca dao, êm như một dòng thơ vọng lên từ một vùng quê.

Mờ sáng tinh mơ

Dưới bóng trăng lười liềm làm chứng

Họ chia tay lòng còn để lại

Chan chứa bao tình

Họ chia tay

Rất quen và mê say những tên miền đất

Vọng lên

Rất đổi tự hào.

Quy Nhơn, 30/9/1976

TRONG KHÔNG GIÀN VĂN HÓA HÀ GIANG



Trong cuộc hành trình có đến hàng trăm cây số trên vùng không gian văn hóa dân gian Hà Giang, một vùng núi đá. Đây quả là một cuộc ngao du lộng gió mà thú vị không lường. Theo quốc lộ 14C – là con đường Hạnh Phúc – từ thành phố Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn để được nghe những câu chuyện hấp dẫn bất ngờ.

Hà Giang, vùng đất địa đầu cực Bắc của Việt Nam, nơi có những ngọn núi cao lưng trời và nhiều sông suối. Phía Bắc tỉnh Hà Giang giáp Trung Quốc dài 274 km, phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, Tây giáp Yên Bái và Lào Cai, phía Nam giáp với Tuyên Quang. Từ trên cao nhìn xuống, Hà Giang chia làm ba khu vực. Khu núi cao phía bắc giáp chí tuyến bắc, núi khu vực này có độ dốc rất lớn, có dãy như dựng đứng, các thung lũng và sông suối bị chia cắt nhiều do cấu tạo đá vôi dễ bị xói mòn. Khí hậu vùng rẻo cao mang tính chất của ôn đới chia làm hai mùa mưa và khô ứng với tiết đông và xuân của trời đất. Chuyến đi này chúng tôi quyết một phen lên Lũng Cú, bước chân xuống Đồng Văn tìm vẻ đẹp nên thơ mà hùng vĩ, mềm mại mà khô xộp như những tầng

đá chẻ tai bèo. Lên một lần cho biết. Đồng Văn là một huyện vùng cao của Hà Giang, là một huyện biên giới. Đây là miền biên viễn xa xôi, độ cao cách nước biển 1000 mét, cao nguyên chỉ toàn là núi đá.

Từ thị xã Hà Giang lên Đồng Văn phải mất 146 km theo đường quốc lộ 4C, nhưng hãy đi thì biết, giao thông rất khó khăn, rằng xa vạn dặm. *Huyện có 19 xã thì có 9 xã giáp đường biên giới với Trung Hoa. Mùa đông có lúc xuống đến 1⁰ C, mùa hè nóng nhất chỉ 24⁰ C. Bầu trời quanh năm mưa và mù nên nơi đây người Mông thường nói: Thấy nhau trong tầm mắt / Gặp nhau mất nửa ngày / hoặc: Đất không ba bước bằng / Trời không ba ngày nắng mới thấy hết được vùng cực Bắc này như thế nào rồi. Đồng Văn có điểm cực Bắc là Lũng Cú. Người ta nói rằng nếu chưa lên Lũng Cú là chưa đến Đồng Văn, bởi Lũng Cú là “nóc nhà” của Việt Nam, nơi mà: Cúi mặt sát đất / Ngẩng mặt đụng trời. Bạn hãy lên Lũng Cú một lần sẽ rõ! Đồng Văn nổi tiếng trái ngon: đào, mận, lê, táo, hồng... cây dược liệu thì có: tam thất, thực địa, hồi, quế... Đồng Văn còn nổi tiếng về phong cảnh đẹp, núi non hùng vĩ, hang động nên thơ, những thảm hoa rừng đủ màu sắc rung rinh dưới nắng và còn những thảm ruộng bậc thang không thua Mù Căng Chải của Yên Bái là mấy... Chính nơi đây đã tạo nguồn cảm hứng cho các nghệ sĩ sáng tác những tác phẩm hội hoạ, nhiếp ảnh có một không hai trên thế giới về thiên nhiên và hơn thế cả con người trên vùng đất địa đầu này*

nữa. Lên Đồng Văn – Lũng Cú là thử lòng can đảm của bạn chút thôi, bởi đèo cao, vực thẳm. Không gì vui hơn khi bạn có được những ngày đắm mình với thiên nhiên hùng vĩ, trong không gian dân gian sâu lắng, sống bên những con người còn nghèo khó nhưng vẫn tràn đầy niềm tin yêu và hạnh phúc trong cuộc sống. Bạn hãy thả hồn thưởng thức tiếng khèn cao vút và trầm hùng, tiếng sáo trong veo cao như núi và trầm như đáy sông Lô. Biết đâu tất cả sẽ làm bạn ngẩn ngơ khi phải chia tay với Đồng Văn – Lũng Cú.

Tôi đến Đồng Văn – Quản Bạ, bỏ lại phương Nam, miền Trung cái nóng oi nồng của xứ sở quanh năm nắng nóng, mưa dầm mà níu áo đồng đội tìm cách lang thang bao núi, bao rừng nhẹ gánh như không. Tại Quản Bạ một buổi sáng sương giăng lạnh lạnh, chạy một hơi qua bao đèo núi lên Đồng Văn không phải qua ngã Mã Pí Lèng nên không lên được Mèo Vạc. Đây là nơi hiểm trở nhất của Hà Giang!

Anh Triệu Minh ở Hà Giang, kể chuyện:

– Anh vượt cả ngàn cây số đến đây để leo ngược lên Cổng Trời, lên Lũng Cú vào một ngày hè như thế này thì tuyệt lắm. Tôi sẽ đi cùng anh trong chuyến này đây! Quê tôi tận Tuyên Quang, thấy Hà Giang đẹp nên lên và ở lại nơi đây, có thể mới gặp anh tại chốn xa xôi này. Ta hãy thử lòng can đảm nhau thôi!

Sông Nho Quế
(Ảnh: Internet)



Vậy đây, ba
năm trước, từ
thành phố
biển nắng
gió, mưa
nhiều tôi níu

áo bạn bè lang thang dọc miền biên giới Đông Bắc rồi lên Việt Bắc, nhìn xem phong cảnh thiên nhiên nơi đây còn đẹp hơn tranh. Cứ gọi là những chuyến đi thực tế, là những cuộc du ngoạn dài ngày, triền miên trên vùng núi đá vôi biên giới. Đi đến đâu gặp gì tôi viết nấy! Ở Lạng Sơn với mấy cô con gái lang thang tại chợ Kỳ Lừa lại viết *Đi chơi chợ Kỳ Lừa*, rồi có *Đêm Cao Bằng*, *Chiều biên giới*. Đến Cao Bằng gặp cô nàng bán nước với ngô rang lại có *Gặp em...* Lần này lang thang lên Bắc Cạn, đi thuyền trên hồ Ba Bể, có *Chiều Ba Bể*. Và nay, lên tận Hà Giang ai rủ đi chơi nhấm nháp chút rượu dân gian nấu với men lá cây rừng thì uống. Vô tư! Đi trên một lớp đèo miền Tây Bắc nhìn xuống là vực sâu thăm thẳm, nhìn xuống cả mấy nghìn thước là mất thở như chơi. Dòng sông Nho Quế dưới xa uốn lượn như một dải lụa giữa hai vách núi cheo leo, một bên là sườn dựng đứng, một bên là bờ vực thăm sâu đến ngợp người. Đường qua đất Thục chắc chi bằng! Tây du ký có sánh được không? Phong cảnh

ở đây đẹp đến mỗi mắt, lịm người, núi non biên giới có nơi đâu sánh được với nơi này. Đã có lần tôi đến vùng ba biên giới ở Kon Tum giữa Việt Nam – Lào – Campuchia nhưng không thể có núi non trùng điệp như thế này được. Nơi đây – Hà Giang – những quả đồi hoang vắng, nở nang chờ đợi như những hình ngực đàn bà hoang sơ, tê dại, mở ra thoáng đặng như đón nhận một cơn giông, tưởng như tất cả đất trời xanh tươi, nảy nở vẫn tươi trong và nguyên vẹn phơi trần dưới ánh nắng chói chang của Đồng Văn, Quản Bạ. Từ con đường móc ngược cheo leo treo trên núi nhìn xuống thung sâu, đôi khi thấy cả những tấm ruộng bậc thang trải từng cấp trên đồi. Tại Đồng Văn, đi qua những dãy nhà dài dằng dáp kiến trúc Việt, Hoa nét tạo hình dân gian, đan xen nhau trong từng chi tiết, những viên ngói thủ công mới tuyệt làm sao, có ngói ống nằm trên mái như những vảy cá đều tăm tắp. Nhìn đây, bạn đã có cảm tưởng sự hoà nhập của văn hoá Nam – Bắc ở đây rồi. Lại dạo quanh một vòng nơi chợ Đồng Văn, đây là chợ lớn nhất cao nguyên Đồng Văn – Quản Bạ đây – một anh bạn Hà Giang bảo thế – Đan xen với những hàng cột đá dài ngả sang màu xám xỉn thời gian là những phụ nữ H'Mông với xiêm y sắc sảo, đặc trưng của cao nguyên Tây Bắc. Những lò rèn cho ra đời các loại dụng cụ thô sơ nhưng hiệu quả cho lao động làm ăn, lửa lò hừng lên đã trăm năm rồi làm cho những cột đá trở màu. Thêm, khói nấu những nồi thắng cố cuộn cuộn, quện lẫn vòng vèo

trong các dãy nhà chợ đã góp phần làm cho buổi chợ Đồng Văn thâm trầm sắc màu biên giới. Chuyện vẫn với một cụ già trong chợ, được biết chợ lập nên do người H'Mông và người Pháp, và thời gian chợ mọc lên đến nay đã lâu lắm không còn ai nhớ. Nhưng người ta còn nhớ vào một ngày Tết nguyên đán năm 1923, lửa đã cướp đi ngôi chợ vùng cao Đồng Văn ngay trong những ngày xuân tươi đẹp. Vậy đây, rồi người ta lại xây dựng lại chợ, các thổ ty người H'Mông, người Tày sang Tứ Xuyên bên Trung Quốc mời thợ về giúp nhau làm chợ. Chợ Đồng Văn lại đông đúc thâm trầm trong hình chữ U kín đáo.

*Phụ nữ Lô Lô (Ảnh:
Intrrnet)*

Lần này có đến Khâu Vai được không để chuyện vẫn về phiên chợ H'Mông. Ai đã



trèo lên Mã Pí Lèng hoặc băng qua Cổng Trời với ngọn nắng xiên ngang mới biết cách đây gần 60 năm, cả ngàn thanh niên các dân tộc Hà Giang chẻ đá làm đường. Tháng 9 năm 1959, một con đường Hạnh Phúc được mở ra xa có đến trên 180 km đường núi đá tai mèo, nối liền Hà Giang – Đồng

Văn – Mèo Vạc. Để có con đường, người H'Mông nơi đây kể rằng mồ hôi của ngàn thanh niên xung phong lên đào đá làm đường đã đổ xuống nơi này để có con đường ngoặt mục thể chứ đâu phải chuyện dễ. Và họ đã treo một con đường dài mấy trăm cây số trên sườn núi dựng. Từ đồng bằng lên đây đi trên con đường treo ngược mới hay không có đường đèo nào ngoặt mục dài hơn và đẹp hơn con đường Hạnh Phúc từ Thị xã Hà Giang lên cao nguyên Đồng Văn – Quản Bạ. Đi một lần trên con đường Hạnh Phúc ấy mới thật là sung sướng! Ở đây, cả một ngày mới nhận ra được ngày trông thoáng đãng, thiên nhiên đẹp mà bình lặng đâu ngờ, yên tĩnh đến run người. Rồi đêm, tôi có cảm giác hiểm nguy ở sát bên người, không chỉ dèo heo hút gió mà còn sự hoang vắng cũng có thể làm cho người ta tê dại. Nhưng bạn ơi! Để tìm đến vẻ đẹp hùng vĩ run người, đến hiểm nguy tê cứng của đêm nơi đây phải mất cả ngàn cây số đường xa mới có được. Đâu, bạn dễ tìm, cho dù ở Đà Nẵng có leo lên đến tận đỉnh Bà Nà cao 1482 mét vẫn không thể tìm ra đôi ba lần mất thờ khi xe của bạn ngoặt qua một cái cua mà bờ vực như nằm ngay trước mũi giày của bạn. Tôi không cường điệu chút nào. Nhưng bạ có, thật có! Hãy đến mà xem!

Những cô gái H'Mông phơi những chiếc váy dệt bằng thổ cẩm từ đôi tay khéo léo ở cái làng bé tẹo trên lưng chừng núi, mây chập chùng vắt từng mảng vô tư. Chả phải thực nữa rồi! Ai đã một lần

nhìn chiếc váy Mông phơi trên đá tai mèo đen xỉn, xoè ra như một chiếc hoa dã quỳ phơi dưới nắng ở Tây nguyên? Thảo nào mà bướm không vỗ cánh bay theo! Và từ cái váy chao ôi là truyền thuyết. Có một loài hoa Tam giác mạch mọc đan xen trên đá cao nguyên, hoa Tam giác mạch bùng nở trong ánh nắng sau một vài trận mưa đổ xuống, màu hoa lung linh hồng đào chum lại như đỉnh nón, ở giữa là một hạt mạch. Hoa Tam giác mạch là loài hoa xem là đặc biệt của cao nguyên đá Đồng Văn. Và vì loài hoa này nên bạn nhìn ra trên trang phục của người phụ nữ Lô Lô, chen giữa hoa văn hình vuông, hình tròn, hình ngôi sao, bạn nhận ra rồi lại có hình tam giác và những đường nét kỷ hà dường như đã có từ lâu lắm. Phải chăng hoa văn là biểu tượng tượng trưng của loài hoa Tam giác mạch. Cô gái Lô Lô đi chợ kể cho tôi – một khách lạ đường xa – nghe một hoi như vậy trên đoạn đường hai bên toàn là đá tai mèo đen xỉn chum đầu lại như thì thào chuyện của gái trai. Và bạn đã một lần nhìn đắm đuối những cô gái H'Mông đi chợ Khâu Vai, váy rung rinh úp mở, để trần đôi chân trắng như hai cái ức của con cừu thoáng ắn, thoáng hiện trong đám cỏ giăng quanh thì thích, phải bén gót men theo và mắt của bạn để yên ở đấy lâu đến chừng nào không? Chỉ mấy ngày thôi mà tôi đã từ Quán Bạ, chui qua Cổng Trời nhìn xuống thung lũng Yên Minh chìm dưới những đám mây mờ ảo và bất gặp được một thoáng bồi hồi như

thế. Chỉ một ít thôi cho bao điều vừa mới...! Một cô gái trong đoàn chắc miệng:

– Ôi, như một biển trời chứ đất đai đâu nữa!

Tôi cười:

– Đất hay đá?

Nàng che miệng mỉm cười trong gió Đồng Văn:

– Ồ, mà đá chứ anh!

Đúng là đá vôi đen, khô khát.

Giữa buổi, chúng tôi đứng trên một rẻo cao (đã chót vót đầu, Mã Pi Lèng mới là điểm cao chót vót), không thấy đất đâu chỉ toàn là đá. Đá, đá và đá! Một cao nguyên Đồng Văn toàn đá, điệp trùng, (Đồng Văn trước đây bao gồm: Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Mèo Vạc) lộ nhô như tai mèo, lởm chởm như mảnh chai, khô cằn kiệt nước như...đá. Lại cô gái đứng bên tôi giả vờ ngơ ngác:

– Đồng Văn, Mèo Vạc phải không anh?

– Đúng rồi, mà sao?

– Ôi, đá chứ sao, đá đen hút tầm nhìn, trông lâu choáng ngợp và nín thở phải không anh!

Đứng ở Cổng Trời nhìn thung lũng Yên Minh không thể không nghĩ rằng khi mùa mưa về thì nước sẽ chạy đi đâu cho yên ổn. Dòng Nho Quế của sông Thao (sông Lô) ầm ào là thế vẫn không gánh hết nước thượng nguồn đổ xuống để đến nỗi lũ tràn qua các xóm thôn yên lành mà một đời người sinh ra trên đá và chết cũng nằm trên đá phải hứng chịu. Đoạn đường chúng tôi qua lũ phá nát một khúc chưa sửa được, năm nay lũ đã sắp về. Biết sao!

Anh Triệu Minh nói:

– Người H'Mông – Dao sinh ra trên đá, suốt đời vật lộn trên đá để tồn tại. Trước đây, thời phong kiến cũ, họ thuộc nằm lòng loại cây (kể cả cây ngón) mà tên của nó rất hay: Anh túc – hoa Anh túc – vào tháng 3 hoa nở, cả Đồng Văn này như một tấm lụa tím hồng mượt mà, đẹp lắm. Dân rêu cao gọi chúng là cây thuốc phiện. Trái của nó khi chín lại ngả sang màu đà lì lợm mà đẹp không ngờ như quả trứng vịt cầm trên chiếc đĩa đồng đưa trong gió. Vậy mà nguy anh ạ! Cứ nhìn vào đá thì rõ, người Mông, Dao phải bụm từng bụm đất bỏ vào hốc đá rồi trồng vào đấy một cây. Cây gì đây! Xã hội từ trước tới nay chưa bao giờ công nhận cây thuốc phiện là một cây nghiêm túc.

Thời trước Cách mạng Tháng Tám 1945, vùng Tây Bắc được chia thành nhiều khu đất khác nhau, mỗi khu có một thổ ty Mèo cai quản. Vùng Đồng Văn, Quản Bạ do vua Mèo Vương Chính Đức (cha của vua Mèo Vương Chí Sinh/Thành) cai quản. Rồi sau đó ông theo cách mạng theo tiếng gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, đến năm 1947, Vương Chính Đức mất. Trước khi mất, vương Mèo đã trao quyền lực cho con là Vương Chí Sinh/Thành (sinh năm 1886). Thế lực mạnh, Vương Chí Sinh tiếp quản và tiếp tục cai quản một vùng Tây Bắc rộng lớn, có lúc ảnh hưởng sức mạnh đến vùng Đông Bắc, cùng Mặt trận Việt Minh giải phóng đất nước. Cách mạng thành công,

thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Vương Chí Sình tham gia vào Quốc Hội Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, II. Từ đó, vùng Tây Bắc đã xóa đi những mâu thuẫn nhùng nhằng giữa các dòng họ, đánh bại thù trong giặc ngoài. Ông mất (năm 1962), dinh thự vương Mèo trở thành điểm thu hút du khách thập phương đến tham quan chiêm ngưỡng di tích, nơi đánh dấu một thời quyền lực. Ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng: “Bất thụ nô lệ/ Tận trung báo quốc”. Câu đối được khắc vào bia đá tại mộ ông. Năm 1993, dinh thự vua Mèo được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia.

Còn tại vùng Đường Thượng, huyện Yên Minh do một chúa đất Sùng Chứ Đà cai quản, thực hiện quy định đàn áp người dân nào không theo quy định của thổ ty. Nhiều hình phạt tàn ác được đặt ra, nghiêm cấm trong không ra ngoài không vào trong nhiều năm liền. Cai quản một vùng rộng lớn của xã Đường Thượng, huyện Yên Minh, có đạo chúa Mèo còn có ảnh hưởng ngang ngửa đến phần đất vùng Tây Bắc với vương Mèo. Ai không tuân sẽ bị cột vào cột đá trừng trị. Một thời như thế dân tình khiếp sợ. Những mâu thuẫn chung quanh các dòng họ, và nhùng nhằng quyền lợi trên màu mỡ ruộng phì nhiêu mà dấy lên giữa các bản làng (như trong *Chuyện Tây Bắc* của Tô Hoài đã kể). Trong dân gian xã Đường Thượng, có cụ già kể rằng: “*Tương truyền ngày xưa tại Đường Thượng, huyện Yên Minh, có*

một chàng trai khôi ngô tuấn tú, càng lớn chàng càng đẹp người và đặc biệt có sức khỏe. Người H'Mông vùng Yên Minh mỗi lần lên nương tria lúa ươm ngô đều phải qua sông suối hết sức vất vả. Khi chàng trai Sùng Chứ Đà lớn lên, trở thành một chàng trai có sức mạnh, một hôm dân Đường Thượng bảo rằng ai nhảy qua được con khe, con suối kia, người Mông ở đây phong là chúa đất vùng này. Chàng thanh niên Sùng Chứ Đà từ trong đám đông tiến về phía trước nhận lời. Sùng Chứ Đà lui mấy bước, dồn sức rồi nhảy một nháy qua bên kia dòng suối. Từ đó người Mông vùng Đường Thượng, Yên Minh giữ lời phong cho Sùng Chứ Đà là chúa đất vùng Đường Thượng, Yên Minh.

Trở thành ông chúa đất, cai quản thổ ty rộng lớn, Sùng Chứ Đà sức dân ra sức trồng cây thuốc phiện khắp vùng và thiết lập các đồn bót ngăn chặn vào ra trong tình thế nội bất xuất, ngoại bất nhập. Rồi Sùng Chứ Đà cưới vợ. Vợ Sùng Chứ Đà là một cô gái người Hán. Sau ngày cưới, Sùng Chứ Đà không cho người vợ của mình đi đâu cả, do ghen tuông, suốt ngày chỉ vào ra trong khu dinh thự. Một hôm, Sùng Chứ Đà đang còn ngủ, lúc thức dậy, được tay chân chúa đất tâu rằng bà đi chợ Yên Minh. Được tin vợ đã không tuân lệnh nội bất xuất, còn nghi rằng thông dâm với người cận vệ nên rủ nhau đến chợ cùng người tình và với bà con trong làng. Sùng Chứ Đà nổi giận phi ngựa mang dao đuổi theo, gặp được vợ giữa đường, Sùng Chứ Đà

bèn chém vợ chết. Phía bên vợ hay tin rất giận dữ, nhưng họ làm ra điều bình thường tìm cách trả thù vì đã giết người con gái trong dòng tộc Hán. Mưu kế được hình thành, bèn sang chia buồn cùng Sùng Chử Đà vì vợ bất tuân điều cấm mà bị chết. Họ tỏ lời muốn gả người em kế thay cho chị. Sùng Chử Đà mất cảnh giác, nghĩ rằng phía gia tộc họ Hán không những không thù oán mà còn thương tình gả cho người vợ khác.

Ngày cưới được tổ chức, trong tiệc chiêu đãi, người đầu bếp do bên phía nhà gái tổ chức nấu, họ bí mật cho thuốc độc vào thức ăn và làm ụt toàn bộ thuốc súng của Sùng Chử Đà và lính hầu cận. Sùng Chử Đà chết. Mộ chứa đất Sùng Chử Đà chôn cất trên một triền núi cao tại xã Đường Thượng, huyện Yên Minh”.



Mộ chứa đất Sùng Chử Đà (Ảnh: Hoàng Nam)



Dinh thự vương Mèo (Ảnh: VVH, 2006)

Nay, mộ vẫn còn, dinh thự trên núi cao bằng đá theo thời gian mưa nắng xói mòn. Nay chỉ là di tích một nền nhà bằng đá.



Mộ Vương Chí Thành (Ảnh: VVH, 2006)

Nay thì khác, theo cơ cấu chuyển đổi cây trồng con vật nuôi, người M'ông đã cắm cây ngô vào đây. Nhưng anh ạ, ngô cũng chỉ một mùa do *nắng không quá ba ngày, đất bằng không quá ba bước chân*,



Mộ Vương Chính Đức (Ảnh: VVH, 2006)

thế là thiếu nắng nên chỉ được một mùa ngô trong năm, năng suất lại không cao thì làm sao đủ cho người nơi đây qua 12 tháng. Diện tích đất đai canh tác ở đây có đến tám mươi, chín

mười phần trăm là đá – là đá tai mèo – anh thấy không. Những miếng ruộng bậc thang thì năng suất đầy, nhưng diện tích đâu nhiều. Khí hậu có nơi đâu khắc nghiệt như nơi này, hạn hán kéo dài 7 tháng trong năm không hứng được giọt mưa. Cho nên hóc đá cũng mọc được ngô. Khó là chỗ đó. Để có được món đặc sản mền mền đủ chất từ bột ngô phải ăn với đậu tương, nên đậu tương phải được trồng xen cho có chất, chỉ ngô thôi lại thiếu. Khó là chỗ đó! Lần này lên tận Đồng Văn – Lũng Cú mới biết rằng người H'Mông vật lộn với cuộc sống cùng với những bùm đất là thế nào! Khó là chỗ đó!

Nhưng nay đã khác rồi anh ạ. Chuyện tôi kể anh nghe là chuyện của ngày xưa đấy, của những ngày trước Cách mạng tháng Tám đấy anh.

Cột cờ Lũng Cú (Ảnh: VVH, 2006)

Ngày tôi cùng bạn bè lên Lũng Cú đường cái đã dẫn xe chạy đến chân ngọn núi, nghe đâu trước đây phải đi bộ cả mấy ngày đường. Ngược cổ nhìn lên Lũng Cú, lá cờ Tổ quốc 54 mét vuông tượng trưng cho 54 dân tộc anh em pháp phối



tung bay trên đỉnh đầu Tổ quốc, trong gió biên thủy. Phải leo lên 282 bậc tam cấp mới lên đến chân cột cờ. Một công trình to lớn! Lên đến đây mới nghe được câu chuyện: *Lũng Cú hay Long Cư chính là đất của rồng, nơi rồng ở. Vào một ngày kia bỗng dung rồng bay về trời, tuy vậy mà rồng vẫn còn ngoái lại thương người dưới trần thiếu nước để dùng nên rồng để lại đôi mắt của mình. Về sau hai con mắt của rồng chính là hai cái hồ nước long lanh hình bán nguyệt một tại bản Thèn Phả của người H'Mông và một nữa tại Lô Lô Chải của người Lô Lô. Từ thuở có hai hồ nước, lạ lùng thay trời dù có hạn hán đến mấy nhưng hai hồ nước vẫn long lanh không bao giờ cạn được.*

Đi từ Hà Giang, hẹn nhau lên Quản Bạ lót lòng bữa sáng, gặp các anh Quản Bạ, các anh bảo rằng: *từ Hà Giang lên Quản Bạ đã thấm vào đâu, chỉ là món tráng miệng thôi mà.* Tôi thầm nghĩ: Thật là nhẹ gánh như không! Cô gái Mông công tác tại Ủy ban nhân dân huyện Quản Bạ đưa mắt sang tôi:

– Quê em là thể, nó là điểm đỉnh. Người H'Mông là thể như đất đai sông núi, không có chuyện trung bình, lưng chừng hay dùng dằng gì cả. Hoặc là điểm đỉnh như Mã Pí Lèng vờ vời với mây trời, hoặc là trầm sâu như dòng Nho Quế anh ạ. Không có chuyện giữa chừng. Nơi em sôi nổi, nhiệt tình, thiết tha, khát vọng và trọn vẹn. Em mời anh ly rượu ngô men lá, không có chuyện giữa chừng. Anh có hiểu không?

Mời rượu mà như thế, làm sao không uống cạn chén cho được!

Quản Bạ chào đón chúng tôi tử tế quá chừng, không chỉ con người mà thiên nhiên cũng đón chúng tôi cả ngàn cây số đường dài. Ôi, tuyệt vời là núi nàng Tiên ngay bên ngoài thị trấn một khúc đường. Chà, một cặp vú hay đôi hay cặp núi, thật lạ, dựng đứng như một cặp thanh nữ, gọi mời và thách thức. Tôi, người mới đến lần đầu mà tất cả núi sông đã trở thành kỷ niệm như là của tôi mà trời cho tất cả, giành phần bí hiểm cho khám phá của Tiên bịn rịn trần gian mà gọi lại, cho mời mọc một thiên đường, cho những trang bút ký này lung linh huyền ảo. Ai mà chẳng dữ dội, quần quai, tha thiết, va đập trăm năm cho đục vọng trừ tình lai láng như dòng sông Lô lenh láng, như sông Thao bắt tận đến chẳng thể cạn dòng và như dòng sông Nho Quế thấm sâu vào những số phận người Mông trên cao nguyên Đồng Văn, Quản Bạ.

Có lên được Mèo Vạc không? Ai hỏi từ phía sau xe vọng lên. Đúng anh tài Thắng của Hà Giang bảo:

– Lên Mèo Vạc! Thử một chuyến xem nào! Lên mà đi chợ chứ mấy anh. Chợ bây giờ họp phiên vào ngày chủ nhật.

Cô gái ngồi cạnh tôi lên tiếng:

– Không lên Mèo Vạc được đâu, trời chiều rồi.

Tôi chen vào gọi chuyện:

– Nhưng em hãy ngửa cổ lên mà nhìn Lũng Cú, nhìn lên Mã Pí Lèng – là cái mũi ngựa đó em – và

nhìn lên Mèo Vạc, không có cái gì là trung bình hết, cao vút, trầm sâu, không có cái gì nửa chừng đâu em, phải là điểm đỉnh. Phải lên, lên nữa lên cho đến tận cùng của cao nguyên này thôi. Cô gái Mông đã nói thế với em ở Quản Bạ, quên rồi sao. Anh nhắc lại này: không có chuyên lòng khủng, người Mông nói thế. Cố lên thôi! Mệt đứt hơi, mất thở phải không? Kệ nó! Phải lên cực điểm và xuống tận cùng như dòng Nho Quế – sông Thao, trầm sâu và bình lặng. Từ 2000 mét này, em hãy nhìn xuống dòng sông Nho Quế như một đường kẻ uốn lượn qua núi đồi trùng điệp. Đẹp chứ! Có vậy, anh và em

và mọi người mới đứng ở Đồng Văn, Quản Bạ này được chứ.

Núi đồi Hà Giang (Ảnh: VVH, 2006)



Cô gái dùng dằng:
– Vâng, em đã ngửa
cổ và nhìn lên Lũng

Cú, phải mất 282 bậc đá mới lên tận đây, là xao động trước cảnh trời mây non nước và trong cái tình em đã nhóm lên. Anh không thấy sao! 282 bậc đá mà em dừng lại những ba lần giữa gió.

– Và, từ độ cao mây gió này, em hãy nhìn quanh, có nhận ra không thấp thoáng trong lưng núi là những mái nhà Mông lơ lửng, đơn côi. Em, hãy trả lời anh đi này như có người đã nói rằng: sao người ta lại phiêu lưu còn hơn cả đùa giỡn nữa, ai lại lên tận trên mây mà ở, yêu đương và sinh con đẻ cái, nổi nghiệp vào đời. Em hãy nói đi!

Cô gái ngúng ngoáy nhìn xa về thung lũng Yên Minh:

– Em có biết đâu anh. Hãy cứ cho như thế là chuyện của người Mông vậy!

Rẽ mây đến với Cổng Trời, tôi hỏi anh Triệu Minh về phiên chợ Khâu Vai, anh bảo:

– Phiên chợ bây giờ không còn như xưa nữa, chợ truyền thống chưa bị lãng quên nhưng những gì của phiên chợ trước đây đã được thay đổi cả, đã khác. Không còn nơi người ta bán xôi vàng, không còn nơi bán mềng mềng, cũng không còn người được mùi khói vây quanh một lùm cây khi người Mông đến chợ nấu ăn món thắng cố. Còn chăng chỉ là chiếc ô cô vợ mang theo – hay đôi tình nhân, có thể – đôi khi có dắt theo con ngựa hoặc đi bộ, đàn ông thời nay đi chợ không cầm khèn theo nữa. Chợ bây giờ

là thế. Nhưng anh Cẩm Lệ ơi, vẫn còn những chiếc váy H'Mông rung rinh úp mở, nhưng lại vắng rồi các đôi trai gái say nhè, con trai thổi khèn lò cò nhảy trên bãi cỏ, con gái cầm dù quay vòng đi quanh líu lo hát những khúc dân ca H'Mông dìu dặt mênh mang len vào núi rừng dừng lại, rồi họ dìu nhau vào một góc đá tai mèo nào đó tiếp tục cuộc tình và say mê đến tối.

Tôi chất lưỡi ra vẻ tiếc, anh tiếp:

– Thời hiện đại mà, người ta bỏ dần tục cũ.

– Còn món ăn thắng cố là sao?

– Đây là đặc sản của người Mông. Tôi không chuyên trò cùng anh về món ăn dân dã này vì cả tôi là người Tày nhè và anh là Kinh đều không có loại thức ăn như thế. Vâng, đây là món mà người Mông nấu thịt trâu, hay ngựa, bò, dê trong chảo. Họ lóc thịt ra kể cả gan, tim, phổi, cật, ruột để nguyên vậy cho tất cả vào chảo thêm gia vị bằng muối và rau lá thảo quả có sẵn trên rừng, nấu sôi lên cho chín. Xong, người ta dùng một cái muống bằng gỗ trắc mọc trên núi đá vôi múc vào bát, cứ vậy, họ vui vẻ húp, nóng môi vẫn húp mới ngon và uống với rượu ngô men lá. Phải uống rượu bằng bát và

để thưởng thức món này, người Mông ngồi bệt xuống đất mà tìm lý thú dân gian để lại. Họ xì xập. Họ rưng rưng. Họ la đà say. Họ hát. Đôi khi họ ôm nhau mà hát hết cả phiên chợ mới thôi. Anh biết nhé, như vậy là điểm đỉnh, trầm sâu và cao vút, không có chuyện lưng chừng, không có chuyện một nửa. Uống say, phải say và say thì nằm chợ, nằm đường, cột ngựa vào bìa rừng rồi ngủ. Vợ cầm ô che cho mà ngủ. Tỉnh ra họ lại dắt nhau về. Đấy, trầm sâu và cực điểm anh hiểu không. Vui chứ! Tôi kể thế là chuyện xưa anh nhé.

Và nhiều chuyện nữa được nghe trên cao nguyên đá Đồng Văn, Quản Bạ, chuyện về lễ xuống đồng, về múa khèn, về phiên chợ Khâu Vai trên Mèo Vạc. Hay nghe:

Chợ ở Khâu Vai – Mèo Vạc mỗi năm một lần vào ngày 27 tháng 3 Âm lịch tại xã Khâu Vai, huyện Mèo Vạc.



Một ít nước cho sinh hoạt thường ngày (Internet)

Chuyện rằng: ngày xưa có một đôi trai gái thuộc hai bộ lạc yêu nhau. Người con gái rất xinh đẹp, bộ lạc của cô không muốn cô lấy chồng sang bộ lạc khác; còn bộ lạc bên chàng trai lại muốn cô về làm dâu bộ lạc của mình. Chính vì vậy mà hiềm khích giữa hai bộ lạc xảy ra. Mối thù của hai bộ lạc càng nhân lên khi tình yêu của họ càng thấm thiết. Một ngày kia, khi người con trai đang ngồi với người yêu của mình trên núi thì nhìn thấy cảnh tượng hai bộ lạc đang đánh nhau rất quyết liệt ở dưới. Họ biết tình yêu của họ là nguyên nhân chính. Để tránh đổ máu giữa hai bộ lạc, hai người đau đớn quyết định chia tay nhau và hẹn sẽ gặp nhau mỗi năm một lần đúng vào ngày ấy. Nơi gặp nhau vẫn là nơi họ thường hò hẹn – Khâu Vai. Dần sau đó, Khâu Vai trở thành nơi hò hẹn chung cho tất cả những đôi thanh niên nam nữ yêu nhau trong vùng.

Chợ Khâu Vai thời kỳ đầu không có người mua, người bán. Họ đến chợ chỉ để nhìn hình bóng mà lòng mình đã trao thương gửi nhớ. Nếu gặp lại người xưa thì trò chuyện cho thoả lòng nhớ mong; nếu chưa biết thì quen, kết bạn. Họ mang đến chợ thức ăn làm sẵn, khi đến bữa mời nhau

cùng ăn gói cơm nếp, củ sắn, trái ngô, miếng bánh... tất cả đều là sản phẩm tự làm mang đi từ nhà. Những bữa ăn như vậy cho họ có thêm giờ phút hạnh phúc bên nhau. Là người ở xa, họ đến chợ từ chiều hôm trước để sáng hôm sau có mặt. Họ chờ ngày Hai mươi bảy tháng Ba âm lịch suốt một năm nên sáng sớm là lúc họ tìm nhau. Người tìm được bạn rồi thì trò chuyện với nhau. Người chưa tìm được bạn thì bồn chồn ngóng đợi, chờ mong. Những người đến chợ lần đầu tìm bạn lại nôn nao, hồi hộp, e dè. Khi có bạn rồi cũng là lúc ... đến tối mịt mới chia tay. Và thật buồn cho những ai đến chợ mà không tìm được cho mình một người bạn tình nào cả, còn day dứt nào hơn!

Chừng mười lăm năm trở lại đây, do nhu cầu cuộc sống nên ngày họp chợ ngoài việc hẹn hò, tìm bạn, gặp gỡ người xưa, người ta còn mang cả hàng hoá đến bán ở chợ. Do vậy, nay bạn đến chợ Khâu Vai sẽ cảm nhận những hoài niệm về một địa danh, một kiểu họp chợ, một thời gắn liền với câu chuyện truyền đời đã đi vào huyền thoại H'Mông.

Và thế cũng là chuyện xưa chép lại đây bạn. Bây giờ Đồng Văn – Quản Bạ đã khác xưa rồi. Hãy đến mà xem!

Hà Giang, 7/2006

ĐI CHỢ KHÁU VAI



(Phụ nữ H'Mông)

Nói đi chợ Mèo Vạc hay chợ Khâu Vai là hấp dẫn và lý thú, bởi huyền thoại về chợ pha chút lãng mạn mơ màng mà ai đã đến Hà Giang một lần không thể không đi chợ. Tôi từ xa đến, có được dịp đi chợ một phiên. Là khách lạ được một lần, bởi chợ Khâu Vai mỗi năm đông họp một phiên, không có cơ may cho dù bạn có lên Hà Giang nhiều lần nhưng không gặp dịp, xem như chưa đi được chợ. Thật tiếc! Tôi may mắn lên Hà Giang đúng vào dịp chợ đông, được một lần đi chợ, nhưng vì chưa quen với không gian chợ “tình” Khâu Vai là thế nào nên theo chân anh Tuổi Trẻ vào chợ với tâm thế như người trong cuộc. Hãy cứ theo chân anh bạn phóng viên Tuổi trẻ Chủ nhật, vòng quanh chợ một lần để biết những vui buồn, ngộ nghĩnh luôn là những tình huống bất ngờ để bạn có thể nhìn thấy và suy nghiệm. Họ kể chuyện cũng vui và hấp dẫn làm sao!

Khâu Vai, cũng gặp cách phiên âm, viết “Khâu Vai”, hoặc “Khou Vai”. Khâu Vai tiếng Tày – Nùng có nghĩa là “đèo gai”.

Sao lại có Khâu Vai được hiểu là chợ tình mới thật là lãng mạn. Chợ thường bán buôn, trao đổi hàng hóa sao lại có “chợ tình” để có người gọi chợ Khâu Vai là chợ “Phong Tình”? Anh bạn Hà Giang đưa chúng tôi đi chợ, kể rằng: *“Truyền thuyết về chàng Ba, một thanh niên đẹp người đẹp nét tộc người Nùng và nàng Út, một cô gái đẹp của núi rừng chịu thương chịu khó. Cô là tộc người Giáy.*

Hai người yêu nhau. Họ yêu nhau say đắm nhưng do không cùng tộc người, không gặp nhau trong phong tục tập quán, hơn thế họ không cùng một tổ tiên nên không thể nào đến với nhau được. Thêm vào đó, chàng trai sinh ra trong một gia đình nghèo khó, là tầng lớp không có vai vế trong dòng tộc. Ngược lại nàng Út là con một tộc trưởng người Giáy nên hai bên không thể “môn đăng hộ đối” được. Do thế mối tình của đôi trai gái bị ngăn cản. Buồn lắm, họ đưa nhau lên một hang động trên núi Khau Vai với nguồn hạnh phúc vô biên của tình yêu trong trắng. Ở hang động, họ sinh sống và yêu nhau, chờ mong có một ngày, ... Thế nhưng, tộc họ nàng Út từ bản làng mang cung nỏ và đưa người đến nhà chàng Trai đòi trả lại nàng Út cho họ. Phía nhà trai sau nhiều lần lặng tiếng, riết rồi cũng mang gậy gộc, cung nỏ và đưa người ra đánh đuổi nhà gái. Hai dòng họ đã đánh nhau ở bản làng dữ dội. Bức xúc và đau buồn, chàng và nàng đành rời hang, chia tay nhau trở về với dòng tộc, gia đình. Họ đau buồn vì mối tình tan vỡ. Làm sao để gặp nhau, dầu mỗi năm chỉ một lần, họ hẹn nhau vào ngày hai mươi bảy tháng ba hằng năm, hai người đến núi Khâu Vai gặp gỡ. Tại đây, họ hẹn hò, tìm lại tình yêu sau một năm xa cách. Họ hát cho nhau nghe những bản tình ca dang dở – thủy chung – đầy – lưu luyến đậm chất trữ tình. Tại Khâu Vai, họ gặp nhau suốt một đêm dài, bao tâm tình được cởi mở, rồi ngày hôm sau họ lại chia tay mỗi người một ngã trở

về với cuộc sống thường ngày. Nhớ nhung áp ủ đầu đó trong lòng!

Cứ thế, mỗi năm một lần họ lại rủ nhau về với Khâu Vai, về với cuộc tình cả một đời dâu bể tang thương. Vào một ngày, họ nhớ lại cuộc tình duyên nợ năm xưa, bèn hẹn nhau đến Khâu Vai lần cuối. Tại đây họ gặp nhau để thỏa lòng thương nhớ, hai người ôm nhau như ngày mới yêu thương và vĩnh biệt cuộc đời. Họ đi rồi, dân bản làng biết được, tỏ lòng thương tiếc cho mối tình trăm năm không trọn vẹn. Ngày ấy, đúng vào dịp hẹn hò hai mươi bảy tháng ba. Dân bản tiếc thương bèn cất nên tại Khâu Vai hai ngôi miếu, một miếu Ông một miếu Bà, và chọn ngày hai mươi bảy tháng ba là ngày vía hai người. Từ đó dân bản lấy ngày này là ngày họp chợ cho các đôi trai gái với mối duyên tình không may lâm cảnh tan vỡ.

Theo chân anh bạn Tuổi Trẻ Chủ nhật, được nghe mỗi niềm tâm sự của một đôi yêu nhau nhưng lại lỡ duyên:

“Trên một tràng cỏ may, hai người đàn ông đang ngồi uống rượu, họ mặc quần áo chàm vừa nốc từng bát rượu đầy vừa chăm chăm nhìn vào mặt nhau. Ngồi nép ra xa một chút là một người phụ nữ váy áo thêu xanh đỏ, khắp người đeo không biết bao nhiêu vòng bạc lung lẳng. Suốt đến nửa tiếng đồng hồ chỉ thấy có một anh chàng nói, khi thì giận dữ khi thì ghen ngào, có lúc lại đắm chìm trong ưu tư như bị men lá nhấn chìm. Can rượu to trên bàn đã

lưng quá nửa, bỗng hai người đàn ông ôm chầm lấy nhau, nấc lên rung rức. Hai chiếc bát ngã lăn. Lẳng lẳng nhìn hai gã đàn ông quá say, người đàn bà cúi xuống nhặt những chiếc bát rồi lẳng lẳng rót rượu đầy tràn hai miệng bát. Xong xuôi lại về chỗ cũ ngồi nhìn băng quơ ra rặng núi giăng giăng trước mặt.



Tượng Bà (Internet)

Thấy cảnh lạ, thì ra hai người đàn ông này là “tình địch” nhau theo cách định nghĩa khờ khạo của người dưới xuôi chúng ta. Một anh là chồng, còn một anh là người yêu

cũ của người đàn bà đang ngồi đây. Nhìn kỹ ra cô vẫn còn trẻ nhưng vẻ tiêu tụy và cam chịu làm cho ta nghĩ rằng đây đã là một thiếu phụ nhan sắc đang tàn. Chiều ngày hôm qua họ đã xuống đến chợ. Như nhiều đôi khác, hai vợ chồng này buộc ngựa vào một góc bên quán, ăn một bữa no nê rồi chia tay nhau. Sáng hôm nay họ lại tìm về quán cũ theo lệ thường để rồi sẽ lại ăn một bữa trước khi dắt ngựa đi về. Thế nhưng lần này, cô vợ không về quán một

mình mà dẫn theo người yêu cũ. Thế là ba người ngồi cùng nhau. Hai người đàn ông và một người đàn bà. Từ đây, chuyện giữa hai người đàn ông, một người vừa nói vừa nghen ngào, một người cúi gầm mặt xuống vừa nghe vừa cắn chặt hàm răng.

Hoa ban trắng (A. VVH)

- Thăng Xin Thau kia, mày uống hết cái bát ấy đi rồi nghe tao nói. Suốt đêm qua tao đau tức cái tim, đau quặn cái ruột. Tao đi theo vợ mày về đây tìm mày.



-...

- Cái ngày bố mày theo ông thầy cúng đưa mày đến đón vợ mày về, tao buồn muốn chết. Tao đã bán hết một túi thuốc, nhồi hết đạn chì thì nhồi sỏi đạn vào mà bắn. Đáy nòng vỡ ra, sọc trên má tao vẫn còn đây này.

-...

- Sau khi cưới, vợ mày nó bảo rằng tao đừng buồn, mày thương vợ lắm. Tao tin nó quá, thế là tao vui.

-...

-Phiên chợ trước tao được tin nhắn là phiên này vợ chồng nhà mày sẽ đi. Tao đắp vôi mấy khúc bờ ruộng cho xong, tao bỏ cái đám cưới trong bản để ra đây gặp vợ mày.

-...

- Mày phải biết, khi đi ra chợ tao vui quá, bỏ không bán hai con chim to trên cành, bỏ không bán một con nhím to trong bụi. Tao chỉ nghĩ đến cái lúc được gặp vợ mày. Cái đêm đầu tiên tao gặp được nó.

-...

- Thế mà, dắt nhau đi rồi, đèn tao chiếu vào tận mặt mà tao không còn nhận ra nó là cô con gái đẹp nhất bản. Giàng ơi. Ngày xưa cái mặt ấy tròn như trăng rằm, hai cái vú nó tròn to như hai quả dưa chín, cái tay nó đẹp như mình con trăn trên cây, tiếng nó cười hay như chim hót làm nắng cũng cười theo, cái váy nó thơm như hoa rừng làm bướm cũng bay theo.

-...

- Giàng ơi. Đêm qua tao chỉ thấy mặt nó cong méo như trăng hạ tuần, ngực nó nhẵn như hai quả bí héo. Nó không cười, nó chỉ muốn khóc. Tao đau cái tim tao quá. Giàng ơi.

-...

- Mày nói đi. Là thằng đàn ông, mắt mày có nhìn thấy vợ mày nó khổ hay không? Là thằng đàn ông, mày có thấy vợ mày nó buồn hay không?

-...

- Mày là thằng tốt số nhất đời. Mày sinh vào lúc nào mà mày lấy được vợ mày. Mày thật là có cái tội to. Hôm nay tao định đánh mày, tao thương con vợ mày quá.

-...

- Lần này tao mang hai bao ngô giống. Tao không bán nữa. Mày mang về đi mà trồng. Phiên chợ sau tao gửi phân bón vào cho.

-...

- Đến kỳ ngô ra bắp, tao bảo mày cách đặt bắp. Tao có bài thuốc. Bắp sập là lợn rừng ngấm thuốc không chạy được đâu. Tao sẽ cho mày. Nếu nhím sập bắp, mày bắt nguyên cả con mang ra chợ. Có người mua ngay. Ba cái dạ dày nhím sống là đổi được một con lợn giống to.

-...

- Mày không được lười. Mày đói thì tao kệ mày nhưng vợ mày thiếu thóc, thiếu ngô là tao đánh mày đấy.

-...

- Tăng Xin Thau kia, mày có phải là thằng đàn ông hay không?

Đấy, một góc chợ Khâu Vai ở Mèo Vạc đôi khi ta biết là như thế! Nhưng hãy làm người đi chợ mà xem, chợ chỉ họp mỗi năm một lần vào ngày hai mươi bảy tháng ba âm lịch tại xã Khâu Vai, huyện Mèo Vạc. Tại chợ anh bạn Hà Giang đưa tôi đi chợ

còn thuyết minh khi ngang qua nhóm các cô H' Mông đứng đợi như mong đợi một cuộc tình hay mong chờ người yêu cũ. Anh bảo rằng: *Ngày xưa có một đôi trai gái thuộc hai bộ lạc yêu nhau. Người con gái rất xinh đẹp, bộ lạc của cô không muốn cô lấy chồng sang bộ lạc khác; còn bộ lạc bên chàng trai lại muốn cô về làm dâu bộ lạc của mình. Chính vì vậy mà hiềm khích giữa hai bộ lạc xảy ra. Mối thù của hai bộ lạc càng nhân lên khi tình yêu của họ càng thấm thiết. Một ngày kia, khi người con trai đang ngồi với người yêu của mình trên núi Khâu Vai thì nhìn thấy cảnh tượng hai bộ lạc đang đánh nhau rất quyết liệt ở dưới. Họ biết tình yêu của họ là nguyên nhân chính. Để tránh đổ máu giữa hai bộ lạc, hai người đau đớn quyết định chia tay nhau và hẹn sẽ gặp nhau mỗi năm một lần đứng vào ngày ấy. Nơi gặp nhau vẫn là nơi họ thường hò hẹn - Khâu Vai. Dần sau đó, Khâu Vai trở thành nơi hò hẹn cho tất cả những đôi thanh niên nam nữ yêu nhau trong vùng.*

Anh tiếp: Chuyện như thế là truyền thuyết, giống như chuyện tôi đã kể với anh, nhưng hấp dẫn nên phải không Cẩm Lệ! Mỗi người nơi đây kể về sự ra đời ngôi chợ của mình theo mỗi cách. Thành ra tôi lược lại với anh lần nữa để biết rằng đây là truyền thuyết hay hơn cả. Người ta chưa tìm ra sự thật lịch sử hình thành nên chợ tình Khâu Vai, chỉ là truyền thuyết như tôi đã kể với anh. Cứ chấp nhận thế cho chợ thêm thú vị, tuyệt vời. Anh nhé! Tôi

cười, biết nói sao, bởi là khách lạ mới đến chợ lần đầu. Rất vui khi đi ngang qua hàng những chảo thịt, thảo quả đang sục sôi trên bếp với mùi đặc trưng bay lên của món ăn thắng cố.

Đi chợ
Khâu Vai (Ảnh
minh họa)

Hãy nghe
anh bạn Hà
Giang chuyện
trò: Chợ Khâu
Vai ban đầu
họp không có
người mua,



không có người bán. Họ đến đây chỉ để nhìn bóng dáng mà lòng mình đã trao thương gửi nhớ. Nếu gặp lại người xưa thì trò chuyện cho thỏa lòng nhớ mong; nếu chưa biết thì quen, kết bạn. Bất kể tuổi tác, già hay trẻ. Họ mang đến đây thức ăn làm sẵn, khi đến bữa bỏ ra cùng ăn với nhau gói com nếp, củ sắn, trái ngô, miếng bánh... tất cả đều là sản phẩm tự làm mang đi từ nhà và những bữa ăn như vậy càng làm cho họ có thêm giờ phút hạnh phúc bên nhau. Là người ở xa, người ta đến chợ từ chiều hôm trước để sáng hôm sau có mặt tại chợ. Họ chờ đợi suốt một năm dài cho nên tâm trạng của người đi chợ thật háo hức. Sáng sớm là lúc họ rộn ràng tìm nhau. Người tìm được bạn rồi thì trò chuyện với

nhau không dứt. Người chưa tìm được bạn thì bồn chồn ngóng đợi, mỗi mắt chờ mong. Còn những người mới đến lần đầu để tìm bạn (như bạn với tôi hôm nay) thì muốn nhanh chóng tìm được một người bạn để tâm tình. Khi có bạn rồi cũng là lúc họ say đắm bên nhau...đến tối mịt mới chia tay. Vô duyên cho những anh chị nào mất cả một phiên chợ mà không tìm được cho mình một người bạn tình nào cả, còn day dứt và buồn tủi nào hơn... Buồn nhất là trời càng lúc càng chiều, lúc họ chia tay, thật bịn rịn chẳng muốn rời nhau. Dầu sao, sự hội ngộ đã để lại trong họ một điều gì đó rất thiêng liêng. Với đôi bạn trẻ, biết đâu năm ấy họ sẽ nên vợ nên chồng, hoặc có khi phải hẹn nhau chợ phiên năm tới...

Chừng mười năm trở lại đây, do nhu cầu cuộc sống nên ngày họp chợ ngoài việc hẹn hò, tìm bạn, gặp gỡ người xưa, người ta còn mang cả hàng hoá đến bán ở chợ. Do vậy, nay bạn đến chợ Khâu Vai sẽ cảm nhận được những hoài niệm về một địa danh, một kiểu họp chợ, một thời gắn liền với câu chuyện truyền đời đã đi vào huyền thoại H'Mông.

Chợ tình Khâu Vai đông họp hằng năm chỉ mỗi một phiên là cách xa ngợy tình yêu chung thủy của những đôi trai gái yêu nhau muốn duyên kết một đời. Theo đó, nay chợ tình Khâu Vai ngoài phần lễ miếu Ông miếu Bà còn có thêm phần hội. Vào ngày Hai mươi bảy tháng Ba, trưởng bản làm lễ dâng hương tưởng nhớ môi tình và khai mở hội hè, những

trò chơi dân gian, những hàng quán bán buôn những mặt hàng đặc trưng miền Tây Bắc được bày ra ngoạn mục.

*

Lên Đồng Văn là phải chạy men theo triền núi đá, gặp những đoạn cua gấp liên tục, càng đi con đường càng trở nên kỳ diệu thế nào! Đỉnh Cổng Trời dường như quanh năm chìm trong sương, băng ngang qua bạn có cảm giác như lạc vào mê cung nào đó. Không phải chỉ một dốc Cổng Trời Quản Bạ mà còn nhiều đồi dốc cao khác nữa: Pắc Sum, Na Khê, Mã Pi Lèng. Ngoài cảnh đẹp, Đồng Văn còn lưu giữ một kho tàng di sản văn hoá truyền thống của hai mươi hai dân tộc anh em chung sống trên vùng đất nước cực Bắc của Tổ quốc. Chỉ điều đó đã tạo ra một nét riêng cho du ngoạn vùng này. Đứng trên đèo nhìn dòng Nho Quế, dòng sông chỉ còn là một dải lụa mong manh. Bạn có thể đi trên dòng Nho Quế bằng thuyền độc mộc, nghe người chèo đò kể các câu chuyện truyền thuyết về núi, về sông thì phải thích. Dễ hiểu vì sao Lũng Cú lại hấp dẫn và hút hồn, làm nín thở những người du ngoạn đến đây nhìn đâu cũng thấy toàn là đá. Núi đá! Bởi vì núi, vì đá, núi đá chất ngát lưng trời cả thảy! Ba phần tư đất này là đá. Cây ngô từ hốc đá mà lên, cây đậu, cây rau nẩy mầm đơm hoa trên vách đá. Đến cái giường nằm, cái bếp lò của người Mông cũng được kê vào đá. Tường đá bao quanh nhà, cả chuồng bò,

chuồng ngựa... tất cả đều xếp bằng đá. Người H' Mông rất giỏi xếp đá. Họ xếp đá để giữ đất kia mà!

Lên Đồng Văn nếu gặp mùa xuân sẽ được thưởng thức hoa mạn nở trắng rừng Lũng Cú, chen lẫn những hạt tuyết còn sót lại long lanh dưới ánh nắng mặt trời. Dưới thung lũng Lô Lô hoa đào rực lên một màu hồng hy vọng, thấp thoáng những dải Sa Mộc bạt ngàn như hàng ngàn chiếc đũa vươn lên bắt chắp tuyết sương và gió lạnh.

Lên Đồng Văn nếu gặp mùa hè bạn sẽ thấy những trái lê, táo, mạn, đào, quả to và thơm. Chợ phiên Lũng Cú thuộc loại chợ lớn nhất vùng này, người Mông, Dao, Lô Lô đi chợ từ khi trời chưa sáng cho kịp phiên. Con trai mang theo khèn con gái công tẩu quây (như gùi ở Tây nguyên), cấp ô họ rào bước cho kịp chợ. Nhộn nhịp nhất là hàng bán váy áo, chỉ thêu như đã thấy trong các gian hàng. Đây là một phần của Văn hoá các dân tộc vùng cao. Đám con trai tụ tập thành nhóm thổi khèn lá, khèn bè, đàn môi mời gọi bạn tình, rượu ngô trong vắt rót tràn bát - như tôi đã theo chân một người đi chợ - bên những nôi thắng cố. Chiều về, khi bóng núi đỏ dài cũng là thời điểm tan chợ. Lục lạc, tiếng chân ngựa, tiếng cười nói xa dần, thoảng đưa trong gió là tiếng sáo Mèo diều dặt. Hãy theo chân anh Tuổi trẻ Chủ nhật: Lũng Cú còn lưu giữ nhiều nét văn hoá truyền thống đặc sắc, đặc biệt là của dân tộc Mông và Lô Lô. Người Mông rất quý khách, vào nhà người Mông bạn sẽ là khách quý, là anh em, dù bạn

đến cao nguyên đá lần đầu. Bát rượu ngô nồng say sẽ làm ấm lòng bạn. Người Lô Lô đã có mặt tại Lũng Cú từ rất sớm, họ khai phá nương rẫy, làm nhà và sản xuất để tồn tại, họ có công khai hoang và trụ lại trên cao nguyên toàn đá và đá này. Bộ trống cổ Lô Lô là một bảo vật của họ, những ngày lễ hội, điệu trống của người Lô Lô âm vang một vùng núi cao nguyên. Từ đồn biên phòng Lũng Cú đến cột cờ dài 12 km, uốn khúc quanh co qua nhiều triền núi hùng vĩ, chập chùng. Thung lũng Lô Lô phong quang và bằng phẳng hiện ra trong sương khói khi bạn đứng dưới chân cột cờ Lũng Cú nhìn xuống phía Nam, bên phải của bạn, còn bên trái thung lũng được kéo dài ra, trông ngút ngàn trời và đất, dọc theo chân núi xanh rờn một màu xanh của lúa, của ngô. Chưa ai lên đến Lũng Cú mà không ngạc nhiên về đẹp của Đồng Văn, Quản Bạ. Đến tháng Ba, những cây đào ở bản Lô Lô vạm vỡ, gốc sù sì, quả sai nặng trĩu. Thấp thoáng các cô gái Mông, Lô Lô đang gieo trồng chăm bón những vạt ngô trên hốc đá. Từ tháng Ba đến tháng Sáu nhìn đâu cũng thấy một màu ngô xanh đến lịm người, ấy thế vẫn không tài nào che phủ được hết những miếng đá tai mèo, chúng vẫn cứ lộ lộ một màu đen xám.

Càng lên cao, không khí càng mát dần. Đứng trên độ cao mà núi non hùng vĩ dựng đứng như những bức tường thành bạn sẽ nhanh chóng bị choáng ngợp, cảm giác cứ lâng lâng trong người làm sao ấy. Đứng bên vực thẳm nhưng không dám

nhìn lâu xuống vực, sẽ mất thở nếu bạn không nhanh đưa mắt ngược nhìn lên một sườn núi phía xa để lấy lại thăng bằng. Đứng ngay cột cờ Lũng Cú nhìn xuống con đường chỉ như một dải lụa mỏng vắt ngang qua sườn núi, ngọn đồi. Thấp thoáng phía xa xa là thác nước len lỏi sau những vách đá, nép mình trong sương vài chiếc nhà sàn ẩn hiện sau những bức tường xếp bằng đá. Từ rất xa đã nhìn thấy lá cờ đỏ in trên nền trời xanh bênh bồng mây trắng, chúng tôi háo hức muốn đến ngay cột cờ trên đỉnh núi Rồng. Lũng Cú tiếng Mông là lũng ngô, nhưng núi Rồng lại là địa danh có thật. Trên chóp đỉnh núi Rồng bao năm rồi đêm ngày phàn phật tung bay lá cờ đỏ sao vàng, một biểu tượng thiêng liêng của chủ quyền đất nước. Từ chân núi Rồng, chúng tôi vịn đá, vịn cây chân bước trên những bậc thang bằng qua những lùm hoa kim ngân để lên đến cột cờ. Xong 282 bậc nghe lòng thoải mái và trước mặt trời đất mở toang ra lồng gió từ thung lũng Lô Lô thổi lên rười rượi. Thân cột cờ bằng bê tông sáu mặt, cao mười bảy mét sừng sững trên đỉnh núi Rồng. Từ độ cao này nhìn xuống những bản làng xinh xắn, những ô ruộng bậc thang đan xen nhau tạo nên những khung hình như vẽ. Lũng Cú, chóp nón khổng lồ, mảnh đất địa đầu Tổ quốc luôn ở trong lòng ta, gần gũi và thiêng liêng biết mấy tự hào./. 6/2006

TRÊN ĐỈNH SÀ PA



(Internet)

Tháng Sáu, miền Trung không mưa, nắng từ trời thả xuống từng sợi tia vàng lóa mắt. Chúng tôi lại bàn với nhau rằng phải có một chuyến lặn du về miền Tây Bắc nghỉ nắng.

Nơi ấy hy vọng sẽ tìm thấy vẻ đẹp hoang sơ của Sa Pa hùng vĩ, của dải Hoàng Liên Sơn vời vọi. Nơi mà trước đây tôi chỉ đọc được trên những trang sách địa lý hoặc trong những trang giới thiệu về thắng cảnh Việt Nam thời còn đi học. Hồi ấy cứ nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ có được dấu chỉ một lần mình có thể đặt chân lên Sa Pa huyền ảo, có thể hít thở khí trời ở đây và hơn thế, dạo bước trên từng nấc thang lên tận đỉnh Hàm Rồng để thưởng thức vẻ đẹp tự nhiên của núi rừng Tây Bắc huyền ảo, sương quện với mây trời chập chùng trên đỉnh núi như sách vở đã từng miêu tả rằng đây là nơi nghỉ mát tuyệt vời, nơi du lịch, nơi rong chơi của những người lặn du ham thích thiên nhiên.

Sa Pa nằm dưới chân Phanxipăng, có độ cao gần 1560 mét tính từ mặt nước biển. Có thể rằng từ 1903, người Pháp đã phát hiện ra nơi này và xây dựng ở đây khu nghỉ mát với những toà biệt thự lộng lẫy thời phục hưng của Châu Âu. Những biệt thự

nằm chen giữa rừng hoa đào ngậy đẹp và những hàng thông pơ-mu như cây bút lông dựng ngược. Từ hồ nước trước huyện Sa Pa nhìn về phía Tây là dãy Hoàng Liên Sơn mà đỉnh núi bốn mùa có khi nào ngời sương giăng mờ ảo.

Và như thế, đầu tháng 6/2004, tạm biệt mùa hè nóng nực của miền Trung, chúng tôi lên đường về với vùng Tây bắc nhiều huyền thoại, về với Sa Pa huyền ảo.

Anh, có vẻ mơ màng!

Đến Sa Pa là lần đầu tiên, không rõ nơi ấy có cho ta kỷ niệm nào về tình yêu, nỗi nhớ về thiên nhiên, con người nơi mây trắng lưng trời này không, chứ theo tinh thần lãng du này thì quyết phải lên tận Hàm Rồng lồng lộng gió trời Tây bắc, phóng tầm mắt nhìn tận Tam Đảo, Ba Vì, Hoàng Liên Sơn cho thoả thích. Một lần thôi rồi để đầu lập lại đến lần nữa.

Lần đầu tôi đến Sa Pa. Mặt nước hồ trên núi như gương. Những ngôi biệt thự cổ còn ngẩn ngơ đứng nhìn trời mây Tây Bắc. Phố Sa Pa đêm xuống là sương về vây phủ kín bung, mịt mù treo lắt lẻo trên những ngọn thông già. Hơi lạnh từ đây toả ra phố chợ. Một vẻ đẹp đến nao lòng khi đêm xuống Sa Pa. Vài đóm lửa trong chiếc chảo hừng lên nướng những trái bắp còn tươi to tướng, những quả trứng vịt trắng tròn sẵn sàng cung cấp cho khách du lịch dạo bước chơi khuya. Lạnh chạy nhẹ nhẹ trong người tưởng như ta đang ngồi tận chân mây. Uống

rượu Sa Pa ngà say, chân bước lấp lừng, nhẹ tung. Rượu có men gì mà không giống hương vị của rượu xứ Quảng Nam, lại cũng không giống rượu Mẫu Sơn mà chúng tôi đã biết khi đến Cao Bằng, lại cũng có mùi vị khác không giống với hương vị của rượu Kỳ Lừa thơm mùi bắp luộc. Quanh bên một chảo lửa hồng đang hùng lên nướng những trái bắp tươi nướng bùng, chúng tôi hươ hươ bàn tay tìm hơi ấm. Men Sa Pa trong người bốc lên. Sau lưng hơi lạnh tràn vào.

Một cô gái cùng đi với chúng tôi tỏ ra mơ mộng.

Em, có vẻ lãng du!

Có một đêm trăng mờ tỏ thế này, tôi ngồi trong quán trên sườn đồi nhìn xuống hồ, bên kia là nhà thờ Tây chuông đổ dập dồn. Nơi tôi ngồi nhìn xuống hồ rộng, tôi đoán chừng mây từ đáy sinh ra bay lên phả vào người mát rượi đến lạ. Trăng nghiêng, rượu ngà say, như một kẻ lãng du lang bạt nhìn từ thung xa mây theo gió đi về sườn núi. Mây như dải lụa mỏng dưới trăng, lướt qua, lướt qua... dưới ánh sáng dịu dặt của trăng. Tôi tưởng, thì đây là thiên nhiên chứ còn gì nữa, nhìn hơi nghiêng một chút, lại thấy con sông Ngân ngày nọ, nơi có cô con gái cháu trời buồn bã rút những sợi tơ thả xuống trần gian những đụn tơ trắng như bông, như mây lơ lửng. Thế, quả là tuyệt, chúng tôi cũng đã ở cảnh tiên rồi chứ gì nữa đây. Tạt vào sườn núi một ngọn gió, mây

theo đấy bay vào, tôi đã sờ được mây trời Sa Pa vào một đêm tháng sáu.

Những hòn than đang hùng lên trở nên mờ ảo. Những chuỗi âm thanh riu rít của cô bạn gái chìm trong sương, bay theo gió vào rừng giọng bè trầm hoang dại. Tôi bảo với cô gái Sa Pa bán bắp nướng rằng tôi chưa từng gặp cảnh như thế này bao giờ.

Đá cổ Mường Hoa (St)

Cô bảo ở Sa Pa đây người ta thường gọi là mây núi hay là vân sơn gì đấy cô không để ý, nó sinh ra từ đá rồi tan biến vào trong đá, đơn giản thế thôi mà có bao điều cho thế gian cát bụi hồng trần này khen chê đủ cả.

Trứng nướng Sa Pa (St)

Chúng tôi dạo bước về phía nhà thờ trong hơi sương lạnh lạnh, nơi phía trước đêm nay là chợ tình của người H'Mông, Dao. Từng tốp, tôi gặp vài cô gái H'Mông xiêm y sắc sỡ bước những bước chân âm thầm, chân chậm về phía chợ. Một màu sắc



sở của những cô gái H'Mông, Tày, Dao đỏ lượn qua. Chiếc khăn phiêu như một lời hò hẹn. Mây tạt qua con phố hẹp, thổi lộng về phía nhà thờ hoang sơ, nơi trên gác chuông tiếng keng keng từ đó vọng ra. Trên con đường đá lờ mờ ánh đèn điện toả ra, tôi nhìn được những căn nhà như biệt thự ẩn hiện dưới ánh sáng mờ ảo đứng thẫm lặng trong đêm. Trăng vẫn sáng lung linh dịu dặt, gió vẫn đẩy mây bay từng đụn về phía dãy Hoàng Liên Sơn hùng vĩ. Nơi đây, tôi đã ngẩn ngơ bấm máy chụp được mấy tấm hình nhưng chẳng thể nào nhìn thấy được mây.

Phía trước nhà thờ là bãi cỏ. Mặc dầu từng đụn mây bay qua, đôi khi nhìn được cả trời sao lặng lẽ chớp nháy, lặng lẽ mờ ảo dưới bầu trời. Những cây thông pơ mu đứng yên đưa lưỡi bút lông lên trời như vẽ những đường diềm diềm trang cho trời đất Sa Pa lộng lẫy.

Bước chân trên đất Sa Pa mà cứ ngỡ rằng mơ, để đâu có được một lần đến được Sa Pa, đi dưới trời lồng lộng, hể quơ tay là đã nắm được từng sợi mây trời. Những sợi mây bắt ngang qua gác chuông nhà thờ đẹp quá!

Gió thổi ào ào qua đỉnh Hàm Rồng, qua những con đường mòn trải sỏi dần lên đỉnh núi chìm trong mây mù. Từ Hàm Rồng có thể nhìn về đèo Tây nơi ngọn Phan xi păng lúc có, lúc không. Mây trên đỉnh che ngang, chắn quanh tứ phía bốn mùa. Chớp mắt có thể nhìn

thấy, lại không, lại thấy đỉnh Hoàng Liên Sơn cao vợi. Để đến Sa Pa nhìn mây và nắng vàng xiên ngang qua những tầng mây trắng, chúng tôi đã phải đi dọc theo đường đèo giữa lưng chừng núi Hoàng Liên có đến nửa ngày đường. Từ trên đèo, phóng tầm mắt nhìn ra tứ phía là những dãy núi xa lặng lẽ chìm trong mây. Những căn nhà của người H'Mông, người Dao, người Thái, người Tày ẩn hiện trong mây trên lưng chừng núi như bức tranh thủy mặc. Ngay trong màn sương, chúng tôi tìm lấy cái đẹp lúc ẩn, lúc hiện mờ ảo trong dải nắng vàng.

Cả buổi chiều leo lên đến đỉnh Hàm Rồng của Sa Pa vậy mà vẫn không nhìn thấy được một ánh nắng vàng xiên ngang trên đỉnh Phan xi păng là thế nào. Đã có rất nhiều nhà nhiếp ảnh đến đây tìm gặp cái đẹp vĩnh hằng trong chớp mắt trên đỉnh núi cao nhất Việt Nam, nơi người ta có thể tưởng tượng ra rằng trong nắng vàng lấp lánh xiên ngang, đỉnh Hoàng Liên Sơn đẹp lộng lẫy thế nào không! Tôi chưa gặp bức ảnh Phan xi Păng nào có dải nắng vàng trải trên đỉnh núi như hôm đứng trên Hàm Rồng của Sa Pa nhìn về dãy Hoàng Liên Sơn cao ngất mà vẫn chỉ nhìn thấy một màu mây trắng mênh

mang lòng lộng. Giống như đã một lần tôi đứng từ Tam Đảo nhìn về phía tây nơi có ba ngọn núi, chính đó người Tam Đảo bảo rằng vì ba ngọn núi ấy nên nơi đây mới có tên là Tam Đảo, nhưng mỗi một buổi chiều ở Tam Đảo mà cái chớp mắt vẫn không xuất hiện, thế nên tôi vẫn không thể nào nhìn thấy được, cũng chỉ tại mây thôi. Hy vọng một ngày nào đó tôi sẽ tìm gặp bức ảnh của Hoàng Liên, tìm được vẻ đẹp huy hoàng đất trời trang điểm cho đỉnh Phan xi Păng trong dải nắng chiều vời vời trên đỉnh Hoàng Liên Sơn hùng vĩ.

Có điều, tôi vẫn chưa đến được bãi đá cổ Mường Hoa mặc dầu đã đặt chân đến đất Sa Pa lộng gió, trữ tình. Thì đành vậy! Bãi đá cổ nằm trong thung lũng Mường Hoa thuộc xã Hầu Thào, Sả Pán và Tả Van. Bãi rải đều quanh con suối cũng có tên Mường Hoa như thung lũng vậy. Đến được Mường Hoa phải có thời gian mà tôi lại không tìm đâu ra quỹ thời gian như thế. Người ta kháo nhau rằng bãi đá có rất nhiều hình dạng khác nhau tùy theo cảm nhận của người xem. Có tảng đá hình tròn như mặt trời, đứng ở góc độ nào đó lại thấy nhóm đá như hình nam nữ đang yêu nhau dưới ánh sáng

mặt trời. Đây là một bãi đá có sức hấp dẫn đặc biệt. Người thuở trước đã ra công thể nào mà nay lại có một bãi đá tuyệt vời đến vậy. Ấy thế, tôi vẫn chưa đến được. Thật tiếc! Chắc sẽ không có dịp nào nữa rồi. đành vậy!

Rời Sa Pa về Đà Nẵng, bất ngờ gặp lại cô bạn gái cùng tôi dạo bước tìm lại thời khắc vĩnh hằng của cái đẹp lồng lộng mà tự nhiên trên đỉnh Sa Pa ngày nọ. Ngồi uống nước với cô gái đồng băng ven biển một ly dừa trên đường xuôi ra biển ào ào tiếng sóng Mỹ Khê, trong tiếng ào ào của biển, cô hỏi tôi: Sau một chuyến đi miền Tây bắc, chắc anh tìm được nhiều cái đẹp tự nhiên pha chút mơ màng tại Sa Pa hoặc trên đỉnh Hoàng Liên?

Em cũng lãng mạn đấy!

Tôi không trả lời cô gái, uống cạn ly nước dừa nhìn con đường chạy xuôi ra biển, nhộn nhịp quen thân. Bất giác tôi nhớ tới Sa Pa, nhớ một buổi chiều ngồi với người bạn uống ly cà phê trong một quán nhỏ, ven đường lên nhà thờ cổ kính, rồi một lần đi dạo chợ nhìn những quầy hàng bày bán áo quần người dân tộc H'Mông sắc sỡ, những loại cây trên rừng bứt về làm thuốc được bày bán rất nhiều tại chợ, rồi dụng cụ làm nướng rẫy của

đồng bào dân tộc... Trong chợ Sa Pa, hàng hoá ở đây được bày bán đặc trưng theo nhu cầu của vùng cao, có quá nhiều thứ để có thể chọn mua hay ngắm cho đã mắt. Những cái khèn và một số nhạc khí khác của dân tộc H'Mông cũng được bày bán, giá cả phải chăng. Lại nhớ, cùng người bạn gái dạo chơi lên đỉnh Hàm Rồng của Sa Pa lồng gió, nhìn quanh. Tôi chợt nghĩ chỉ một lần như thế rồi thôi, dễ nào có thể có được đến hai lần về lại chốn ấy để ngao du thiên địa hải hà như cách nói của những người quen với cuộc sống lang bạt kỳ hồ, rằng “nhất khứ bất phục phản”. Nôm na là đi tìm cái đẹp trên đỉnh Sa Pa mà lạ thay cái đẹp vĩnh hằng chỉ đến một lần và không bao giờ trở lại như cái chớp mắt của con người - của người con gái mà tôi đã gặp trên đỉnh Hàm Rồng một chiều tháng sáu.

Cô gái bắt chợt nhìn trời rồi nhìn thành phố. Biển vẫn ì ầm tiếng sóng trong tôi./.

QUẬN HỌ, CHÙA ĐÁU MỘT GÓC NHÌN



(Internet)

*“Bữa nay lên Kinh Bắc
Thả câu hò khoan giữa trời quan họ
Buông khuâng liền chị liền em
Ngược xuôi lưu luyến chưa về”.⁴*

Cái đêm Kinh Bắc là đêm nhớ mãi. Trong khuôn viên quan họ Phú Sơn, một đội dân ca quan họ Bắc Ninh trình diễn một chương trình với những làn điệu dân ca quan họ mượt mà, nghe mà thấy hình ảnh những cánh cò trên đồng ruộng châu thổ sông Hồng mới thật là thú vị sao! Rất nhiều người yên lặng lắng nghe và cảm nhận tình cảm được thả trong những câu ca quan họ. Đêm quan họ tại Phú Sơn, gặp một “liền chị” có tên là Toàn Thắng - nghệ nhân quan họ nổi tiếng Kinh Bắc - để biết thêm về các liền chị khi diễn xướng.

Làng quan họ Viêm Xá (Diềm Xá) thuộc xã Hoà Long, huyện Yên Phong, Bắc Ninh. Tư liệu cho biết rằng làng có con sông Ngũ Huyện chảy vòng như dải lụa rồi nhập với con sông Cầu soi bóng núi Kim Sơn. Thế nên trong câu ca phản ánh rằng *có con sông Cầu nước xanh trong vắt* là thế. Ai cấm xuống đây một hòn núi mà núi mọc ngay đầu làng tạo nên thế đất sơn thủy hữu tình. Làng Viêm Xá là làng quan họ

⁴ Thơ Cẩm Lệ.



Thả câu hò khoan giữa trời quan họ

gốc xưa nay, thủy tổ của làn điệu dân ca trữ tình ấy là đức vua Bà hiện đang được nhân dân thờ phụng tại ngôi đền ngay trên đất Viêm Xá này. Về khảo cổ học, các nhà khoa học đã tìm thấy được những di chỉ quý giá như rìu xén tinh xảo, lưỡi dao găm sắc ngọt, đốc cầm bình cũ cầu kỳ, chuỗi hạt ngọc lưu ly huyền ảo. Tại núi Quả Cầm còn tìm thấy các đồ dùng sinh hoạt của con người thời xưa như bát ăn, những khuyên tai màu xanh ngà, những chuỗi lưu ly màu xanh ngọc đã chứng tỏ

tài thủ công và trình độ sống một thời của các cư dân ở đây. Từ những dấu tích và huyền thoại, các nhà khoa học đã khẳng định nơi đây quần thể di tích có hệ thống khá dày đặc. Các di chỉ do kết quả khảo cổ đem lại càng khẳng định độ tuổi đến 2000 năm của làng Viêm Xá cổ kính. Nổi bật là khu đền Cùg (gồm điện thờ và Giếng Tiên) nằm ngay đầu làng dưới chân núi Kim Sơn, di tích đình làng Viêm Xá nằm ngay ở phía trước của làng, trong đình có câu đối:

“Thần linh dựng nên làng Diêm, trải qua các thời đại đều phong tặng ngang trời đất”. Phía trước là hồ nước nay được xây kè, cổng được dùng làm nơi tổ chức bơi thuyền hát quan họ ngày hội. Di tích vua Bà nằm cách di tích vài trăm mét tuy không phải là kiến trúc đồ sộ nhưng lại là trung tâm của sự sùng kính, trân trọng không chỉ của nhân dân Viêm Xá mà cả vùng quan họ. Đền vua Bà là kiến trúc cổ thời Lê có trang trí kiến trúc đắp nổi và chạm khắc đơn giản, song lưu giữ nhiều hiện vật quý như tượng vua Bà, bài vị sắc phong, hoành phi câu đối, đồ tế khí vẫn còn khá đủ

Hằng năm cứ đến ngày 7 tháng 12 Âm lịch là ngày dân truyền rằng vua Bà giáng xuống làng Viêm Xá, dân làng mở hội để tưởng niệm vị Thánh mẫu, mời bạn quan họ của làng về đây ca hát, đối đáp mở nhiều trò vui truyền thống trong đó đặc biệt có trò vui cướp cầu vốn tồn tại như một nghi lễ tín ngưỡng có liên quan trực tiếp tới sự may rủi của dân làng trong một năm sinh sống, làm ăn. Khách thập phương đến đây đều có thể cảm nhận không khí linh thiêng, huyền thoại cổ xưa chen lẫn sự mộc mạc êm đềm, rất giàu tình cảm của những áng thư quan họ vùng Kinh Bắc. Hiếm có làng quan họ nào trong 49 làng quan họ trong vùng lại có tới 4 hội làng như làng Viêm Xá mà đặc biệt là hội vua Bà thu hút đông đảo nhất và dài ngày nhất. Trong lễ hội, ngoài phần nghi

lễ, chủ yếu là hát quan họ với các hình thức ca hát bài bản, lễ lối nhất và vai trò của các nghệ nhân quan họ cũng chiếm phần đáng kể trong hát thời, hát cầu đảo. Và có lẽ vì không khí quan họ thiêng liêng như vậy mặc dù không có những thuận lợi về giao thông, địa thế như Hội Lim nhưng hội hát quan họ Viêm Xá hàng năm vẫn duy trì sức thu hút tự nhiên đối với phần lớn các làng quan họ trong vùng đến vui hát, thi hát như một nhu cầu tự thân đầy hứng khởi. Viêm Xá là chiếc nôi của quan họ, bao nắng, bao mưa, làng vẫn cố công giữ ngôi đền Bà chúa quan họ.

Chuyện kể rằng: cô gái làng đẹp người, đẹp nét đang đang nghề canh củi tên là Nữ Nương, một bữa ra ruộng hái dâu, gặp vua vi hành về chốn dân dã. Cô gái lấp ló trong bờ dâu, trên trời có đám mây vàng kết tụ, hát ghẹo: Tay cầm bán nguyệt xanh xang/ Bao nhiêu thảo mộc lại hàng chị đây.

Vua vì say câu hát của cô gái đẹp nét, đẹp người thương mến mời vào cung. Nhân dân trong làng tưởng nhớ người con gái đức hạnh có tài ca hát đã rủ nhau học thuộc những bài ca của Bà và sau này chính những bài bản ấy là dân ca quan họ. Những bài hát mà Bà sáng tác khi ca lên không chỉ làm say mê lòng người, giúp trai gái yêu thương nhau mà còn làm cho mùa màng tốt tươi, cây cối đơm hoa kết trái. Ở làng Viêm Xá còn giữ được những bài bản cổ trong mỗi nhà, trong nhiều nghệ nhân mà nghệ nhân Nguyễn Công Luật là một thí dụ. Làng Viêm Xá còn là trung tâm của hội hát quan họ Bắc Ninh. Làng đã làm tất

cả những gì làm được để giữ lại, bảo tồn và phát triển di sản quý báu đã trở thành tài sản chung của dân tộc.

Đền Kinh Bắc, nhớ Hoàng Cầm với *“Bên kia sông Đuống”* và *“Tiếng hát quan họ”* của ông. Kinh Bắc là nơi chôn nhau cắt rốn của Hoàng Cầm, mà đặc biệt là tại một làng quan họ mới thú vị sao! Chính đó, mà trong thơ ông đã giữ được các làn điệu dân ca cùng những lễ tiết cho một quan họ, hội hè, đình đám một vùng quê đậm đà vị sắc dân gian, *một thời quan họ bay lên dốc, xin chớ dẫu nhau xuống vực sâu*. Hôm chúng tôi nghe quan họ tại Phú Sơn, trong men rượu cay nồng lại nhớ mấy câu quan họ mở đầu của Hoàng Cầm: *Mẹ kể chuyện ngày xưa xa lắm/ Tháng Tám ao hồ mát lạnh/ Làng quê còn náu lại hương sen/ Hai mươi gái trai/ Thả một con thuyền/ Sóng mười đôi/ Mắt nhìn trong mắt/ Nón nghiêng tấm tắc/ Ngày mai ai chắc được gần ai*.

Tại chùa Dâu. Hôm chúng tôi đến, mặt trời thả xuống những tia nắng hanh vàng khó chịu và ngọt ngào, hơi nắng bốc lên ngùn ngụt như có khói. Trên con đường nhỏ dẫn vào chùa người dân phơi rơm rạ chặt cả lối đi - người dân quê mình vẫn vậy trong sản xuất nông nghiệp vì thiếu sân phơi - Mùi rạ xông lên và trên sân chùa ngay trước nhà trai người ta phơi cả một sân lúa, tràn lên bìa sân, đang ươn mình phơi dưới nắng hè oi bức.

Trụ trì chùa Dâu là một sư nữ, cho chúng tôi biết về ngôi chùa này: chùa Dâu còn có tên là chùa Diên Ứng tự (延應寺), Pháp Vân tự (法雲寺), tọa lạc tại

làng Dâu, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đây là ngôi chùa đầu tiên của Việt Nam được khởi công xây dựng vào đầu thế kỷ thứ III sau công nguyên. Hôm chúng tôi đến, chùa đang trong thời kỳ phục dựng toàn diện. Trên sân, trước lối đi vào chùa những cây gỗ lim to tướng nằm dài gác thân lên nhau chuẩn bị xẻ dọc, cửa ngang tham gia trùng tu lại chùa. Từ những thế kỷ đầu công nguyên, chùa Dâu đã là một trung tâm Phật giáo nổi tiếng trong nước và ngoài nước. Từ cuối thế kỷ thứ IV, Thiền sư Tỳ-ni-đa-lưu-chi đã mở đạo tràng, thuyết pháp tại chùa lập nên thiền phái đầu tiên ở Việt Nam. Chùa được ông Mạc Đĩnh Chi đứng ra dựng lại với quy mô lớn vào thế kỷ thứ XIV, và trùng tu nhiều lần ở các thế kỷ sau. Hiện nay tại sân chùa có tháp Hoà Phong 3 tầng cao 17 mét. Trong tháp có treo một chuông lớn đúc từ thời Cảnh Thịnh (1793), một khánh lớn bằng đồng đúc năm Minh Mạng thứ 18. lại còn có tượng Bà Pháp Vân, tượng Kim Đồng và Ngọc Nữ. Ca dao kinh Bắc nhắc nhau:

Dù ai đi đâu về đâu

Hễ trông thấy tháp chùa Dâu thì về.

Chùa Dâu là nơi ta có thể tìm hiểu và gặp lại câu chuyện Quan Âm Thị Kính. Chuyện ra đời từ chùa Dâu, nay còn tượng thờ phía sau gian chính. Ngày xưa, con gái xuống tóc vào chùa tu hành là không thể

được, thế nên Thị Kính phải giả làm trai để được vào chùa kinh kệ sớm hôm.



Tiên Đồng, Ngọc Nữ (Ảnh: VVH, 6/2006)

Nơi các chú tiểu ở cũng được bố trí riêng nên chuyện phát hiện gái giả trai để tu hành không làm bận lòng các sư trụ trì là mấy. Chính đó mà Thị Kính có thể vượt qua. Thế nhưng cho đến một ngày người ta đem con trẻ đến chùa và rằng gán cho Thị Kính tội lấy gái (bởi Thị Kính đẹp) đến phải có con. Thị Kính phải nuôi lấy trẻ như một sự công bằng theo luật nhân quả phải có trước Phật tổ. Chuyện từ đó làm những nhà tu hành trong chùa phẫn nộ, rằng đường trần Thị Kính chưa dứt được, không thể tu hành thành đạo. Thị Kính vẫn lặng thinh chấp nhận và

xem đầy như một lỗi lầm. Cho đến một hôm các vị sư trong chùa phát hiện ra rằng Thị Kính là gái giả trai chứ nào phải là trai mà không thể dứt nợ tình, khi đã minh oan được cho Thị Kính cũng là lúc Thị Kính vì đau buồn không thể sống được nữa, đã thắt hoa về cõi Niết Bàn và đã thành chánh quả. Quan Âm Thị Kính từ đó mà có!

Chuyện về một người con gái đi tu mắc oan nghiệp được chuyển thể thành các loại hình nghệ thuật. Trong Nam chuyển thành loại hình cải lương, miền Trung chuyển thành tuồng, ngoài Bắc chuyển thành kịch, chèo...diễn trên sân khấu cho người đời biết được một câu chuyện thương tâm đã xảy ra nơi chốn Phật đài.

Gần 2000 năm biến dịch với bao đổi thay, tu tạo, có lẽ bây giờ cảnh quan chùa Dâu đã khác xưa nhiều. Nghe nói, trước đây con đường vào chùa đẹp lắm. Qua Tam quan đồ sộ và bãi đất rộng nằm giữa hai dãy ao dài in bóng chiếc cầu chín nhịp có mái lợp, kiêu nhà cầu cổ ta còn thấy ở Hội An và Huế, và một số nơi khác, khách bộ hành qua cầu vào dâng hương lễ Phật. Cũng như nhiều chùa chiền trên đất Việt, chùa Dâu được xây cất theo kiểu nội công ngoại quốc, một kiểu kiến trúc Á đông truyền thống. Bốn dãy nhà liên thông hình chữ nhật bao quanh ba ngôi chính: Tiền đường, Thiện hương và Thượng điện. Hậu đường xưa nay không còn nữa, nhưng khách thăm chùa vẫn còn được chứng kiến bốn mươi tể gian nhà oản hai bên tả hữu. Hôm chúng tôi đến đạo

quanh các căn nhà oản, quả là rất rộng, các gian oản trống trơn vừa được phục chế, xem đó ngày trước đây vẫn là nơi dừng chân nghỉ lại của các khách thập phương đến lễ chùa Dâu. Các gian phục chế lại đều thấp, toàn là gỗ lim chắc không tưởng được. Giữa sân chùa là cây tháp Hoà Phong. Tháp xây bằng loại gạch cỡ lớn, được nung thủ công chín đến độ có màu sẫm già của vại sành. Thời gian đã làm xoá mòn đi sáu tầng trên của tháp, nay chỉ còn ba tầng dưới nhưng vẫn uy nghi, vững chãi thế đứng ngàn năm. Dấu vết xưa nhất còn lại của ngôi chùa được các nhà khảo cổ học xác định là từ đời nhà Trần. Đợt tu bổ lớn nhất vào năm 1313 dưới triều vua Trần Anh Tông. Chúng tôi dạo quanh chùa mới cảm nhận được hết vẻ hần sâu của thời gian, đặc biệt là những tượng Phật bằng gỗ - ngày xưa ấy chỉ chạm trổ toàn bằng gỗ, làm gì có đất nung và ximent, hoặc làm gì thời buổi cách đây những 2000 năm mà có thạch cao để làm tượng - Những tượng Phật bằng gỗ, trăm mặc lâu đến nỗi chỉ cần nhìn vào là có thể ước đoán được lớp bụi thời gian phủ lên trên tượng. Những tượng Phật không tròn to, vạm vỡ như những tượng Phật ngày nay. Phải chăng dưới cái nhìn thời ấy, các vị Phật vẫn bình thường như chúng sinh bình thường lam lũ, vẫn má cốp, thân gầy! - Theo nghiên cứu sử học, chùa Dâu có nhiều tên gọi: Diên Ứng tự, Pháp Vân tự, Thiền Đình tự, Cổ Châu tự... có thể ra đời đồng thời với truyền thuyết Man Nương, một trong những mã khoá mở vào tầng sâu của văn hoá Kinh

Bắc. Vậy nên, hợp với chùa tổ Man Nương là cả một quần thể những chùa Dâu, chùa Đậu, chùa Tướng, chùa Dân thờ tứ pháp là Pháp Vân, Pháp Vũ, pháp Lô, Pháp Điện, là nơi giao lưu của hai nền văn hoá Phật giáo, một từ Ấn Độ sang, một từ phương Bắc xuống, nơi đây từng là nơi “kinh đô” của Phật giáo Việt Nam hơn 10 thế kỷ đầu. Tại “kinh đô” này đã có nhiều nhà sư nổi tiếng, với hội tảo Phật mừng 8 tháng tể hàng năm: Dân gian thường nhắc: *Dù ai buôn bán trăm bề/ Nhớ ngày mừng tám thì về hội Dâu.*

Càng nhìn ngắm kỹ các tượng Phật trong chùa mới thấy hết giá trị của chùa Dâu, một trong những ấn tượng khó có thể quên được sau khi thăm viếng cảnh chùa ấy là những pho tượng thờ. Có thể nhìn tượng Pháp Vân uy nghi, trầm mặc màu đồng hun. Gương mặt đẹp với nốt ruồi to đậm giữa trán gợi sự liên tưởng tới những nàng vũ nữ Ấn Độ, tới quê hương Tây Trúc, nơi cội nguồn của tể tượng thiện căn, của đức từ bi hỉ xả. Tượng Pháp Vũ với những nét đã được Việt hoá, đức độ, cao cả. Đặc biệt hai pho tượng Kim Đồng và Ngọc Nữ đặt hai bên điện thờ chính, gợi nhớ tới những cô thôn nữ của miền quê quan họ nơi đây. Dáng người thắt đáy lưng ong uyển chuyển, vành khăn quần trên đầu bình dị và mềm mại, chiếc áo tứ thân mớ ba, mớ bảy với dải lụa đào thướt tha làm tôn lên vẻ đẹp dịu dàng của người thanh tân quan họ nơi Kinh Bắc. Cha ông ta xưa đã rất tinh tế, nhuần nhị khi đặt tượng thờ Kim Đồng,

Ngọc Nữ. Về đây ta gặp sự giao hoà đẹp đẽ giữa tế tượng Phật giáo chính thống, một dạng thức văn hoá tinh thần ngoại nhập vào ta, với tâm linh, tinh thần bình dân, thuần phác. Ta cũng lại thấy ở đây một minh chứng rõ nét cho quá trình tiếp biến văn hoá, sự Việt hoá những giá trị tinh thần khi hội nhập. Về chùa Dâu, về Thuận Thành ta như được tắm mình trong không khí cổ xưa qua dấu ấn của nhiều tầng bậc văn hoá - lịch sử. Nơi đây, đô thành Luy Lâu xưa bên dòng sông Thiên Đức làm ta gợi nhớ thời oanh liệt của Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Đông Hán năm 43 sau công nguyên. Còn đây, dòng sông Dâu đã đi vào thơ Tố Hữu: *Con sông Dâu chảy về đâu/ Mà lơ thơ đến Luy Lâu lại dừng.*

Còn đây nữa là miền đất trù phú Keo - Dâu với câu chuyện cổ tích về cô thôn nữ hái dâu, nét na xinh đẹp đã trở thành Nhiếp chính Ý Lan tài giỏi, quán xuyến việc nước giúp vua đánh giặc ngoại xâm. Sự nữ gợi chuyện làm tôi nhớ về người con gái họ Đoàn ở Quảng Nam cũng hái dâu, cũng nét na xinh đẹp và đã trở thành Hiếu Chiêu Hoàng Hậu - vợ Nguyễn Phúc Lan - đã giúp cho nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa trên đất Duy Trinh của huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam phát triển và nhờ đó mà thương nhân Âu Châu, Trung Quốc biết đến xứ sở Đàng Trong với sản phẩm lụa là nổi tiếng. Chuyện dân gian kể rằng: *từ thủ phủ Điện Bàn thuyền rồng Nguyễn Phúc Lan tuần du cùng cha trên dòng sông Thu Bồn vào một đêm trăng sáng, bỗng vọng lại từ*

đâu trong gió lời ca của cô thôn nữ hái dâu. Lời rằng: Thuyền rồng chúa ngự nơi đâu/ Cảm thương phận thiếp hái dâu một mình. Chúa Nguyễn Phúc Lan nghe được, đem lòng yêu mến cô gái họ Đoàn hát hay làm giỏi. Tiệc cưới của họ được tổ chức. Về sau, cô gái họ Đoàn trên đất Thanh Chiêm được phong là Hiếu Chiêu Hoàng hậu. Và, cũng từ đây - thế kỷ thứ XVII - một thương cảng Hội An từng bước ra đời và phát triển phồn thịnh. Mãi đến ngày nay người ta còn tìm nhiều phương pháp để tìm hiểu lại thời vàng son ấy của phố Hội trên đất Quảng Nam. Lịch sử đôi khi giống nhau vài sự kiện tiêu biểu, như là cô gái hái dâu ngày xưa và cô gái hái dâu thời chúa Nguyễn đã làm ta thức tỉnh!

*Và đây, chùa Tháp Bút, nơi có tượng Phật Bà nghìn mắt nghìn tay nổi tiếng mà thời còn cấp vở đến trường phổ thông, tôi đã nhiều lần thấy in hình Tháp Bút trên sách và tượng Phật mới linh thiêng làm sao! Không thể nghĩ rằng có một ngày lại đến được nơi này, đứng bên tượng chiêm ngưỡng và tôn kính như buổi sáng nay trong cái nắng hanh vàng của xứ Kinh Bắc. Hoàng Cầm viết trong *Bên kia sông Đuống*:*

*Ai về bên kia sông Đuống
Cho ta gởi tám the đen
Mấy trăm năm tháp thoáng mộng bình yên
Những hội hè đình đám
Trên núi Thiên Thai trên chùa Bút Tháp
Giữa huyện Lang Tài
Chuông chùa vắng vắng người ở đâu.*

Là làng tranh Đông Hồ, nơi tâm hồn dân gian dấu
hoàn cảnh nào vẫn luôn mỉm cười trên sắc giấy
hoàng, giấy điệp. Làng tranh có một không hai tại
Việt Nam. Đôi khi ta cứ tưởng làng tranh Đông Hồ
phải là vùng nằm trong lòng Thăng Long - Hà Nội -
nhưng đến đây mới ngộ ra rằng làng tranh nổi tiếng
Đông Hồ từ rất xưa đã là một làng quê dân dã tại Bắc
Ninh. Mới biết: *Quê hương ta lúa nếp thơm nồng/
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong/ Màu dân tộc
sáng bừng trên giấy điệp...* Cảnh đó là dòng sông
Đuống “*ngày xưa cát trắng phẳng lý*” giờ vẫn bình
thản trôi đi như đã từng trôi qua những bến bờ lịch
sử.

Và, từ chùa Dâu, ta có thể rẽ ngang thăm núi
Thiên Thai hay về bên kia sông Đuống dâng hương
các vị vua thời Lý tại đền Đô. Sông Đuống nghe
quen và lại gợi nhớ đến Hoàng Cầm với thơ *Bên kia
sông Đuống*, nơi thi sĩ gửi gắm một mối tình, thiết
tha và lãng mạn với một cô thôn nữ - một liền chị -
quan họ vang bóng một thời. Hoàng Cầm phải tìm
cho ra lá diêu bông thì đây cũng là cơ hội cho một
mối tình. Nhưng, nào đâu có lá diêu bông để mà tìm!
Nên tình yêu dù thiết tha thế nào cũng không thể. Thi
đành vậy! Quan họ hát rằng:

*Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng
Chị thân thờ đi tìm
Đồng chiều cuống rạ/ chị bảo
-Đưa nào tìm được lá Diêu Bông
Từ nay ta gọi là chồng*

*Hai ngày em tìm thấy lá
chị chau mày
-Đâu phải lá Diêu Bông!
Mùa đông sau em tìm thấy lá
chị lắc đầu
Trông nắng vẫn bên sông
Ngày cưới Chị
Em tìm thấy lá
Chị cười, xe chỉ ẩm trơn kim
Chị ba con
Em tìm thấy lá
Xoè tay phủ mặt chị không nhìn
Tìu thuở ấy
Em cầm chiếc lá
Đi đầu non cuối bể
Gió quê vi vút gọi
Diêu Bông hờ!...ời Diêu Bông!...⁵*

⁵ Thơ: Hoàng Cầm.

Mục lục

I

KHÔNG CÓ ĐƯỜNG LUI

- . Giã bánh dầu ... 6
- . Chấm rây ... 22
- . Bếp than hồng ... 39
- . Hai phía cuộc đời ... 63
- . Bên ngoài cửa lớp ... 73
- . Cu ngói sông Yên ... 84

II

MIỀN LƯU ĐẤU

- . Hấn và mấy thằng bạn ... 96
- . Chép ở Quy Nhơn ... 116
- . Trong không gian
văn hóa Hà Giang ... 158
- . Đi chợ Khâu Vai ... 182
- . Trên đỉnh Sapa ... 197
- . Quan họ, chùa Dâu
một góc nhìn ... 207

PHÍA TRƯỚC LÀ NGÀN DẶM

**Truyện ký
CẨM LỆ**

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du – Hà Nội

Tel & Fax: 024.38222135

E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

<http://nxbhoinhavan.com>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng – Q3 – TP. HCM

Tel & Fax: nxbhnv.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung & Tây Nguyên

277 Trần Hưng Đạo – Q. Sơn Trà – Đà Nẵng

Tel: 0236.3849516

E-mail: nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập, Sửa bản in: **Hồ Sĩ Bình**

Bìa: **Võ Văn Hòe**

Trình bày: **Cẩm Lệ**

In 200 cuốn; khổ 14,5 x 20,5 cm tại Nhà in Đông Phương.

Địa chỉ: 76 Nguyễn Thị Minh Khai – Đà Nẵng

Số xác nhận ĐKXB: 77-2024/CXBIPH/04-02/HNV

Số quyết định xuất bản: 29/QĐ-NXBHNV, ngày 17/01/2024

Mã ISBN (dạng số): 978-604-9944-39-0

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2024

